

GS. PHAN HUY LÊ: NGƯỜI KIẾN TẠO NHỊP CẦU GIAO LƯU HỌC THUẬT VÀ VĂN HÓA

Ngày 25/7/2011, Trường ĐHKHXH&NV, Viện VNH&KHPT - ĐHQGHN và Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, phối hợp tổ chức gặp mặt thân mật chúc mừng GS.VS.NGND Phan Huy Lê nhân sự kiện Giáo sư được bầu làm Viện sĩ Thông tấn nước ngoài của Viện Hàn lâm Văn khắc và mỹ văn - Học viện Pháp quốc.

Việc GS. Phan Huy Lê được bầu làm Viện sĩ thông tấn, một vị trí danh giá của Học viện Pháp quốc – một Viện hàn lâm lâu đời và uy tín nhất trên thế giới là sự kiện lớn ghi nhận tài năng, uy tín và đóng góp nổi bật của Giáo sư cho sự nghiệp khoa học giáo dục, kiến tạo nhịp cầu giao lưu học thuật, văn hóa giữa các dân tộc - GS.TS Mai Trọng Nhuận – Giám đốc ĐHQGHN phát biểu trong lễ chúc mừng.

Đánh giá công lao của GS. Phan Huy Lê tại ĐHQGHN, GS. Giám đốc nhấn mạnh: GS. Phan Huy Lê đã góp

phần tạo nên nhiều thế hệ học trò, trong đó không ít người đã trở thành những nhà lãnh đạo cao cấp giữ những vị trí chủ chốt của các cơ quan Đảng và Nhà nước, những nhà khoa học danh tiếng, đầu đàn của ĐHQGHN. Tài năng và đức độ của GS đã trở thành một biểu tượng, một yếu tố để tạo nên thương hiệu, danh tiếng của Khoa Lịch sử và của ngành nghiên cứu XH - NV.

GS. Giám đốc nhận định, GS. Phan Huy Lê được biết tới như là một trí thức dũng cảm, dẫn thân góp phần mở đường cho công cuộc đổi mới và phát triển của nền khoa học và giáo dục nước nhà, nhất là trong ngành KHXH-NV.

Xúc động trước sự kiện này, với tư cách vừa

là học trò, vừa là đồng nghiệp, GS. TSKH Vũ Minh Giang – Phó giám đốc ĐHQGHN chia sẻ: Nhiều lúc tôi cũng hân hoan vui mừng về những thành tựu mà Thầy đạt được nhưng đồng thời cũng trĩu nặng lo âu về những điều mà Thầy phải trải qua.

GS. Đinh Xuân Lâm, một trong “Tứ trụ huyền thoại” của Khoa Lịch sử phát biểu: Việc Viện hàn lâm Văn khắc và Mỹ văn bầu GS. Phan Huy Lê làm thành viên chúng tôi



uy tín và ảnh hưởng rộng lớn của Giáo sư đối với giới khoa học xã hội và nhân văn nước Pháp, đồng thời với giới khoa học Xã hội thế giới nói chung.

GS.TS Nguyễn Văn Khánh – Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH-NV, nguyên Chủ nhiệm Khoa Lịch sử cho rằng: Bằng tài năng của mình, GS đã hoàn thành một khối lượng công trình khoa học đồ sộ với hơn 400 tác phẩm tập trung giải quyết nhiều vấn đề khác nhau về khoa học lịch sử và truyền thống dân tộc. Do đó, đây là sự kiện khoa học lớn ghi nhận và khẳng định vai trò của GS đối với ngành khoa học lịch sử nói riêng, ngành khoa học xã hội nhân văn nói chung. GS Phan Huy Lê là người gắn bó và

Việt Nam; Công dân Ưu tú của Thủ đô. GS. Phan Huy Lê là người Thầy mẫu mực có hơn nửa thế kỷ đứng trên bục giảng với những thành công nổi bật trong đào tạo các lớp học trò kế cận. GS Phan Huy Lê là một học giả lỗi lạc mà đóng góp của ông bao trùm lên nhiều lĩnh vực quan trọng nhất của khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam và có tầm ảnh hưởng quốc tế rộng lớn.

GS Phan Huy Lê là người khởi xướng và

lãnh đạo bộ môn Lịch sử Cổ trung đại Việt Nam trong suốt 30 năm, ngoài ra ông còn là người sáng lập nhiều ngành học mới như Đông phương học và Việt Nam học.

PGS.TS Nguyễn Hải Kế - Chủ nhiệm Khoa Lịch, Trường ĐHKHXH&NV, sử nhấn mạnh: Hơn 7000 cán bộ và sinh viên của Khoa Lịch sử coi sự kiện ngày hôm nay là sự kiện của chính mình. Cuộc đời khoa học của GS gắn liền với chặng đường 55 năm của Khoa Lịch sử Anh hùng và là một trong những người khơi nền, đắp móng cùng với các nhà khoa học lỗi lạc khác như Trần Đức Thảo, Đào Duy Anh, Trần Văn Giàu.

Phát biểu đáp từ, GS. Phan Huy Lê cảm ơn những lời chúc mừng của các GS, các nhà khoa học, bạn bè, đồng nghiệp. GS nói: Bộ môn Lịch sử Cổ và Trung đại Việt Nam, trước đây là Bộ môn Cổ sử thuộc Khoa Lịch sử, Khoa Đông phương học của Trường ĐHKHXHNV và Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, trước đây là Trung tâm Việt Nam học là những đơn vị gắn bó với tôi suốt đời như một gia đình, một tổ ấm nơi mà mọi người gắn bó mật thiết với nhau.

GS Phan Huy Lê cho biết, vị trí Viện sĩ thông tấn nước ngoài của Viện Hàn lâm không đơn thuần là danh hiệu mà còn phải có các hoạt động khoa học thực sự với việc mỗi năm phải có một báo cáo hoạt động khoa học của riêng mình. “Tôi vẫn sẽ nghiên cứu khoa học đến lúc nào còn làm việc được và trong nghiên cứu không có nghỉ hưu”.

BÙI TUẤN

chủ trì các Hội thảo quốc tế Việt Nam học là những đại hội của các nhà Việt Nam học toàn thế giới. Ông đã được tặng nhiều Huân danh và Giải thưởng quốc tế lớn như Huân chương Cảnh Cọ Hàn Lâm của Chính phủ Pháp, Giải thưởng Fukuoka của Nhật Bản...

GS.TS NGUYỄN QUANG NGỌC

Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển

GS Phan Huy Lê là một trong “Tứ trụ” huyền thoại của Khoa Lịch sử Anh hùng, tròn 30 năm Chủ nhiệm bộ môn Lịch sử Việt Nam Cổ trung đại, người sáng lập Khoa Đông Phương học, bậc “Khai quốc công thần” của Trường ĐHKHXH&NV; nhà sáng lập và Giám đốc đầu tiên của trung tâm Việt Nam học liên ngành và Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN; Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử

NHIỀU TẬP THỂ, CÁ NHÂN CỦA ĐHQGHN ĐƯỢC TRAO TẶNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG

Ngày 15/6/2011, xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan đã ký Quyết định tặng thưởng Huân chương lao động cho các tập thể, cá nhân của ĐHQGHN có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2005-2006 đến năm học 2009-2010, và trong công tác từ năm 2006 đến năm 2010, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Danh sách tập thể, cá nhân được vinh dự nhận Huân chương lao động gồm:

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ:



1. Bộ môn Hóa hữu cơ, Khoa Hóa học, Trường ĐHQKHTN, ĐHQGHN
2. GS.TSKH Vũ Minh Giang – Phó Giám đốc ĐHQGHN
3. PGS.TS Phạm Trọng Quát – Phó Giám

đốc ĐHQGHN

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA:

1. Khoa Thông tin Thư viện, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN
2. Ths. Phạm Thị Thanh Thủy – Khoa Sư phạm Tiếng Anh, Trường ĐHNN, ĐHQGHN
3. Bà Phạm Thị Ngân Trinh, Phó Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN
4. Bà Đoàn Thị Tình, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Trường ĐHNN, ĐHQGHN

PV

LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ LÀ MỘT NGHỀ



Thực hiện mục tiêu nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trong toàn ĐHQGHN, từ ngày 14 - 16/7/2011, ĐHQGHN, Trường ĐHGĐ (ĐHQGHN) đã phối hợp với ĐH La Verne (Hoa Kỳ) tổ chức khóa tập huấn "Lãnh đạo vì sự thành công của tổ chức".

Học viên của khóa tập huấn bao gồm các cán bộ lãnh đạo, quản lý chuyên môn tại các trường ĐH, khoa trực thuộc ĐHQGHN.

Dưới sự giảng dạy và hướng dẫn của các giáo sư Hoa Kỳ, khóa tập huấn tập trung vào những chủ đề chính: các khái niệm cơ bản về lãnh đạo, theo đó, các học viên tham gia hoạt động đánh giá các mô hình lãnh đạo theo "Joiner matrices" để xác định phong cách lãnh đạo của cá nhân,

chia sẻ nhu cầu phát triển năng lực quản lý lãnh đạo đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển năng lực quản lý; chiến lược nuôi dưỡng và phát triển các mối quan hệ trong tổ chức; các chiến lược giải quyết vấn đề.

Phát biểu khai mạc khóa tập huấn, PGS. TS Phạm Trọng Quát – Phó Giám đốc ĐHQGHN nhấn mạnh, một trong những nhiệm vụ quan trọng của ĐHQGHN là đổi mới quản trị đại học để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, từng bước đạt trình độ quốc tế. Vì vậy, ĐHQGHN không ngừng tăng cường áp dụng quản trị đại học tiên tiến vào từng đơn vị.

Theo GS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc – Hiệu trưởng Trường ĐHGĐ, việc bồi dưỡng, đào

tạo cho lãnh đạo các tổ chức học thuật là vấn đề mới ở Việt Nam. GS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc cho rằng, phải nhìn nhận lãnh đạo, quản lý như một nghề, do vậy cần phải đào tạo để trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết. Khóa tập huấn sẽ giúp các học viên nhận được những kiến thức lãnh đạo tiên tiến của thế giới, đồng thời có sự chọn lọc cho phù hợp với hoàn cảnh, đặc thù của Việt Nam.

Đồng tình với nhận định của GS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc, GS.Mark B. Goor, ĐH La Verne, cho rằng, hiểu thấu các vấn đề lãnh đạo sẽ giúp chúng ta tiến nhanh về phía trước, đồng thời sẽ giúp chúng ta nhìn nhận lại chính mình với tư cách là một nhà lãnh đạo.

Trong năm 2010, ĐHQGHN đã phối hợp với ĐH La Verne tổ chức thành công khóa tập huấn Lãnh đạo vì sự thành công của tổ chức dành cho giảng viên kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Khoa, Bộ môn ở ĐHQGHN.

Năm nay, ngoài khóa tập huấn trên, Khóa học tập huấn thứ hai với chủ đề "Lãnh đạo sự thay đổi" cũng đã diễn ra từ ngày 18 - 20/7/2011.

ĐỨC MINH

CỘNG HƯỞNG THỂ MẠNH ĐẠI HỌC VIỆT NAM - NHẬT BẢN



Chiều 6/7/2011, đã diễn ra cuộc họp trao đổi ý kiến về hợp tác với Nhật Bản do Văn phòng hợp tác ĐHQGHN và Đại học Kyoto (VKCO) chủ trì.

Tham dự cuộc họp có ông Sato Tetsuya – Bí thư thứ hai Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam, GS.TS Mai Trọng Nhuận – Giám đốc ĐHQGHN, GS.TSKH Vũ Minh Giang – Phó Giám đốc ĐHQGHN, TS Shine Toshihiki - Đồng giám đốc VKCO, TS. Ngô Minh Thủy – Đồng giám đốc VKCO; đại diện các Ban chức năng, các trường ĐH thành viên của ĐHQGHN và 5 trường ĐH trên địa bàn Hà Nội có ký kết hợp tác với ĐH Kyoto.

Cuộc họp thảo luận các vấn đề nhằm

tăng cường hơn nữa các mối quan hệ hợp tác giữa các trường ĐH của Việt Nam và Nhật Bản. Hoạt động này góp phần tạo cơ sở vững chắc cho việc đẩy mạnh quan hệ hợp tác về giáo dục giữa hai nước, trong đó có việc trao đổi để xây dựng một hình thức, cơ chế phối hợp hiệu quả giữa VKCO với các trường ĐH Việt Nam và Nhật Bản để tạo thành chiến lược hợp tác lâu dài.

Phát biểu tại cuộc họp, GS.TS Mai Trọng Nhuận cho rằng, phải quốc tế hóa cao nhất các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo trong các hoạt động hợp tác giữa hai nước; cộng hưởng thể mạnh giữa các trường ĐH của Việt Nam và Nhật Bản, cùng phát triển dựa trên triết lý “phát triển dựa vào đại học”.

Còn theo GS.TSKH Vũ Minh Giang cần phải tăng cường xây dựng các nội dung nghiên cứu, chuyển giao công nghệ có sự tham gia đồng thời của cả hai bên để tương xứng với tiềm năng và mối quan hệ hợp tác chiến lược giữa Việt Nam – Nhật Bản.

GS.TSKH Vũ Minh Giang đánh giá cao Dự án G30, đây là chủ trương lớn trong việc quốc tế hóa giáo dục Nhật Bản với quy mô rộng. GS.TSKH Vũ Minh Giang cho rằng, các trường ĐH Việt Nam phải coi đây là cơ hội để phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu.

Tại cuộc họp, các đại biểu cũng đã cùng thảo luận để nâng cao hiệu quả của Hội nghị Hiệu trưởng Việt Nam – Nhật Bản lần thứ 2 dự kiến sẽ diễn ra vào tháng 3/2012 tại ĐH Kyoto.

Để xúc tiến mạnh mẽ quan hệ hợp tác trong giáo dục giữa Việt Nam và Nhật Bản, Bộ GD và KH Nhật Bản đã ủy thác cho ĐH Kyoto làm cơ quan đại diện chung cho tất cả các trường ĐH Nhật Bản tại Việt Nam. ĐH Kyoto đã cùng với ĐHQGHN thành lập VKCO nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phát triển mối quan hệ hợp tác giữa ĐHQGHN với Đại học Kyoto và các trường đại học Nhật Bản trong lĩnh vực giáo dục và khoa học - công nghệ. Từ khi thành lập đến nay, VKCO đã thực hiện rất tích cực và hiệu quả vai trò cầu nối về giáo dục giữa hai quốc gia.

ĐỨC MINH

PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI ILAG

Sáng 7/7/2011, GS.TS Mai Trọng Nhuận - Giám đốc ĐHQGHN - đã tiếp đoàn Công ty Inros Lackner AG (ILAG) và Công ty Cổ phần phát triển Bền vững Việt Nam (VSDI) do TS. Wolfram Tauer - Chủ tịch Ban điều hành ILAG dẫn đầu.

Cùng tiếp, có GS.TSKH Vũ Minh Giang – Phó Giám đốc ĐHQGHN, đại diện lãnh đạo Ban Xây dựng, Ban Quan hệ Quốc tế, Ban Quản lý dự án.

Tại buổi làm việc, GS.TSKH Vũ Minh Giang đã giới thiệu một số nét chung về ĐHQGHN. PGS.TS Trần Mạnh Liễu – Trưởng Ban xây dựng giới thiệu một số thông tin cơ bản về dự án Hòa Lạc của ĐHQGHN.

TS. Wolfram Tauer bày tỏ vui mừng trước sự đón tiếp nồng hậu của ĐHQGHN. Đồng thời, TS. Wolfram Tauer cũng đã giới thiệu về Inros Lackner AG là một trong số công ty tư vấn kĩ thuật chuyên ngành xây dựng lớn tại CHLB Đức. Công ty đã có 75 năm kinh nghiệm chuyên ngành về các lĩnh vực tư vấn kiến trúc, kĩ thuật,... Lần đầu tiên ILAG bước vào thị trường Việt Nam vào năm 2004 với thể mạnh tư vấn, thiết kế các công trình xây dựng cơ bản. Một số dự án mà ILAG đã tham gia như Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Bảo tàng Hà Nội, Trụ sở mới của Bộ Công an,... Bên cạnh đó, ILAG còn chuyên thiết kế các công trình về bệnh viện, phòng thí nghiệm nghiên cứu,... thông qua dự án xây dựng. Với dịch vụ quốc tế tiên tiến và bề dày kinh nghiệm,

TS. Wolfram Tauer bày tỏ mong muốn hợp tác với ĐHQGHN trong việc tư vấn, thiết kế các công trình xây dựng phục vụ đào tạo và giảng dạy. Ngoài ra, ILAG cũng mong muốn làm cầu nối trong lĩnh vực giảng dạy và đào tạo giữa đại học ĐHQGHN và các trường đại học của Đức.

GS.TS Mai Trọng Nhuận đã thể hiện sự vui mừng trước sự quan tâm và mong muốn hợp tác của ILAG và VSDI, GS cũng mong muốn hợp tác với ILAG và VSDI trong lĩnh vực thiết kế trường học, tư vấn phòng thí nghiệm và ILAG là cầu nối giữa ĐHQGHN với các trường đại học của Đức.

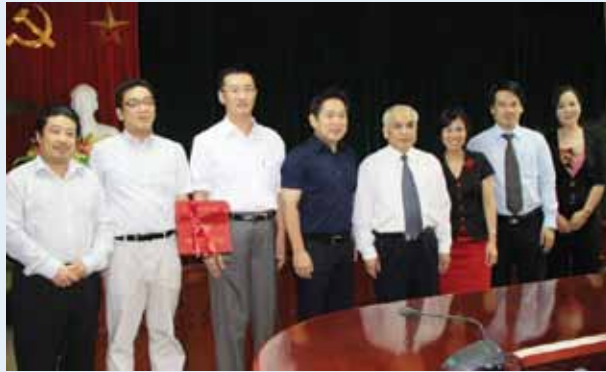
TUỆ ANH

KHỞI ĐỘNG QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI WILL HOLDINGS

Sáng 7/7/2011, PGS.TS Phạm Trọng Quát - Phó Giám đốc ĐHQGHN đã có buổi tiếp và làm việc với đại diện Tập đoàn WILL Holdings Inc do ông Ikeda Ryosuke - Chủ tịch Hội đồng quản trị dẫn đầu.

Cùng dự buổi làm việc về phía ĐHQGHN có đại diện lãnh đạo Ban Chính trị & Công tác Học sinh Sinh viên, Ban Quan hệ Quốc tế và Văn phòng VKCO; về phía Nhật Bản có đại diện lãnh đạo một số công ty thuộc WILL Holdings Inc và Công ty ZIP.

Tại buổi làm việc, PGS.TS Phạm Trọng



Quát và ông Ikeda Ryosuke đã giới thiệu các thông tin cơ bản về ĐHQGHN và WILL Holdings Inc. Cùng với đó, lãnh đạo 2 bên đã chia sẻ và thảo luận một số khả năng hợp tác trong việc đào tạo nhân

lực, giảng dạy ngoại ngữ và hỗ trợ tạo việc làm cho sinh viên,...

WILL Holdings Inc là một tập đoàn của Nhật Bản, được thành lập năm 1997, với mục tiêu là cung ứng lao động. Qua hơn 13 năm hoạt động và phát triển, WILL Holdings Inc hiện có 6 công ty thành viên, kinh doanh đa dạng ngành, nghề và hoạt động tại nhiều quốc gia trên thế giới.

NGỌC DIỆP

NHÂN QUAN TRÍ TUỆ GIÚP TUỔI TRẺ ĐHQGHN CÓ TẦM NHÌN DÀI RỘNG HƠN

Sáng 12/7/2011, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên ĐHQGHN đã tổ chức Lễ ra quân chiến dịch mùa hè thanh niên tình nguyện 2011.

Tham dự buổi lễ có GS.TS Mai Trọng Nhuận - Bí thư Đảng Ủy, Giám đốc ĐHQGHN; các đồng chí đại diện Thành Đoàn Hà Nội, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên ĐHQGHN.

Chiến dịch mùa hè thanh niên tình nguyện năm 2011 có chủ đề "Hành động vì cộng đồng và Thủ đô sạch, đẹp". Mục tiêu tổng quan của chiến dịch là thông qua hoạt động tình nguyện, đoàn viên, thanh niên thấy rõ trách nhiệm của mình đối với cộng đồng, xã hội và đất nước; tạo môi trường để đoàn viên, thanh niên được rèn luyện, đem những kiến thức lĩnh hội được trong nhà trường áp dụng, trải nghiệm trong thực tế.

Chiến dịch được triển khai từ đầu tháng 6 đến hết tháng 8/2011 tại 100% cơ sở Đoàn, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên đăng ký tham gia.

Với phương châm hành động "thực chất, chuyên nghiệp, an toàn và hiệu quả", các đội hình tình nguyện của ĐHQGHN đã đổi mới nội dung hoạt động, xây

dựng kế hoạch hành động chi tiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Theo đồng chí Nguyễn Hải Minh - Phó Bí thư thường trực Đoàn Thanh niên ĐHQGHN, Chủ tịch Hội Sinh viên ĐHQGHN - qua hoạt động tình nguyện sẽ thể hiện vai trò, đóng góp của tuổi trẻ trong việc tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của ĐHQGHN; đồng thời quảng bá hình ảnh của ĐHQGHN tại các địa bàn hoạt động, góp phần nâng cao vị thế của ĐHQGHN với cộng đồng và xã hội.

Phát biểu chỉ đạo tại buổi lễ, GS.TS Mai Trọng Nhuận nhấn mạnh, tình nguyện là sự đóng góp vô tư về trí tuệ, tình cảm, công sức vì cộng đồng, góp phần đào tạo toàn diện thế hệ trẻ. Sinh viên tình nguyện là một thương hiệu đẹp và là sản phẩm đặc sắc của tuổi trẻ ĐHQGHN nói riêng và tuổi trẻ cả nước nói chung.

Để phong trào tình nguyện hoạt động có hiệu quả, GS.TS Mai Trọng Nhuận cho rằng, phải khơi dậy, tạo điều kiện để tuổi trẻ ĐHQGHN đóng góp tâm lực, trí lực, tạo ra những sản phẩm mang hàm lượng trí tuệ cao cho xã hội. Khẩu hiệu "đạt đỉnh cao dựa vào trí thức" phải thấm nhuần vào từng cán bộ, sinh viên trong toàn ĐHQGHN. Nhân quan trí tuệ sẽ giúp tuổi trẻ ĐHQGHN có tầm nhìn dài rộng hơn.

Và cuối cùng, GS.TS Mai Trọng Nhuận cho rằng, để phong trào tình nguyện đi vào đời sống cộng đồng cần phải xuất phát từ những đề xuất, ý tưởng của sinh viên.

Theo đồng chí Trần Anh Tuấn - Trưởng Ban thanh niên trường học Thành đoàn Hà Nội, tuổi trẻ ĐHQGHN phải tiên phong tạo ra những sản phẩm đặc sắc, để lại cho cộng đồng, xã hội những công trình có ý nghĩa nhân văn, khoa học và thực tiễn cao. Và tuổi trẻ ĐHQGHN phải nỗ lực trong các hoạt động tình nguyện để thương hiệu ĐHQGHN luôn tỏa sáng.

Ngoài việc thực hiện tình nguyện tại các điểm do Thành Đoàn phân công, các cơ sở Đoàn ĐHQGHN đã xây dựng 23 đội hình với hơn 1000 sinh viên tình nguyện thực hiện các hoạt động tình nguyện tại chỗ, tiếp sức mùa thi và tình nguyện tại các địa phương... Đặc biệt, 8 cơ sở Đoàn trường và khoa trực thuộc ĐHQGHN đã cùng đóng góp lực lượng, xây dựng đội hình tình nguyện hoạt động tại Huyện Đông Văn (Hà Giang) nhằm góp phần triển khai chương trình hợp tác toàn diện giữa ĐHQGHN và tỉnh Hà Giang.

HỒNG NGỌT

TRANG TIN ĐHQG.HCM



PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NGUYỄN THIỆN NHÂN LÀM VIỆC VỚI ĐHQG-HCM

Ngày 14/7/2011, đoàn công tác của Chính phủ do Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân dẫn đầu đã đến thăm và làm việc với một số đơn vị nghiên cứu khoa học, sản xuất trên địa bàn Tp.HCM.

Tại ĐHQG-HCM, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân và đoàn công tác đã tới thăm Viện Khoa học và Công nghệ Tính toán, Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Thiết kế Vi mạch.

Tại buổi làm việc, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân đã nghe Viện Khoa học và Công nghệ tính toán, Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Thiết

kế Vi mạch báo cáo về các hoạt động và thành tựu mà Trung tâm đã đạt được trong thời gian qua, đồng thời đề xuất hướng phát triển của trong thời gian tới. Phát biểu tại các buổi làm việc, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân đánh giá cao nỗ lực của ĐHQG-HCM trong công tác nghiên cứu khoa học, đồng thời chia sẻ khó khăn về cơ chế tài chính, một trở ngại lớn hiện nay đối với công tác nghiên cứu. Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng, các đơn vị nghiên cứu nên có đề xuất với Chính phủ hướng tháo gỡ, từ đó tìm cơ chế tài chính năng động.

Đối với đề án “Ngôi nhà thiết kế vi

mạch” của Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Thiết kế Vi mạch, Phó Thủ tướng Chính phủ ủng hộ ý tưởng này và gợi ý Trung tâm cần chú ý đến 3 vấn đề khi thực hiện đề án, đó là: lợi ích tăng thêm, vấn đề giảm thiệt hại và phải thông qua đấu thầu để chọn người thực hiện tốt nhất.

Phó thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, cần nỗ lực ứng dụng hiệu quả các nghiên cứu vào thực tế, chú trọng đến nhu cầu xã hội và tận dụng nguồn tài chính “đặt hàng” các công trình nghiên cứu từ doanh nghiệp, xã hội, để tái đầu tư vào công tác nghiên cứu khoa học.

Hội đồng KH&ĐT ĐHQG-HCM tổ chức kỳ họp thứ 5, phiên họp thường kỳ tháng 7/2011.

Trong 2 ngày làm việc, các đại biểu đã được nghe giới thiệu những thay đổi, bổ sung trong Kế hoạch chiến lược Khoa học-Công nghệ ĐHQG-HCM 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020; nghe báo cáo về vấn đề Xây dựng mô hình đại học định hướng nghiên cứu ở ĐHQG-HCM nhìn từ hoạt động Khoa học-Công nghệ và Đào tạo; Kế hoạch hoạt động Đào tạo và hoạt động Khoa học-Công nghệ năm 2012; đồng thời thảo luận và góp ý về các nội dung trên.

Trong hai ngày 22 và 23/6/2011, Đảng bộ ĐHQG-HCM đã tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tp HCM lần thứ IX.

Tại Hội nghị, các học viên đã được nghe các báo cáo viên trình bày: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi); Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020; Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu lần thứ IX của Đảng bộ Tp HCM và Chương trình hành động của BCH Đảng bộ Tp HCM thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; Chương trình hành động của Đảng ủy ĐHQG-HCM thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tp HCM lần thứ IX.



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ HÀNG ĐẦU

LẦN ĐẦU TIÊN 4 LĨNH VỰC CỦA ĐHQGHN LỘT VÀO NHÓM 200 TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG ĐẦU CHÂU Á, TẠO ĐỘT PHÁ MỚI TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐỔI MỚI HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ ĐẠI HỌC TIÊN TIẾN LÀ NHỮNG THÀNH QUẢ NỔI BẬT MÀ ĐHQGHN ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2010 – 2011. ĐÂY SẼ LÀ ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG ĐỂ ĐHQGHN TIẾP TỤC PHÁT HUY THỂ MẠNH, KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TRÊN TRƯỜNG QUỐC TẾ.

MỘT NĂM HỌC ẤN TƯỢNG

Phát huy lợi thế của đại học đa ngành, đa lĩnh vực trực thuộc Chính phủ, cùng với sự cố gắng của cán bộ, sinh viên, năm học 2010-2011, ĐHQGHN đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật.

Lần đầu tiên, 4 lĩnh vực của ĐHQGHN lọt vào nhóm 200 trường đại học hàng đầu châu Á. Theo kết quả xếp hạng Asian University Rankings 2011 của tổ chức QS Asia cho các trường đại học châu Á, công bố tháng 5/2011, lần đầu tiên 4 lĩnh vực của ĐHQGHN lọt vào nhóm 200 các trường ĐH châu Á bao gồm: Khoa học tự nhiên - Natural Sciences (xếp thứ 146), Kỹ thuật và Công nghệ - Engineering & Technology (xếp thứ 147), Khoa học xã hội và Quản lý - Social Sciences & Management (xếp thứ 157), Khoa học sự sống và Y sinh - Life Sciences & Medicine (xếp thứ 173). Thứ hạng của ĐHQGHN trong nhóm 201+ với điểm số là 16,7/100.

Chất lượng, hiệu quả hoạt động được nâng lên nhờ những đổi mới quan trọng quản

trị đại học dựa vào cách tiếp cận theo sản phẩm đầu ra và liên thông liên kết: ban hành Bộ thủ tục hành chính ở ĐHQGHN, Quy chế đào tạo đại học và sau đại học mới đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng và hội nhập quốc tế; xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra bằng phương pháp CDIO, áp dụng quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh và kỹ năng mềm đối với sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo tài năng, tiên tiến và chất lượng cao;...

Tiếp tục thực hiện thành công mô hình liên thông, liên kết trong toàn ĐHQGHN thông qua việc giảng dạy các môn học chung để nâng cao chất lượng đào tạo hướng tới chuẩn quốc tế, tạo ra những sản phẩm đặc sắc của ĐHQGHN: mở rộng quy mô đào tạo bằng kép, ngành kép giữa các đơn vị; tổ chức thành công đào tạo tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất thuộc Nhiệm vụ chiến lược tại Trường Đại học Ngoại ngữ với kết quả 90% đạt chuẩn tương đương 5.5 IELTS, tạo tiền đề để học tốt môn tiếng Anh

cho những năm tiếp theo.

Lần đầu tiên triển khai đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý theo chuẩn quốc tế: Thực hiện nhiệm vụ do Đảng giao phó, thực hiện Đề án 165, ĐHQGHN tổ chức đào tạo thạc sĩ đạt chuẩn quốc tế cho cán bộ lãnh đạo quản lý nhà nước địa phương theo 3 chuyên ngành: thạc sĩ Quản lý công do Trường ĐH Kinh tế liên kết với ĐH Uppsala (Thụy Điển); thạc sĩ Quản lý KH&CN do Trường ĐHKHXH&NV liên kết với ĐH Lund (Thụy Điển); thạc sĩ Quản lý xã hội do Trường ĐH Giáo dục liên kết với ĐH Sư phạm Đông Bắc (Trung Quốc).

Đột phá mới trong nghiên cứu KHCN để đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội: Tăng quy mô đề tài KHCN các cấp, dự án KHCN, dự án đầu tư chiều sâu, dự án hợp tác quốc tế, số lượng bài báo đăng tạp chí quốc tế (175 bài báo trong năm 2010 được đăng tải trên các tạp chí khoa học quốc tế có chỉ số trích dẫn), ĐHQGHN tiếp tục dẫn đầu trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu cả nước có số lượng bài báo

>> Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết dự Hội nghị khoa học trực tuyến giữa ĐHQGHN và Viện KHCN tiên tiến Nhật Bản (JAIST)

đăng tạp chí quốc tế uy tín; tổ chức và xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, trung tâm nghiên cứu xuất sắc (COE), trong đó có COE ĐHQGHN – Viện Khoa học Công nghệ tiên tiến Nhật Bản (JAIST).

Triển khai có hiệu quả, sáng tạo các cuộc vận động lớn của ngành, trong đó tập trung vào phát động các phong trào Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phù hợp với đặc thù của từng đơn vị.

Hoàn thiện thêm một bước quan trọng trong cơ cấu tổ chức góp phần xây dựng mô hình đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực ở Việt Nam: sắp xếp lại hệ thống đào tạo theo hướng chuyên sâu, phát huy thế mạnh các đơn vị và thúc đẩy liên kết, liên thông; phát triển các đơn vị nghiên cứu mới có tính liên ngành cao, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ các đơn vị cũ theo hướng tích hợp, liên ngành...; kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển tính liên thông, liên ngành giữa các hệ thống đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ, đáp ứng cao nhu cầu xã hội.

Triển khai hiệu quả mô hình hợp tác "5 nhà" (Nhà trường – Cơ quan quản lý nhà nước – Doanh nghiệp – Các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khác – Cá nhân các nhà khoa học và lãnh đạo xuất sắc): Thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa ĐHQGHN với: Bộ TN & MT, Thành phố Hà Nội, Tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Hà Giang, Tỉnh Quảng Trị, Tập đoàn Viettel, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, Toshiba, Ngân hàng UOB,...; các ĐH danh tiếng như: ĐH Chicago, Oxford, Maryland; các hiệp hội uy tín trong khu



vực và trên thế giới: AUN, ASAIHL,... Các nhà chính trị, học giả danh tiếng thế giới như: Chủ tịch Quốc hội Ucraina GS.VS Volodymir Lytwyn, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ Robert Michael Gates, GS. Tom Cannon, GS. Ngô Bảo Châu, GS. Vincent Barros, Ngài Park Tae Joon, GS. Jean Louis Vernet,... Có nhiều dự án hợp tác quốc tế được xây dựng và triển khai như đề án Hợp tác với Đan Mạch, Bỉ, Tây Ban Nha, Na Uy...

Phát triển đội ngũ cán bộ từng bước đạt chuẩn quốc tế theo cách tiếp cận quản trị nguồn nhân lực của ĐHQGHN và hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học khác: Công tác tuyển dụng bám sát yêu cầu và nhiệm vụ của từng đơn vị trên cơ sở mô tả công việc, góp phần phát triển đội ngũ cán bộ trong ĐHQGHN, đặc biệt là cán bộ trẻ có học hàm, học vị cao, có phương pháp giảng dạy đối với đội ngũ cán bộ giảng dạy, khoa học hiện có, tạo điều kiện cho cán bộ đầu đàn, đầu ngành có môi trường và phương tiện làm việc tốt hơn; thu hút cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học tài năng ngoài ĐHQGHN về công tác bằng nhiều hình thức khác nhau.



NHỮNG NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ

Nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ IV, chiến lược phát triển ĐHQGHN đến 2020, tầm nhìn 2030, kế hoạch 5 năm (2010-2015), trong năm học 2011 – 2012, ĐHQGHN tiếp tục đổi mới, sáng tạo, phát huy mọi nguồn lực để nhanh chóng nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ, phát triển ĐHQGHN tiến tới đạt chuẩn các đại học tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á, trong đó một số lĩnh vực, ngành, chuyên ngành khoa học cơ bản, công nghệ cao và kinh tế - xã hội mũi nhọn, một số bộ môn, khoa đạt chuẩn quốc tế với các nhiệm vụ đột phá:

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, NCKH&CN và phục vụ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và Thủ đô Hà Nội: triển khai Nhiệm vụ chiến lược (NVCL) theo các Đề án đã được điều chỉnh, tích hợp với các chương trình, đề án, dự án (TRIG, PUF, 165...); hoàn thiện chuẩn đầu ra và điều chỉnh các chương trình đào tạo phù hợp với đào tạo tín chỉ;

ĐHQGHN chủ trương giữ ổn định quy mô đào tạo đại học chính quy các ngành hiện có, giảm quy mô đào tạo các ngành có nhu cầu xã hội thấp và đào tạo không chính quy tối thiểu 10%. Trên cơ sở đảm bảo chất lượng và tỉ lệ sinh viên chính quy/giảng viên là 15, tăng quy mô đào tạo đại học chính quy những ngành mới, độc đáo, có tính liên ngành cao và có nhu cầu xã hội cao; tăng tỉ lệ quy mô đào tạo sau đại học tối thiểu đạt 26% tổng quy mô đào tạo chính quy; sinh viên quốc tế chiếm tối thiểu 3% tổng quy mô đào tạo.

Cũng trong năm học tới, thực hiện kiểm định 3 chương trình đào tạo của ĐHQGHN lấy chứng chỉ kiểm định quốc tế của AUN;

>> Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ Robert Michael Gates thăm ĐHQGHN



>> Chủ tịch Quốc hội Ucraina GS.VS Volodymir Lytvyn thăm ĐHQGHN

kiểm định 3 đơn vị, 2 chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình tiên tiến theo Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của ĐHQGHN.

ĐHQGHN tiếp tục tăng số công trình khoa học trong các tạp chí thuộc hệ thống quốc tế ISI và SCOPUS... và số lần trích dẫn/ bài báo; số sách chuyên khảo; số bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học công nghệ (KHCN) cụ thể được thừa nhận đưa vào sử dụng; số giải thưởng quốc gia, quốc tế về KHCN. Tất cả kết quả và hoạt động KHCN được thể hiện theo chuẩn Dspace; mở rộng, nâng cao hiệu quả một số chương trình hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp và viện nghiên cứu.

Cùng với đó, ĐHQGHN sẽ tăng cường nguồn lực phát triển 15 nhóm nghiên cứu mạnh và 1 nhóm nghiên cứu xuất sắc đạt trình độ quốc tế trên cơ sở đề án hoạt động tạo ra sản phẩm KHCN và đào tạo tương ứng, đồng thời tiếp tục phát triển các phòng thí nghiệm mũi nhọn và trọng điểm của ĐHQGHN.

Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên (đặc biệt đội ngũ có học vị tiến sĩ trở lên có khả năng giảng dạy chuyên môn bằng

tiếng Anh) và cán bộ quản lý từng bước đạt chuẩn quốc tế, theo đó, 100% giảng viên là tiến sĩ trở lên và tối thiểu 70% giảng viên là thạc sĩ công bố ít nhất 1 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc tại các hội nghị khoa học trong và ngoài nước; trên 80% giảng viên chủ trì hoặc tham gia các đề tài KHCN các cấp, trong đó 100% cán bộ có trình độ TS, TSKH chủ trì hoặc tham gia thực hiện đề án NCKH các cấp.

Đổi mới quản trị đại học: ĐHQGHN tiếp tục áp dụng sâu rộng cách tiếp cận theo chất lượng, số lượng và hiệu quả sản phẩm đầu ra; quản trị nguồn nhân lực tiên tiến; xây dựng và sử dụng hiệu quả cổng thông tin điện tử; đổi mới tuyển sinh theo hướng đánh giá năng lực; tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", thi đua yêu nước và các cuộc vận động khác của ngành GD&ĐT, xây dựng văn hóa chất lượng, phát triển tinh thần cộng đồng và thương hiệu ĐHQGHN.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình đại học nghiên cứu, đa ngành, đa lĩnh vực theo chuẩn khu vực và quốc tế: ĐHQGHN sẽ đẩy mạnh việc

xây dựng và triển khai mô hình phòng thí nghiệm phối thuộc, đồng thời tăng cường nâng cao hiệu quả liên kết hợp tác giữa Trường - Viện - Trung tâm nghiên cứu và Doanh nghiệp, đặc biệt là giữa các đơn vị trong ĐHQGHN; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị để đạt được cơ cấu hoạt động đào tạo/ nghiên cứu khoa học/ dịch vụ ở mức tối thiểu là: 6/3/1.

Cũng trong năm học tới, Khoa Y-Dược và Bệnh viện trực thuộc ĐHQGHN được tiếp tục xây dựng và phát triển, hoàn thành Dự án thành lập Trường Đại học Quốc tế, nâng cấp Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường thành Viện TN&MT. Bên cạnh đó, ĐHQGHN sẽ thành lập các đơn vị mới: Trung tâm Nhân lực quốc tế và 1 doanh nghiệp. Cùng với đó, đẩy mạnh triển khai hoạt động của Viện Tin học Pháp ngữ (IFI), xây dựng đề án phát triển trường THPT chuyên đạt chuẩn khu vực.

Mặt khác, cơ sở dữ liệu, hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn theo chuẩn xếp hạng các trường đại học và các lĩnh vực khoa học của ĐHQGHN theo hệ thống của QS và THES thường xuyên được cập nhật và sử dụng. Các giải pháp được áp dụng để nâng thứ hạng của ĐHQGHN trên các bảng xếp hạng đại học thế giới; thẩm định tình trạng kiểm định và thứ hạng đối tác nước ngoài trong các chương trình liên kết đào tạo quốc tế của các đơn vị thuộc ĐHQGHN.

Tăng nguồn lực tài chính, phát triển, nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ. Đồng thời phối hợp với Bộ Xây dựng đẩy nhanh tiến độ xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc.

... VÀ CÁC GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của năm học 2011 - 2012, trên cơ sở phát huy thế mạnh của một trung tâm đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, ĐHQGHN tập trung thực hiện những giải pháp mang tính đột phá.

Thứ nhất, ĐHQGHN đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự đồng thuận và xây dựng tinh thần cộng đồng trong toàn thể cán bộ, học sinh, sinh viên nhằm thực hiện thành công kế hoạch

>> ĐHQGHN ký kết hợp tác toàn diện với tỉnh Hà Giang



năm học. Trong đó, các đơn vị trong toàn ĐHQGHN thực hiện tốt chiến lược phát triển ĐHQGHN đến 2020, tầm nhìn 2030, kế hoạch 5 năm (2011-2015), phát huy các giá trị cốt lõi của ĐHQGHN, các nhiệm vụ cụ thể của năm học và triển khai các giải pháp quan trọng, quyết liệt nhằm đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm học. Đồng thời các đơn vị triển khai hiệu quả phong trào thi đua “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, các cuộc vận động khác của ngành GD&ĐT và các phong trào thi đua và các cuộc vận động lớn trong năm. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện cơ chế và các giải pháp để đoàn kết, tạo sự đồng thuận, tạo môi trường thông tin lành mạnh, tinh thần cộng đồng và thương hiệu ĐHQGHN, liên thông, liên kết hợp tác và chia sẻ sử dụng thông tin, nguồn lực chung, nuôi dưỡng và thúc đẩy sáng tạo, đổi mới vì sự nghiệp xây dựng và phát triển ĐHQGHN.

Mặt khác, ĐHQGHN đặc biệt coi trọng công tác đổi mới toàn diện quản trị đại học để nâng cao chất lượng, hiệu quả mọi hoạt động và coi đây là một trong những giải pháp đột phá. Trong công tác này, ĐHQGHN chú trọng hoàn thiện cơ cấu tổ chức của đại học đa ngành, đa lĩnh vực. Đồng thời, ĐHQGHN tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý của đơn vị sự nghiệp thuộc Chính phủ, phát huy quyền tự chủ, chịu trách nhiệm xã hội cao, trong đó thực hiện tốt việc hướng dẫn xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra dựa vào phương pháp CDIO, hướng dẫn và tổ chức đào tạo bằng kép, ngành kép, đào tạo liên thông, liên kết trong ĐHQGHN, với các trường đại học trong khu vực và hiệp hội đại học mà ĐHQGHN đã tham gia; hướng dẫn tích hợp chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao, TRIG, PUF, 165... vào chương trình thuộc NVCL, chương trình tiên tiến; xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh theo kiểu trung tâm xuất sắc (CEO) hướng tới các sản phẩm khoa học đỉnh cao; hướng dẫn đăng ký bản quyền, sáng chế, giải pháp hữu ích và giải thưởng KHCN; hướng dẫn liên kết, hợp tác giữa đơn vị đào tạo với đơn vị nghiên cứu trong ĐHQGHN; đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ theo cách tiếp cận quản trị nhân lực của đại học tiên tiến; tiêu chí chất lượng của các công trình nghiên cứu KHCN theo sản phẩm đầu ra, đẩy mạnh văn hóa chất lượng, xây dựng và phát triển tinh thần cộng đồng, thương hiệu ĐHQGHN đồng thời nâng cao các tiêu chí xếp hạng trường đại học.

Bên cạnh đó, ĐHQGHN tích cực đẩy mạnh việc áp dụng quản trị đại học theo tinh thần quản trị doanh nghiệp với tiếp cận theo chất lượng, số lượng và hiệu quả sản phẩm đầu ra, tiếp cận hệ thống, liên ngành, “tư duy toàn cầu, hành động phù hợp với điều kiện cụ thể”, quản trị nguồn nhân lực của đại học tiên tiến, gắn kết chặt chẽ nhà trường với xã hội, quản lý tích hợp để nâng cao hiệu quả các nguồn lực thực hiện từng nhiệm vụ trong tất cả các đề án, đề tài, chương trình, nhiệm vụ liên quan.

Mặt khác, ĐHQGHN sẽ tập trung chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai các hoạt động trọng tâm như phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu và quản lý từng bước đạt chuẩn khu vực và quốc tế, đồng thời hiện đại hóa cơ sở vật chất, hệ thống học liệu đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu KHCN, dịch vụ chất lượng cao.



Đặc biệt, ĐHQGHN sẽ chú trọng phát triển và nâng cao hiệu quả hợp tác trong nước và quốc tế để thu hút thêm các nguồn lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, nghiên cứu KHCN đáp ứng ngày càng cao yêu cầu xã hội. Trong giải pháp này, ĐHQGHN đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao năng lực phát triển hợp tác quốc tế, trong đó có năng lực xây dựng và thực hiện hiệu quả các dự án hợp tác quốc tế; xây dựng hệ thống tổ chức đào tạo, nghiên cứu (khoa, bộ môn, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu phối thuộc, nhóm tư vấn chiến lược, vườn ươm doanh nghiệp, vườn ươm KHCN...) và xây dựng các đề tài, dự án, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cũng như tổ chức các sự kiện để thúc đẩy, tạo điều kiện phát triển, liên kết, hợp tác trong tất cả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu KHCN, dịch vụ, sử dụng nguồn lực ĐHQGHN và các đơn vị, nâng cao vị thế, uy

tin, thương hiệu của ĐHQGHN và từng đơn vị; xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác trường (khoa) - viện (trung tâm) - doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị - địa phương; hoàn thành tốt vai trò, trách nhiệm, đề xuất các sáng kiến của đại diện đại học Việt Nam trong các tổ chức, hiệp hội, mạng lưới giáo dục đại học thế giới và khu vực.

ĐHQGHN cũng coi việc tổ chức thành công các sự kiện quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn để thúc đẩy, tạo điều kiện phát triển, liên kết, hợp tác trong tất cả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu KHCN, dịch vụ, nâng cao vai trò và vị thế của ĐHQGHN trên các diễn đàn của các tổ chức khoa học quốc tế và mạng lưới các trường đại học trong khu vực và trên thế giới; tích cực hội nhập và đóng góp vào các hoạt động của Diễn đàn BESETOHA, AUN, ASAIHL, AUF, UMAP, Hội IUCN, Cơ quan CITES; phát huy hiệu

quả hợp tác AUN + 3 với các đại học của Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc, làm nòng cốt cho quá trình hội nhập giáo dục đại học của Việt Nam trong cộng đồng ASEAN. ĐHQGHN sẽ tăng cường mở rộng và phát huy các chương trình, dự án hợp tác gắn với mạng lưới các hiệp hội nghiên cứu, các quỹ tài trợ nghiên cứu trên toàn thế giới.

Cùng với các giải pháp trên, ĐHQGHN sẽ triển khai hiệu quả những giải pháp đột phá khác như: phát triển đa dạng, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính để xây dựng và phát triển ĐHQGHN đạt chuẩn quốc tế; phát triển từng ngành, nhóm ngành, chuyên ngành, bộ môn, khoa đạt chuẩn quốc tế thông qua việc thực hiện Nhiệm vụ chiến lược.

VỪA QUA, HỘI ĐỒNG ĐHQGHN ĐÃ THÔNG QUA TÊN GIAO DỊCH BẰNG TIẾNG ANH CỦA CÁC ĐƠN VỊ VÀ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO TRONG ĐHQGHN. VIỆC LÀM NÀY NHẪM TẠO RA MỘT HỆ THỐNG TÊN GIAO DỊCH THỐNG NHẤT, THUẬN TIỆN TRONG GIAO DỊCH QUỐC TẾ VÀ GÓP PHẦN CÙNG CỐ LIÊN KẾT CỘNG ĐỒNG VÀ NÂNG CAO THƯƠNG HIỆU ĐHQGHN. ĐỂ HIỂU THÊM Ý NGHĨA CỦA SỰ KIỆN NÀY, BẢN TIN ĐHQGHN ĐÃ CÓ CUỘC PHỎNG VẤN GS.TSKH VŨ MINH GIANG – PHÓ GIÁM ĐỐC ĐHQGHN.



>> GS.TSKH Vũ Minh Giang

THỐNG NHẤT TÊN GIAO DỊCH GÓP PHẦN TẠO NÊN SỨC MẠNH

Ngay từ khi thành lập, ĐHQGHN đã có tên giao dịch tiếng Anh là Vietnam National University, Hanoi (viết tắt là VNU). Xin Giáo sư cho biết ý nghĩa của tên gọi này?

Ở các nước có nền giáo dục phát triển thường có một hoặc một vài đại học có vị thế đặc biệt. Những đại học này có thể mang tên đại học quốc gia, hoặc có thể không mang tên đại học quốc gia như Đại học Quốc gia Matxcova mang tên Lô-mô-lô-xốp, Liên bang Nga, ĐH Malaysia, ĐHQG Australia, ĐHQG Singapore,... nhưng đều là diện mạo quốc gia và thực hiện những sứ mệnh quốc gia.

Trên tinh thần coi giáo dục là quốc sách

hàng đầu và xác định giáo dục đại học là một giải pháp để đẩy nhanh sự phát triển của đất nước, ngày 10/12/1993, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 97/CP thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội. Hai năm sau, Chính phủ thành lập ĐHQG TP Hồ Chí Minh. Và để phân biệt với các trường đại học công lập khác trong hệ thống đại học đã có tên giao dịch quốc tế của hai đại học này đều đặt là *Vietnam National University* và để phân biệt hai học quốc gia Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh sau tên giao dịch giống nhau có tên hai thành phố nơi có trụ sở của hai Đại học. Cũng cần lưu ý rằng, đây là tên giao dịch bằng tiếng Anh chứ không phải tên dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh. Thông qua

tên giao dịch này, bạn bè quốc tế có thể phân biệt được đây là vị thế và sự khác biệt của ĐHQGHN với hệ thống đại học trong nước.

Cũng cần lưu ý rằng có một số trường đại học sử dụng từ *National* không có nghĩa là quốc gia như đã nói ở trên mà chỉ có nghĩa là công lập để phân biệt với đại học dân lập.

Qua 18 năm xây dựng và trưởng thành, thương hiệu VNU ngày càng được khẳng định vị thế của mình trong cộng đồng giáo dục đại học khu vực và quốc tế, xứng đáng là diện mạo quốc gia trên lĩnh vực giáo dục đại học.

Trong thời gian vừa qua, tên giao dịch bằng tiếng Anh của các trường đại học



thành viên cũng như các chức danh lãnh đạo trong ĐHQGHN chưa thống nhất, tại sao thua GS?

Khi mới thành lập, ĐHQGHN tập trung vào cấu trúc lớn, cho nên có những quy định ở các đại học thành viên chưa thật chặt chẽ. Tham khảo tên gọi của các đại học lớn trên thế giới, ĐHQGHN quy định các trường thành viên gọi là *college*, các khoa trực thuộc gọi là *faculty*, các trung tâm gọi là *center*. Nhưng các khoa trong một số trường đại học thành viên cũng lại dịch là *faculty*. Lúc đó có sự nhầm lẫn giữa *faculty* trực thuộc ĐHQGHN và *Faculty* trực thuộc trường đại học thành viên. Bên cạnh đó, theo quan niệm cũ ở Việt Nam thì trường đại học thường dịch là *university*, nên một số trường đại học thành viên ĐHQGHN cũng tự đặt tên giao dịch là *university* chứ không theo quy định là *college*. Còn chức danh người đứng đầu cũng chưa thống nhất. Có đơn vị dịch là *rector*, có nơi thì dịch là *president* giống cách gọi tiếng Anh của

Giám đốc ĐHQGHN. Hiện tượng này đã gây nên sự không thống nhất trong hệ thống ĐHQGHN, khiến bạn bè quốc tế khó nhận diện ĐHQGHN là một chỉnh thể, một hệ thống. Bên cạnh đó, thực trạng này làm “yếu” sức mạnh tổng hợp của cộng đồng ĐHQGHN. Đây chủ yếu là do lịch sử để lại nhưng là hiện tượng cần khắc phục.

Trên thế giới rất nhiều đại học có mô hình giống ĐHQGHN. Vậy cách gọi tên của các đại học này và các trường thành viên như thế nào?

Trên thế giới cách đặt tên đại học và các trường thành viên rất đa dạng, nhưng những đại học có tầm vóc quốc gia thì bao giờ cũng gắn với từ quốc gia - national. Ví dụ: ANU (Australia National University), SNU (Singapore National University), SNU (Seoul National University),...

Các trường đại học thành viên của các đại học này thường có 3 cách gọi. Thứ

nhất là *college*, ví dụ college of Law, Australia National University (Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Úc). Thứ hai là *school*, ví dụ Business School, University of London (Trường Đại học Kinh doanh, Đại học London). Thứ ba, là *university* nhưng có nhận diện bằng cách đặt dưới *university* mẹ.

ĐHQGHN làm thế nào để thống nhất tên gọi các đơn vị thành viên, chức danh lãnh đạo, các phòng ban trong hệ thống của mình? Ý nghĩa của việc này?

Để khắc phục tồn tại trên, Hội đồng ĐHQGHN đã thống nhất tên giao dịch của các đơn vị và chức danh lãnh đạo bằng tiếng Anh, trên tinh thần tạo ra một hệ thống thống nhất, nhận diện thương hiệu ĐHQGHN, tạo ra sự khác biệt với các đơn vị bên ngoài, thuận tiện trong giao dịch quốc tế. Theo đó tất cả các đơn vị thành viên đều bắt đầu bằng 3 chữ VNU, ví dụ trường đại học là VNU – University..., khoa trực thuộc đều gọi là VNU – School..., các trung tâm gọi là VNU-Center..., các Viện nghiên cứu gọi là VNU-Intistus...

Về tên gọi các chức danh lãnh đạo, Giám đốc là President, Phó Giám đốc là Vice-President, Hiệu trưởng là Rector, Phó hiệu trưởng là Vice-Rector, Trưởng Ban, Giám đốc trung tâm là Director, Phó Trưởng Ban là Vice-Director, Trưởng Khoa là Dean, Phó Trưởng Khoa là Deputy-Dean,...

Việc thống nhất tên giao dịch và tên chức danh bằng tiếng Anh là cần thiết và tạo ra sự nhất quán trong hệ thống, khắc phục được sự chông chéo, trùng lặp tên gọi giữa các bộ phận, góp phần phát triển thương hiệu và tinh thần cộng đồng ĐHQGHN. Việc này còn góp phần thuận tiện hơn trong hợp tác quốc tế, đồng thời cũng tạo ra tính liên kết, tính hệ thống, tính thống nhất trong ĐHQGHN.

Xin cảm ơn Giáo sư!

VIỆT HÀ (thực hiện)



ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG TRONG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐHQGHN) LÀ HOẠT ĐỘNG NHẪM XÂY DỰNG VÀ DUY TRÌ NHẬN THỨC, THÓI QUEN LÀM VIỆC CÓ CHẤT LƯỢNG Ở MỖI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIẢNG VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ NGƯỜI HỌC. BẢN TIN ĐHQGHN CÓ DỊP TRAO ĐỔI VỚI PGS.TS PHẠM TRONG QUÁT – PHÓ GIÁM ĐỐC ĐHQGHN.

Xin Phó Giáo sư cho biết văn hóa chất lượng nên được hiểu như thế nào?

Hiện nay, có nhiều cách hiểu khác nhau về chất lượng giáo dục. Trong đó, định nghĩa phù hợp nhất để xây dựng nền tảng và mục tiêu của văn hóa chất lượng trong ĐHQGHN xem chất lượng giáo dục “là sự hài lòng của người sử dụng, là sự đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội”.

Có thể định nghĩa văn hóa chất lượng là hệ thống các giá trị, chuẩn mực và thói quen làm việc có chất lượng đã định hình của mọi thành viên trong đơn vị nhằm thực hiện công việc được giao một cách tốt nhất.

Văn hóa chất lượng trong ĐHQGHN phải được thấm nhuần trong những quy tắc hành động, những thói quen của tất cả cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học thực hiện tốt nhiệm vụ của mình nhằm tạo ra cho xã hội những sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu cao nhất.

Biểu hiện cụ thể là gì thưa Phó Giáo sư?

Văn hóa chất lượng trong ĐHQGHN có nhiều biểu hiện khác nhau. Ở cấp độ đơn vị, văn hóa chất lượng biểu hiện qua việc xây dựng và vận hành có hiệu quả hệ thống đảm bảo chất lượng bao gồm việc xây dựng được chiến lược tốt về đảm bảo chất lượng của đơn

vị, xây dựng bộ phận thường trực về đảm bảo chất lượng làm việc có hiệu quả,... Ở cấp độ cá nhân, được biểu hiện qua việc hoàn thành công việc có chất lượng cao, đúng thời hạn, đảm bảo đủ số lượng sản phẩm, đáp ứng đúng yêu cầu, chi phí hợp lý, đáp ứng kỹ năng làm việc nhóm, đoàn kết, dân chủ,... Đây chính là những chỉ báo để đánh giá việc xây dựng và thực hiện văn hóa chất lượng trong đơn vị.

Tại sao ĐHQGHN xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng, thưa Phó Giáo sư?

Sứ mệnh của ĐHQGHN là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển của đất nước. Chất lượng cao còn là một trong 6 giá trị cốt lõi của ĐHQGHN. Chính vì vậy, tạo dựng và phát triển văn hóa chất lượng để duy trì



>> PGS.TS Phạm Trọng Quát

và không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động và chất lượng các sản phẩm đầu ra. Đây vừa là mục tiêu vừa là yêu cầu xuyên suốt trong lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược của ĐHQGHN.

Vậy ĐHQGHN làm thế nào để xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng?

Trước hết, các đơn vị trực thuộc ĐHQGHN cần phổ biến rộng rãi cho tất cả các bên liên quan hiểu đúng giá trị, ý

nghĩa và lợi ích do chất lượng giáo dục đem lại. Thứ hai, phải ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục trong đơn vị như các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục, đánh giá chất lượng, quy định về xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng, các quy trình ISO trong đơn vị... Thứ ba, xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch nhiệm vụ năm học và kế hoạch đảm

bảo chất lượng trong đó lồng ghép các nội dung thực hiện văn hóa chất lượng. Thứ tư, triển khai kiểm tra, giám sát định kì, chú trọng các đánh giá từ bên ngoài đơn vị để xác định những mặt tích cực và những điểm còn hạn chế, những điển hình tiêu biểu của đơn vị trong các hoạt động đảm bảo chất lượng và xây dựng văn hóa chất lượng. Thứ năm, tổ chức sơ kết, tổng kết về xây dựng và



phát triển văn hóa chất lượng, phát hiện những điển hình tiêu biểu để phổ biến và nhân rộng, đồng thời chỉ ra những mặt còn hạn chế và đưa ra các biện pháp cải tiến.

Phó Giáo sư có thể cho biết cụ thể hơn về lộ trình và các giải pháp thực hiện chủ trương này?

Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng là hoạt động mang tính chiến lược, thường xuyên và lâu dài. Vì vậy, quá trình thực hiện cần phải được triển khai theo lộ trình với những giải pháp cụ thể.

Từ năm 2011- 2013 là giai đoạn khởi đầu với mục tiêu tăng cường nhận thức trong toàn ĐHQGHN về văn hóa chất lượng, phác họa những khuôn mẫu, bước đầu hình thành những thói quen làm việc có chất lượng. Các đơn vị thuộc ĐHQGHN tổ chức các đợt tuyên truyền về giá trị, ý nghĩa và lợi ích của chất lượng và việc thực hiện văn hóa chất lượng; xây dựng và ban hành các quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục;

xây dựng và thực hiện Sổ tay hướng dẫn Đảm bảo chất lượng của đơn vị; xây dựng và hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, nhân sự, chức năng, nhiệm vụ; kế hoạch tổ chức bồi dưỡng chuyên môn về đảm bảo chất lượng; xây dựng hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ giảng viên, nhân viên, người học, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng. Kết quả đánh giá từ hệ thống này được sử dụng để cải tiến chất lượng giáo dục của đơn vị trong đó cần phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, sự phối hợp của đoàn thanh niên, hội sinh viên và công đoàn trong việc thực hiện xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng.

Năm 2013 - 2015, ĐHQGHN đặt ra mục tiêu tạo lập một cách ổn định những khuôn mẫu, thói quen làm việc có chất lượng trong mọi hoạt động. Trên cơ sở tổng kết giai đoạn 1, chúng ta sẽ rút ra các mô hình và bài học kinh nghiệm cần nhân rộng. Các đơn vị đẩy mạnh việc tổ chức tuyên truyền thực hiện văn hóa chất lượng, đảm bảo cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học có

đầy đủ thông tin và hiểu rõ vấn đề này. Đồng thời rà soát các quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục trong đơn vị, Sổ tay hướng dẫn Đảm bảo chất lượng của đơn vị, các kế hoạch đảm bảo chất lượng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học; tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh phong trào thực hiện cuộc vận động xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong đơn vị, trong đó nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên.

Từ năm 2015 trở đi chất lượng phải trở thành định hướng giá trị thường trực, thói quen ổn định ở mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, nhân viên và người học trong toàn ĐHQGHN. Các đơn vị tiếp tục duy trì thường xuyên việc tuyên truyền thực hiện văn hóa chất lượng, phát huy sáng kiến tăng cường thực hiện các nội dung xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng theo từng lĩnh vực công tác.

Phó Giáo sư có kì vọng gì về việc xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong ĐHQGHN?

Với truyền thống hơn 100 năm, ĐHQGHN ngày càng khẳng định vị thế là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học hàng đầu Việt Nam. Hơn nữa ĐHQGHN có đội ngũ cán bộ, giảng viên đông đảo có trình độ, năng lực và đầy tâm huyết với nghề. Sinh viên, học viên của ĐHQGHN là những người thông minh, năng động. Mặc dù đến nay chúng ta mới đặt vấn đề xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng một cách bài bản nhưng nó sẽ nhanh chóng phát triển trên nền tảng sẵn có từ trước. Tôi tin tưởng rằng văn hóa chất lượng sẽ trở thành thói quen của mỗi cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên của ĐHQGHN.

Xin cảm ơn Phó Giáo sư!

TUỆ ANH (thực hiện)





9 NGUYÊN TẮC “VÀNG” TRONG GIẢNG DẠY ĐẠI HỌC

NHỮNG NGUYÊN TẮC ĐẠO ĐỨC TRONG GIẢNG DẠY ĐẠI HỌC ĐƯỢC SOCIETY FOR TEACHING AND LEARNING IN HIGHER EDUCATION (STLHE) XÂY DỰNG VÀ NHẬN ĐƯỢC SỰ TÁN THÀNH CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐẠT GIẢI THƯỞNG GIÁO DỤC QUỐC GIA 3M. BÀI VIẾT NÀY DO CÁC CÁ NHÂN THAM GIA TÍCH CỰC VÀO HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐẠI HỌC SOẠN VÀ ĐƯỢC GỬI ĐẾN CÁC GIÁO SƯ ĐẠI HỌC CANADA.

BẢN TIN ĐHQGHN GIỚI THIỆU 9 NGUYÊN TẮC “VÀNG” TRONG GIẢNG DẠY ĐẠI HỌC.

1- NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Giảng viên có trách nhiệm duy trì (hay đạt được) mức năng lực hiểu biết về chủ đề môn học, không chỉ trong những lĩnh vực mà người đó quan tâm mà trong tất cả các lĩnh vực liên quan đến những đối tượng hay mục tiêu của khoá học. Tính phù hợp của nội dung khoá học hàm ý rằng những gì thật sự được dạy trong khoá học này là theo đúng những mục tiêu đã được nêu ra và chuẩn bị đầy đủ cho sinh viên theo học các khoá tiếp theo. Tính tiêu biểu của nội dung khoá học hàm ý rằng, đối với các chủ đề có những quan điểm hay những cách giải thích khác nhau thì phải thừa nhận và xem xét các quan điểm có tính chất tiêu biểu. Để đạt



được năng lực về nội dung giảng dạy, giảng viên phải chủ động cập nhật các lĩnh vực nội dung liên quan đến những khoá học mà mình giảng dạy; nắm được nội dung của các khoá học mà sinh viên phải học trước khi theo học khoá này cũng như các khoá học sử dụng khoá học hiện tại như là yêu cầu tiên quyết; và phải cung cấp một lượng phù hợp những kiến thức tiêu biểu về các chủ đề và quan điểm quan trọng.

2 - NĂNG LỰC SỰ PHẠM

Bên cạnh việc hiểu biết về chủ đề môn học, giảng viên còn phải có kiến thức và kĩ năng sự phạm phù hợp, bao gồm khả năng truyền đạt mục tiêu, lựa chọn

thức và kĩ năng phù hợp và tạo ra các cơ hội giáo dục bình đẳng cho các nhóm sinh viên khác nhau. Điều này đòi hỏi giảng viên phải đọc nhiều tài liệu giáo dục tổng quan hay chuyên ngành, tham dự hội thảo, hội nghị và thử nghiệm các phương pháp giảng dạy khác nhau trong một khoá học nhất định hay với một nhóm sinh viên nhất định.

3 - XỬ LÝ CÁC CHỦ ĐỀ NHẠY CẢM

Giảng viên ngay từ đầu thừa nhận một chủ đề nào đó là nhạy cảm và giải thích tại sao cần phải đưa nó vào chương trình học. Ngoài ra, giảng viên nêu rõ cách nhìn nhận của mình về vấn đề và so sánh quan điểm đó với những cách tiếp

giảng viên nói trước với sinh viên về nội dung của bộ phim, giải thích tại sao bộ phim được đưa vào chương trình học, và tạo cơ hội cho sinh viên trao đổi cảm nghĩ của mình về bộ phim đó.

4 - TẤT CẢ VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA SINH VIÊN

Trách nhiệm bao trùm của giảng viên là góp phần vào sự phát triển trí tuệ của sinh viên, ít nhất là trong lĩnh vực chuyên môn của mình, và tránh những việc như lợi dụng và phân biệt đối xử làm ảnh hưởng đến sự phát triển của người học.

Trách nhiệm cơ bản nhất của giảng viên là thiết kế việc giảng dạy làm sao để thúc đẩy việc học, khuyến khích khả năng tự quyết và tư duy độc lập ở sinh viên, đối xử với sinh viên bằng sự tôn trọng và đề cao phẩm giá, tránh các hành động làm ảnh hưởng đến sự phát triển của sinh viên. Việc thiếu trách nhiệm đối với sự phát triển của sinh viên thể hiện trong trường hợp giảng viên lên lớp mà không chuẩn bị đầy đủ, không thiết kế được cách giảng dạy hiệu quả, buộc sinh viên phải chấp nhận một giá trị hay một quan điểm nào đó, hoặc không thảo luận về các cách diễn giải lí thuyết khác nhau.

Ví dụ, điều này có thể xảy ra khi một sinh viên kém yêu cầu viết thư giới thiệu để theo học ở cấp cao hơn, hay khi một sinh viên có khiếm khuyết về khả năng học tập đề nghị xin được giúp đỡ mà việc này lại đòi hỏi phải điều chỉnh những tiêu chuẩn cho điểm hay điều kiện tốt nghiệp thông thường. Giảng viên lúc đó phải cân nhắc tất cả những trách nhiệm mâu thuẫn nhau, có thể tham khảo ý kiến các cá nhân khác để đưa ra một quyết định hợp lí.

5 - XỬ LÝ MỐI QUAN HỆ VỚI SINH VIÊN

Giảm tối đa xung đột lợi ích, giảng viên tránh có những mối quan hệ kép (dual-role relationships) với sinh viên vốn có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của sinh viên hoặc dẫn tới việc giảng viên thật sự thiên vị hay bị cho là thiên vị sinh viên.

Trách nhiệm của giảng viên là giữ những mối quan hệ của mình với sinh viên tập trung vào các mục đích sự phạm và yêu



phương pháp giảng dạy hiệu quả, tạo cơ hội cho sinh viên thực hành và đưa ra ý kiến phản hồi, quan tâm đến sự đa dạng trong thành phần sinh viên. Nếu việc nắm vững một kĩ năng nhất định (ví dụ, phân tích phê phán, thiết kế các thí nghiệm) là một trong số các mục tiêu của khoá học và sẽ được xem xét trong đánh giá và cho điểm sinh viên, thì giảng viên tạo đầy đủ cơ hội cho sinh viên thực hành và nhận ý kiến phản hồi về kĩ năng này trong quá trình học. Nếu các sinh viên hay nhóm sinh viên có những kiểu học khác nhau thì giảng viên phải nắm rõ được những điểm khác nhau này và nếu có thể thì thay đổi kiểu dạy của mình cho phù hợp. Để duy trì năng lực sự phạm, giảng viên phải tích cực cập nhật các phương pháp giảng dạy nhằm giúp sinh viên học các kiến

cận hay cách lí giải khác, từ đó giúp sinh viên hiểu tính phức tạp của vấn đề và những khó khăn trong việc đạt tới một kết luận "khách quan" duy nhất. Để tạo một môi trường cởi mở và an toàn cho thảo luận trong lớp, giảng viên mời tất cả sinh viên nêu quan điểm của mình về vấn đề này, nêu ra các quy định nền tảng để thảo luận, tôn trọng sinh viên thậm chí cả khi cần phải bày tỏ ý kiến bất đồng và khuyến khích các sinh viên tôn trọng nhau.

Một ví dụ về chủ đề nhạy cảm là trường hợp một bộ phim có chiếu các cảnh lạm dụng trẻ em trong một lớp tâm lí học phát triển mà không báo trước. Nếu một bộ phim như vậy có giá trị sự phạm, thì sự bức bối và khó chịu của sinh viên có thể được giảm đến mức tối thiểu nếu

cầu về mặt học thuật. Các mối quan hệ kép có thể gây rắc rối khác bao gồm: chấp nhận vai trò giảng dạy (hay chấm điểm) cho một người trong gia đình gần gũi, bạn thân, khách hàng, bệnh nhân, hay đối tác trong công việc; thân mật thái quá đối với sinh viên hay nhóm sinh viên bên ngoài lớp học; cho sinh viên mượn tiền hay vay tiền từ sinh viên; tặng quà hay nhận quà; yêu cầu sinh viên tham gia vào một phong trào chính trị mà giảng viên này ủng hộ. Ngay cả khi giảng viên tin rằng mình giữ được sự công tâm trong những tình huống như trên, việc các sinh viên khác cho rằng có sự thiên vị cũng đã tai hại về mặt giáo dục. Nếu giảng viên thật sự có mối quan hệ kép với sinh viên, ngay cả khi đã cố gắng không để điều đó xảy ra, thì giảng viên đó phải có trách nhiệm thông báo với người giám sát càng sớm càng tốt để sắp xếp người khác hướng dẫn hoặc đánh giá kết quả học tập cho sinh viên này.

6 - BẢO MẬT

Điểm số, phiếu điểm danh và các trao đổi cá nhân được xem là những thông tin mật, và chỉ được công bố nếu có sự đồng ý của sinh viên, hoặc vì những mục đích học thuật chính đáng, hay nếu có các cơ sở hợp lý để tin rằng việc công khai những thông tin đó sẽ có ích cho sinh viên hay sẽ ngăn được mối nguy hại đối với người khác.

Nguyên tắc này nghĩa là sinh viên có

quyền hưởng mức độ bảo mật trong mối quan hệ với giảng viên ngang với mức bảo mật trong quan hệ luật sư - khách hàng hay bác sĩ - bệnh nhân. Vi phạm nguyên tắc bảo mật trong quan hệ giảng viên - sinh viên có thể làm sinh viên mất lòng tin ở giảng viên và giảm động lực học tập. Bất kỳ quy định hay chính sách nào được áp dụng liên quan đến việc bảo mật các thông tin của sinh viên đều phải được công bố đầy đủ cho sinh viên từ đầu học kỳ.

7 - TÔN TRỌNG ĐỒNG NGHIỆP

Trong những tương tác giữa đồng nghiệp với nhau liên quan đến việc giảng dạy, mối quan tâm bao trùm là sự phát triển của sinh viên. Nếu có thể thì những bất đồng giữa đồng nghiệp với nhau liên quan đến việc giảng dạy nên được giải quyết riêng và không để ảnh hưởng đến sự phát triển của sinh viên. Nếu giảng viên nghi ngờ đồng nghiệp của mình không đủ năng lực hay vi phạm đạo đức giảng dạy thì người này có trách nhiệm tìm hiểu vấn đề này một cách thấu đáo và tham khảo ý kiến riêng với đồng nghiệp đó trước khi có bất cứ hành động nào khác.

Cẩn tránh biểu hiện cụ thể của việc không tôn trọng đồng nghiệp là khi trong lớp học, giảng viên đưa ra những nhận xét không có lý do xác đáng nhằm hạ thấp năng lực của một giảng viên khác.

8 - ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN

Cách thức đánh giá và các tiêu chuẩn cho điểm phải được thông tin rõ ràng đến sinh viên khi bắt đầu khoá học, và không được làm khác đi so với những điều đã thông báo, trừ những trường hợp đặc biệt. Những bài thi, bài luận, và bài tập của sinh viên được cho điểm cẩn thận và công bằng thông qua một hệ thống chấm điểm hợp lý mà sinh viên có thể hiểu được. Bằng những phương tiện phù hợp với quy mô lớp học, giảng viên cung cấp cho sinh viên nhận xét chính xác và kịp thời về việc học của sinh viên một cách thường xuyên trong suốt khóa học, kèm theo giải thích về cách cho điểm và những gợi ý mang tính xây dựng về việc làm thế nào để sinh viên có thể học tốt hơn. Tương tự, giảng viên cần giữ sự công tâm và khách quan khi viết thư giới thiệu sinh viên.

9 - TÔN TRỌNG NHÀ TRƯỜNG

Vì những lợi ích đối với sự phát triển của sinh viên, giảng viên đại học ý thức và tôn trọng các mục tiêu, chính sách và tiêu chuẩn giáo dục của cơ sở nơi mình giảng dạy.

Giảng viên chia sẻ trách nhiệm tập thể, cùng làm việc vì lợi ích của nhà trường nói chung, để cao những mục tiêu và tiêu chuẩn giáo dục của trường, tuân thủ những chính sách và quy định liên quan đến việc giáo dục sinh viên.

Không thực hiện nguyên tắc tôn trọng nhà trường thực hiện ở việc tham gia quá mức vào các công việc bên ngoài trường đại học mà gây xung đột với những trách nhiệm giảng dạy đại học; và không nhận thức được hoặc không tuân thủ những quy định của nhà trường về việc cung cấp đề cương khoá học, về sắp xếp lịch thi, hay về các hành vi học thuật sai trái.

TÔ ĐIỀU LAN (dịch)





>> Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng chúc mừng GS. Ngô Bảo Châu

GS. NGÔ BẢO CHÂU “KỂ CHUYỆN” TOÁN HỌC

GS.TSKH TRẦN VĂN NHUNG*

VÀO LÚC 9 GIỜ SÁNG NGÀY 23/6/2011, TẠI TRỤ SỞ CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU CAO CẤP VỀ TOÁN (VIẾT TẮT LÀ VIỆN NCCCCT, TÊN TIẾNG ANH: VIETNAM INSTITUTE FOR ADVANCED STUDIES IN MATHEMATICS), GS.TSKH NGÔ BẢO CHÂU, NGƯỜI VỪA ĐƯỢC TẶNG GIẢI THƯỞNG FIELDS ĐÃ CÓ BÀI GIẢNG ĐẦU TIÊN ĐỂ BẮT ĐẦU MỘT CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC TẠI VIỆN NÀY.

XÂY DỰNG VIỆN VÀ CHƯƠNG TRÌNH TOÁN HỌC

Sau thành tựu toán học xuất sắc và vang dội thế giới của GS. Ngô Bảo Châu, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, mà trực tiếp là Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Phó Thủ tướng, GS.TS Nguyễn Thiện Nhân, Chính phủ đã ra quyết định thành lập Viện NCCCCT và phê duyệt Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010-2020 (gọi tắt là Chương trình). Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), GS.TS Phạm Vũ Luận, cũng đã ký Quyết định bổ nhiệm GS.TSKH Ngô Bảo

Châu làm Giám đốc khoa học, GS.TSKH Lê Tuấn Hoa làm Giám đốc điều hành của Viện, GS.TSKH Bùi Văn Ga, Thứ trưởng Bộ GD&ĐT, làm Trưởng Ban Điều hành và GS.TSKH Trần Văn Nhung, Tổng Thư kí Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, làm Phó trưởng Ban Điều hành Chương trình. Sau bài giảng đầu tiên, GS. Ngô Bảo Châu, GS. Lê Tuấn Hoa, GS. Ngô Việt Trung đã được GS. Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân, GS. Bộ trưởng Phạm Vũ Luận và GS. Thứ trưởng Bùi Văn Ga trao đổi về công việc và những khó khăn cụ thể để Chính phủ và các Bộ, Ngành, trong đó có Bộ GD&ĐT,

hỗ trợ Viện sớm đưa các hoạt động khoa học vào hoạt động. Nghe tin Việt Nam đã thành lập Viện NCCCCT, một số nước, nhà khoa học, cả những nhà toán học đã từng nhận Giải thưởng Fields, đã chúc mừng và nhận lời sang thăm, giảng bài và hợp tác nghiên cứu toán học tại Viện. Đáng lẽ một số nhà toán học nổi tiếng thế giới, trong đó có người đã được nhận Giải thưởng Fields như GS. Ngô Bảo Châu, sang giảng bài kỳ này và hợp tác nghiên cứu với Viện, nhưng vì Viện mới được thành lập, nên chưa kịp dự trù kinh phí.

Trước khi bắt đầu bài giảng của GS. Ngô



>> GS. Ngô Bảo Châu tiến hành bài giảng đầu tiên khai trương Viện NCCCT. Từ phải qua trái: GS. Nguyễn Phùng Hồng, GS. Lê Tuấn Hoa, GS. Ngô Bảo Châu, GS. Nguyễn Ngọc Thanh và GS. Trần Văn Nhung.

Bảo Châu, GS. Lê Tuấn Hoa đã thông báo cho các thành giả biết việc bổ nhiệm hai đồng Giám đốc và chương trình khoa học kỳ này của Viện. Thay mặt Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước (HĐCDGSNN), Tổng thư kí GS.TSKH Trần Văn Nhung, GS.TS Nguyễn Ngọc Thanh, GS.TS Nguyễn Phùng Hồng và Chánh Văn phòng PGS. TS Đỗ Tất Ngọc đã tặng hoa và chúc mừng Giám đốc khoa học GS. Ngô Bảo Châu và Giám đốc điều hành GS. Lê Tuấn Hoa. Xin nhắc lại rằng TSKH. Ngô Bảo Châu đã được phong GS của ĐH Paris 11 năm 2004 khi anh 32 tuổi và được HĐCDGSNN phong đặc cách GS Việt Nam năm 2005 khi anh 33 tuổi. Khi đó, Chủ tịch HĐCDGSNN, GS.TSKH Phạm Minh Hạc, GS.VS Nguyễn Văn Đạo, GS.TSKH Nguyễn Duy Tiến và Viện Toán học (Viện KH-CN VN) ủng hộ mạnh mẽ việc phong đặc cách giáo sư Việt Nam cho TSKH. Ngô Bảo Châu. Năm 2004, anh mới được trao Giải thưởng Clay cùng với thầy mình là GS. G. Laumon vì chứng minh được Bổ đề cơ bản cho các nhóm Unita, chứ chưa được trao Giải thưởng Fields. Cho đến nay anh vẫn là người giữ kỷ lục GS trẻ nhất khi được phong và hiện vẫn đang là GS trẻ nhất Việt Nam (39 tuổi, vào năm 2011).

GS. Ngô Bảo Châu sẽ làm việc ba tháng hè này tại Việt Nam. Trước khi đến làm việc và giảng bài tại Viện NCCCT trong Tòa nhà Thư viện Tạ Quang Bửu, GS. Ngô Bảo Châu đã dâng hương, hoa trước tượng của GS. Tạ Quang Bửu (1910-1986) để tưởng nhớ đến Cố Hiệu trưởng Trường ĐHBKHN và Cố Bộ trưởng Bộ ĐH-THCN, người đã có công lao to lớn xây dựng và phát triển nền giáo dục đại học, khoa học, nói riêng là Toán học và đào tạo nhân tài cho đất nước, cùng với những nhà toán học lão

thành xuất sắc khác, như GS. Lê Văn Thiêm, GS. Hoàng Tụy, GS. Nguyễn Cảnh Toàn, GS. Phan Đình Diệu, GS. Nguyễn Thúc Hào, ... GS. Ngô Bảo. Châu nguyên là học sinh Khối chuyên Toán Ao khóa 12 của Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội, nay là Đại học Quốc gia Hà Nội, mà sự ra đời của hệ này do đề xuất của GS. Hoàng Tụy đã nhận được sự ủng hộ của các GS nói trên. Thật là có ý nghĩa khi nhớ lại: Năm 1974 (khi ấy GS. Châu mới 2 tuổi), GS. Tạ Quang Bửu đã mời một số nhà toán học giỏi người Pháp và người Việt Nam ở Pháp, như GS. B. Malgrange, GS. F. Phạm, GS. Lê Dũng Tráng và GS. A. Chenciner sang Việt Nam để tổ chức một chuỗi bài giảng về Lý thuyết các kỳ dị, cũng tại Trường ĐHBKHN. Là sinh viên Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội mới ra trường, tôi cũng được đến nghe giảng. Khi đó lý thuyết này còn rất mới mẻ trên thế giới nhưng đã hứa hẹn nhiều ứng dụng quan trọng. Nhờ vậy mà đến nay Việt Nam đã hình thành được một nhóm nghiên cứu mạnh trong lĩnh vực này.

Khác với năm 1974, lần này ta đã có hẳn một viện để tổ chức các bài giảng một cách bài bản, đó là Viện NCCCT, và giảng viên là GS. Ngô Bảo Châu và các giáo sư, các nhà toán học xuất sắc trong nước và ngoài nước, 100% là người Việt Nam. Tất nhiên nay mai sẽ có thêm những bài giảng của các nhà khoa học hàng đầu thế giới và sự tham gia của các thành giả quốc tế. Chỉ qua ví dụ so sánh đơn giản này, chúng ta đã có thể thấy một bước tiến đáng trân trọng của nền Toán học nước nhà. Càng tự hào bao nhiêu chúng ta càng nhớ đến công lao to lớn của các bậc thầy đi trước bấy nhiêu, những nhà toán học đã có tầm nhìn chiến lược tạo nên đội ngũ hôm nay những người Việt Nam giảng dạy, nghiên

cứu và ứng dụng toán học ở trong và ngoài nước. Đồng thời chúng ta cũng phải luôn ghi nhớ sự giúp đỡ và hợp tác của bạn bè, đồng nghiệp quốc tế, phải "fairplay", và hậu thế phải tiếp bước các bậc tiền bối để phát triển Toán học Việt Nam lên một tầm cao mới.

Theo tôi được biết thì từ năm 1967 đến nay đã có một số nhà toán học hàng đầu thế giới sau khi nhận Giải thưởng Fields, như GS. A. Grothendieck (Pháp), GS. L. Schwartz (Pháp), GS. A. Hironaka (Nhật Bản), và một số nhà khoa học xuất sắc khác, sau khi nhận Giải Nobel, như GS. J. E. Stiglitz (Hoa Kỳ, về kinh tế), GS. R. J. Aumann (Israel-Hoa Kỳ-Đức, về kinh tế), ..., đã từng sang thăm và giảng bài tại Việt Nam. Ba nhà toán học nói trên đã đến thăm cả khu sơ tán trên Việt Bắc, ngay trong thời gian máy bay Mỹ điên cuồng ném bom phá hoại miền Bắc năm 1967 và đến thăm cả những tỉnh sát biên giới phía Bắc sau chiến tranh biên giới năm 1979. Năm 1967, khi đang học lớp 10 (trên 10) Chuyên toán Ao khóa I của Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội, tôi đã thấy GS. Grothendieck, khi ông lên thăm và giảng bài về đại số đồng điều, ở khu sơ tán huyện Đại Từ, tỉnh Bắc Thái. Lần đầu tiên trong đời nhìn thấy con trâu đen, ông đòi cưỡi. Mọi người đành phải chiều ông, nhưng sợ ông bị ngã. Nguyên khí quốc tế mà! Thế là, với cái đầu trọc, ông vừa đội mũ rom vừa cưỡi trâu. Những nhà bác học hàng đầu thế giới nói trên đã từng ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh chính nghĩa của dân tộc ta chống Mỹ và bọn xâm lược và ủng hộ công cuộc xây dựng, đổi mới đất nước ta, gần ba mươi năm qua, bằng cả trái tim và khối óc của mình.

GIẢNG TOÁN HẤP DẪN NHƯ KỂ CHUYỆN

Trước đây tôi chưa bao giờ dám nghĩ đến sẽ có một ngày mà người được mời về giảng bài tại Việt Nam, sau khi nhận Giải thưởng Fields hoặc Nobel, lại chính là một người Việt Nam, nói tiếng Việt! Tôi đã cùng các thành giả khác nghe từ đầu đến cuối

hơn hai giờ bài giảng đầu tiên tại Viện NCCCT của GS. Ngô Bảo Châu trong chuỗi bài giảng của anh về các dạng tự đẳng cấu và các dạng modular (automorphic and modular forms). Thật xúc động và tự hào khi lần đầu tiên chúng tôi được nghe một bài giảng trực tiếp bằng tiếng Việt giọng Hà Nội thứ thiệt, không cần ai phiên dịch, mà giảng viên lại là người vừa được trao Giải thưởng Fields cao quý nhất về Toán học trên thế giới.

GS. Ngô Bảo Châu giảng bài trong một căn phòng khá rộng và lịch sự. 45 thính giả với mái tóc bạc có, hoa râu có, đen có, ngồi chật kín, lắng nghe rất chăm chú và ghi chép cẩn thận. Mọi người đều biết đây là một cơ hội quý, một cơ hội hiếm có, nên phải tận dụng, vì được nghe một bài giảng ở tầm cao, chiều sâu và tổng hợp như vậy sẽ rất bổ ích cho bất kỳ ai, dù người đó muốn có cái nhìn tổng quan hay muốn tìm vấn đề cụ thể để đi sâu nghiên cứu. GS. Châu nói: "Sau khi kết thúc, loạt bài giảng của mình và các đồng nghiệp sẽ được tập hợp và biên tập lại thành tập bài giảng của Viện bằng tiếng Anh (Lecture Notes Series of VIASM)".

Tôi để ý theo dõi cách GS. Châu giảng bài. Anh nói hoàn toàn bằng tiếng Việt, không lai từ Tây, vừa nói vừa dùng phấn viết nhanh lên bảng bằng tiếng Anh rất chuẩn mực, theo thói quen vì anh đã từng giảng bài ở nhiều nơi trên thế giới bằng tiếng Anh, tiếng Pháp. Tôi lại rất thích kiểu "2 trong 1" này, vì ở dưới các thính giả toán học trẻ Việt Nam còn được học thêm từ vựng toán học bằng tiếng Anh. Tất nhiên sau này khi có cả giảng viên và thính giả quốc tế đến Viện thì cả nói và viết sẽ đều bằng tiếng



>> Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân trao Quyết định thành lập Viện NCCCT, và bổ nhiệm Giám đốc khoa học của Viện cho GS. Ngô Bảo Châu

Anh. Trong suốt bài giảng hơn hai giờ, GS. Châu không hề dùng powerpoint, không hề nhìn một trang tài liệu, giáo án nào, tất cả đều từ đầu mà ra, vừa nói vừa viết một cách từ tốn, sinh động, hấp dẫn. Khi vào phòng seminar, anh có đeo một chiếc túi da nhỏ, nhưng chắc trong đó không có "giáo án". Trong một bức thư điện tử trước lúc về Việt Nam lần này, anh viết một cách rất khiêm tốn: "Tôi đang dạy một chuyên đề về các dạng tự đẳng cấu ở ĐH Chicago nên đang còn nhớ nhiều chi tiết, có thể kể lại, sợ sang năm lại quên mất. Ngoài ra vì tôi cũng hiểu mỗi thứ một chút, nên sẽ chịu trách nhiệm tổ chức, giữ nhịp cho seminar". Mặc dù trong phòng lớn có micro, nhưng anh không dùng và nói đủ to để mọi người vẫn nghe rõ. Tất cả người nghe đều bị cuốn hút, cho đến khi kết thúc bài giảng không một ai ra về trước và cuối cùng là một tràng vỗ tay vang dội.

Chỉ trong một khoảng thời gian hơn hai tiếng đồng hồ, nhưng với tầm hiểu biết sâu rộng và với tài thuyết giảng của mình, GS. Châu đã "kể" cho người nghe một câu chuyện toán học dài xuyên qua gần

hai mươi thế kỷ, từ thế kỷ thứ III sau Công nguyên với các phương trình nghiệm nguyên cổ điển của Diophantine thành Alexandria, từ Bài toán lớn Phéc-ma được phát biểu năm 1637, cho đến những thành tựu toán học kiệt xuất của nhân loại trong thế kỷ XX, XXI, trong đó có những phần liên quan đến Chứng minh của anh cho Bổ đề cơ bản do R. Langlands phỏng đoán. Anh cũng đã "vẽ" ra một bức tranh toàn cảnh "nối những bến bờ xa lạ" trong toán học và vật lý lại với nhau, như phương trình Diophantine, lý thuyết số, biểu diễn Galois, biểu diễn các nhóm Lie, dạng modular và dạng tự đẳng cấu, đường cong elliptic, hình học, tô pô, vật lý, ... Nói là một bức tranh toàn cảnh vừa đúng theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, vì anh đã để lại một bức tranh "kì họa" chiếm hết cả một cái bảng to, gồm nhiều lĩnh vực của toán học và vật lý được mô tả như những "hòn đảo cô lập", chúng được nối lại với nhau bởi các "nhịp cầu" nhàn nhạt. Mỗi "đảo", mỗi "cầu" đều có tên, có đảo hai ba tên, có cầu hai ba bốn người cùng tham gia "bắc". Rồi còn chi tiết hơn nữa, nhịp cầu đó được bắc khi nào, trong bối cảnh nào. Và cuối cùng thì Bổ đề cơ bản nằm ở đâu trong bức tranh này? Nó liên quan đến nhiều đảo và cầu trong bức tranh, vì nó là cả một chương trình do R. Langlands đề xuất từ 30 năm trước.

Trước khi GS. Châu giảng bài đầu tiên, tôi



đã nói nhỏ với anh: "Hôm nay là ngày 23 tháng 6, thường là ngày nóng nhất ở Việt Nam, vì theo các nhà khí tượng học, đúng giờ Ngọ ngày này thì mặt trời ở trên đỉnh đầu chúng ta theo phương thẳng đứng như pháp tuyến. Như vậy trời hôm nay vốn đã nóng rồi, nên anh cố chọn cách diễn đạt sơ cấp, đại chúng, để chúng tôi dễ hiểu anh hơn, để bài giảng bớt khó, bớt "hot" đi". Và anh đã làm như vậy. Mấy ngày trước khi về Việt Nam lần này, anh viết e-mail cho tôi: "Anh Nhung chịu "khổ" nghe mấy bài giảng này, sau đó là có thể hiểu được chứng minh của A. Wiles cho định lý lớn Phéc-ma". Cũng may là trong các năm 1984-1987, tôi có tìm hiểu chút ít về chứng minh của G. Faltings cho Giả thuyết Mordell và năm 2000, khi cùng hai đồng nghiệp dịch cuốn sách bằng tiếng Anh của Tác giả Amir D. Aczel ra tiếng Việt

đó có A. Wiles (1953-) người Anh và G. Faltings (1954-) người Đức. Trong vòng 20-30 năm gần đây, khi theo dõi tiến độ giải quyết Bài toán lớn Phéc-ma trên thế giới, tôi để ý nhiều hơn đến hai nhà toán học này. Wiles có công lớn vì vào năm 1994 đã chứng minh được Định lý lớn Phéc-ma sau hơn ba thế kỷ rưỡi tồn tại. Khi đó anh đã 41 tuổi nên không được trao Giải thưởng Fields, mà chỉ được trao Kỷ niệm chương bằng bạc của Hội Toán học thế giới năm 1998. Năm 1983, Faltings đã chứng minh được giả thuyết do một nhà toán học người Anh là L.J. Mordell (1888-1972) nêu ra năm 1922, sau hơn 60 năm tồn tại, và anh đã được trao Giải thưởng Fields năm 1986. Còn Ngô Bảo Châu (1972-) của chúng ta thì sao? Năm 2008, anh đã chứng minh xong Bổ đề cơ bản do nhà toán học Canada R. Langlands (1936-) nêu

hàng đầu trong nước gần chuyên ngành và các nhà toán học trẻ của Việt Nam từ trong nước (có cả một số "bóng hồng toán học") và từ Pháp, Mỹ, ..., về, như GS. Đoàn Quỳnh, GS.TSKH Hà Huy Khoái, GS.TSKH Ngô Việt Trung, GS.TSKH Lê Tuấn Hoa, GS.TSKH Nguyễn Hữu Việt Hưng, GS.TSKH Nguyễn Tự Cường, GS.TSKH Đỗ Ngọc Diệp, GS.TSKH Đỗ Đức Thái, GS.TS Nguyễn Quốc Thắng, PGS.TS Bùi Thế Tâm, GS.TSKH Lê Hải Khôi, GS.TSKH Phùng Hồ Hải, TS. Nguyễn Chu Gia Vương, TS. Lê Hùng Việt Bảo (ĐH Harvard, Mỹ), TS. Ngô Đắc Tuấn (ĐH Paris 13), TS. Bùi Hùng, TS. Lê Minh Hà, TS. Phan Dương Hiệu (ĐH Paris 8-13), TS. Ngô Quang Hưng (ĐH Suny Buffalo, Mỹ), ... Trong số các thính giả đến nghe bài giảng có nhiều nhà toán học giỏi và nhà toán học trẻ. Họ cũng đã từng được mời đi giảng bài và hợp tác nghiên cứu



>> GS.TS Mai Trọng Nhuận - Giám đốc ĐHQGHN trao bằng Tiến sĩ danh dự cho GS. Ngô Bảo Châu

nhan đề "Câu chuyện hấp dẫn về bài toán Phéc-ma", tôi đã được làm quen với các khái niệm như phương trình Diophantine, đường cong elliptic, dạng modular, phỏng đoán của hai nhà toán học Nhật Taniyama-Shimura, ..., và lược đồ chứng minh của A. Wiles. Mặt khác, cũng nhờ cách diễn đạt "dần dà" của anh, nên mặc dù lĩnh vực toán học chuyên ngành của tôi hơi xa những vấn đề mà anh đề cập đến trong bài giảng, nhưng tôi cũng hiểu được phần nào "câu chuyện dài vừa cổ tích vừa hiện đại" do anh "kể".

Trong bài giảng của mình, GS. Ngô Bảo Châu có nhắc đến tên và thành tựu khoa học của nhiều nhà toán học kiệt xuất đã từng giành được Giải thưởng Fields, trong

ra trước đó 30 năm. So với hai người trước, GS. Châu "may mắn hơn" theo nghĩa: Khi anh giải quyết xong vấn đề được nêu ra thì người "ra đề" vẫn còn sống và anh còn được gặp, được cùng làm việc với ông này một thời gian tại Viện Nghiên cứu cao cấp Princeton (IAS, Hoa Kỳ).

Sáng 28/6/2011, đúng vào ngày sinh của mình, GS. Ngô Bảo Châu đã tiếp tục giảng bài thứ hai tại Viện, với 50 thính giả tham dự. Buổi chiều, GS.TSKH Đỗ Ngọc Diệp giảng về biểu diễn các nhóm Lie. Sáng 30/6, GS. Châu giảng bài thứ ba cho 57 thính giả. Tôi nghe các bài giảng của GS. Ngô Bảo Châu và sau này còn có thể phối hợp với GS. Châu giảng bài cho trường trong ba tháng hè là các giáo sư toán học

khoa học ở nhiều nước trên thế giới.

Trước khi kết thúc bài viết, Tác giả xin chúc cho Viện NCCCT của GS. Ngô Bảo Châu, GS. Lê Tuấn Hoa và Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010 - 2020 thành công tốt đẹp, góp phần phát triển Toán học Việt Nam, và xin chúc GS. Ngô Bảo Châu bước sang tuổi 40 khỏe mạnh, tiếp tục thành đạt và cống hiến nhiều hơn nữa cho Tổ quốc Việt Nam và thế giới!

* GS.TSKH. (Toán học) Trần Văn Nhung - Tổng Thư ký Hội đồng Chúc danh giáo sư nhà nước, nguyên Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.



KHU TAM GIÁC PHÁT TRIỂN: BIỂU TƯỢNG CỦA TÌNH HỮU NGHỊ

GS. NGND NGUYỄN LÂN DŨNG

Tại Hội nghị cấp cao tổ chức tại Vientian (tháng 11-2004) Thủ tướng 3 nước Lào - Việt Nam - Campuchia đã kí thỏa thuận thành lập Khu vực Tam giác phát triển (The Triangle Development Area-TDA). Lúc đầu là 10 tỉnh quanh ngã ba biên giới, đến năm 2009 đã nâng lên thành 13 tỉnh, trong đó Việt Nam có 5 tỉnh là Kontum, Gia Lai, Daklak, Dak Nông và Bình Phước. Vừa qua (11-16/7/2011), tôi cùng Đoàn đại biểu Quốc hội Khóa XII tham dự kỳ họp lần thứ ba về chủ đề Phát triển Luật pháp và nguồn nhân lực cho TDA.

Sau 7 năm tiến hành hợp tác, ba nước Đông Dương đã làm được không ít việc để hỗ trợ cho sự phát triển của 13 tỉnh tại khu vực quan trọng này. Đây là mảnh đất cao nguyên rộng lớn tới 143 000 km² với dân số 6,7 triệu người, nhưng vì

phần lớn là các dân tộc ít người sống ở miền núi nên mật độ dân cư chỉ khoảng 46 người/km². Khu vực TDA với nguồn tài nguyên phong phú và có tính đa dạng sinh học cao nên đã có nhiều doanh nghiệp quan tâm đầu tư vào đây. Các dự án đã và đang thực hiện thuộc các lĩnh vực thủy điện, khai thác và chế biến khoáng sản, trồng và chế biến sản phẩm cây công nghiệp có giá trị cao (nhất là các công ty cao su phát triển tại Nam Lào và Đông bắc Campuchia)... Kinh tế khu vực đã tăng khoảng 10,2%/năm trong giai đoạn 2005-2010. Các trục giao thông quan trọng đã được nâng cấp và mở rộng (đường 18B của Lào, đường 78 của Campuchia và đường 14 của Việt Nam). Ba nước đã kí kết thỏa thuận ưu đãi đặc biệt tại TDA nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, hàng hóa và phương tiện qua lại, khuyến khích đầu tư thương mại... Trang tin điện tử với 4

thứ tiếng (thêm cả tiếng Anh) với sự hỗ trợ tích cực của Việt Nam về nhân lực và trang thiết bị đã ngày càng phát huy tác dụng. Ngày 15-11-2010 ba Thủ tướng đã phê duyệt Đề án Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể TDA cho phù hợp với tình hình mới. Bên cạnh sự giúp đỡ lẫn nhau giữa ba nước anh em, TDA còn tranh thủ được sự ủng hộ của nhiều nước khác. Chẳng hạn Nhật Bản đã hỗ trợ 20 triệu USD... Các tổ chức giao lưu giữa thanh niên và nhân dân ba nước tại TDA đã làm thắt chặt thêm tình hữu nghị sắt son giữa ba dân tộc anh em.

Trong kỳ họp lần này ba bên đều nhấn mạnh đến yêu cầu cần quan tâm thích đáng hơn đến thể mạnh của từng nước, nhất là trong các lĩnh vực trồng và chế biến sản phẩm các cây công nghiệp, phát triển khai khoáng, thủy điện, tiếp

cận thị trường các nước khác, đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, tích cực xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí và bảo vệ bền vững môi trường sinh thái. Việc hợp tác kinh tế - xã hội cần gắn liền với việc đảm bảo trật tự xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị. Bên sẽ thông qua và thực thi chính sách tối huệ quốc đối với các sản phẩm bản địa trong khu vực, khuyến khích sự tham gia đầy đủ và tích cực của khu vực kinh tế tư nhân, tăng cường hoạt động du lịch và tổ chức các triển lãm thương mại trong khu vực, tăng cường thu hút nhiều hơn các nhà đầu tư nước ngoài để hợp tác xây dựng các cơ sở hạ tầng. Bên nhất trí đề nghị Quốc hội ba nước thành lập Ủy ban Liên quốc hội. Bên thỏa thuận thúc đẩy việc tuần tra và bảo vệ các mốc biên giới. Bên sẽ ban hành Giấy thông hành chung cho nhân dân khu vực biên giới, phấn đấu thành lập Trạm kiểm soát một cửa tại cửa khẩu ba nước, tổ chức Hội nghị định kỳ giữa chính quyền cấp tỉnh trong khu vực. Hội nghị lần thứ tư sẽ được Quốc hội Việt Nam đăng cai tổ chức tại một địa điểm thuộc cao nguyên miền Trung.

Nhân dịp tiếp xúc với các nghị sĩ Lào và Campuchia tôi tranh thủ tìm hiểu tình hình phát triển chung của hai nước bạn hiện nay. Các bạn Lào cho biết Đại hội Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lần thứ 9 họp vào trung tuần tháng 3 năm nay đã khẳng định việc đổi mới toàn diện



một cách vững chắc, tạo cơ hội đột phá trong 4 lĩnh vực: kỹ năng, phát triển tài nguyên con người. Hệ thống và quy chế quản lý hành chính Nhà nước, giải quyết nghèo đói. Chủ tịch Đảng kiêm Chủ tịch nước là đồng chí Chummaly Sayasone. Quốc hội Khóa VII cũng vừa họp lần đầu và bầu ra các đồng chí lãnh đạo cao cấp: Chủ tịch Quốc hội Pani Yathotou và Thủ tướng Thongsin Thammavong. Quốc hội Lào dự kiến đến năm 2015 thu nhập bình quân đầu người sẽ đạt 1700 USD.

Các bạn Campuchia cho biết Đảng nhân dân Campuchia tiếp tục duy trì thế và lực vững chắc. Thủ tướng Hun Sen nhận được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân. Con trai của ông được phong hàm Trung tướng và làm Phó tư lệnh lục quân

RCAF. Cựu giám đốc nhà tù ToulSleng đã bị kết án 35 năm tù và Tòa án sẽ tiếp tục xét xử Kieu Samphon, Nuon Chea, Yeng Sari. Yeng Thearith. Kinh tế Campuchia đang đà hồi phục, GDP năm 2010 tăng 5,7%, dự tính năm 2011 lên 6,5%, vụ mùa 2010-2011 dư thừa 3,9 triệu tấn lúa, dự trữ ngoại tệ là 2,9 tỷ USD và năm 2010 đã đón tới 2,5 triệu khách du lịch. Việt Nam đã có 89 dự án đầu tư được cấp phép vào CPC với tổng số vốn trên 2 tỷ USD và trong 5 năm tới dự kiến sẽ vượt 6 tỷ USD. Ngày 15/2/2011, Chính phủ Campuchia đã đóng cửa Trại tạm cư ở Phnôm Pênh cho những người từ Tây Nguyên vượt biên và không để tổ chức KKK tuyên truyền xuyên tạc chính sách của Việt Nam với người Khmer Nam Bộ. Trong thời gian tới hy vọng Chính phủ Campuchia sẽ thúc đẩy công tác phân giới cắm mốc với Việt Nam và triển khai việc cấp phát thẻ ngoại kiều cho bà con ta.

Khu vực Tam giác phát triển sẽ là biểu tượng sinh động cho tình hữu nghị truyền thống của ba nước Đông Dương và là mô hình cho sự hỗ trợ giúp nhau cùng nhanh chóng phát triển tại một khu vực mà nhân dân cả ba nước đang còn gặp nhiều khó khăn nhất so với các khu vực khác.



>> Đoàn đại biểu Việt Nam



HIỆU QUẢ VÀ LỢI ÍCH CỦA MỘT MÔ HÌNH

LỄ TỐT NGHIỆP CỦA CÁC CỬ NHÂN NGÀNH CÔNG NGHỆ CƠ ĐIỆN TỬ ĐÁNH DẤU MỘT MỐC SON TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ - MỘT ĐƠN VỊ CỦA ĐHQGHN CÓ SỨ MẠNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, SAU ĐẠI HỌC VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

KHAI NGUỒN Ý TƯỞNG

Ngay từ những ngày đầu thành lập, GS.VS Nguyễn Văn Hiệu – Hiệu trưởng đầu tiên sáng lập Trường ĐH Công nghệ, nguyên là một lãnh đạo đồng thời là một nhà khoa học có tầm ảnh hưởng đặc biệt trong và ngoài nước - đã ấp ủ nhiều ý tưởng về mô hình liên kết Trường – Viện. GS.VS Nguyễn Văn Hiệu luôn khẳng định rằng ĐHQGHN có tiềm năng vô cùng lớn trong nghiên cứu cơ bản, xương sống của nền khoa học công nghệ nước nhà. Các viện nghiên cứu có một lực lượng cán bộ khoa học - nghiên cứu viên giàu kinh nghiệm, có thể cùng các đơn vị của ĐHQGHN thực hiện đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu cấp thiết của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập.

Những năm tháng sau đó, GS.TS Nguyễn Hữu Đức – Hiệu trưởng thứ 2 của Trường ĐH Công nghệ (nay là Phó Giám đốc ĐHQGHN) đã kế tục ý tưởng của vị Hiệu trưởng tiền nhiệm, tiếp nối bằng những việc làm cụ thể. Các văn bản thỏa thuận hợp tác giữa Trường ĐH Công nghệ với một số viện nghiên cứu (trong đó có IMI) và doanh nghiệp lần lượt được ký kết, là cơ sở pháp lý tạo điều kiện triển khai các hoạt động phối hợp đào tạo giữa các đơn vị trong thực tế.

Với phương châm phối hợp đào tạo được nhà trường áp dụng là “phát huy thế mạnh về khoa học cơ bản của ĐHQGHN để phát triển các ngành công nghệ trọng điểm” cộng hưởng với giải pháp “bảo đảm kết hợp giữa viện nghiên cứu và trường đại học, gắn nghiên cứu - triển khai

với sản xuất - kinh doanh” và xuất phát từ các nhu cầu trong thực tế của doanh nghiệp, chương trình cử nhân công nghệ cơ điện tử đã được thiết kế và triển khai là kết quả của sự phối hợp giữa Trường ĐH Công nghệ, Tập đoàn IMI và Viện Cơ học thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Chương trình đã phát huy và khai thác tiềm lực của cơ sở đào tạo có uy tín, đơn vị khoa học giàu nội lực và một tập đoàn trực thuộc Bộ Công thương, có nhu cầu đặc biệt trong cơ cấu cán bộ có trình độ cao, chất lượng cao tham gia sản xuất, kinh doanh một số lĩnh vực đặc biệt, công nghệ cao trọng điểm của đất nước.

KHÓA HỌC ĐẶC BIỆT

Năm học 2007 – 2008 là năm học mở đầu của chương trình đào tạo cử nhân công nghệ Cơ điện tử, với 76 sinh viên nhập học. Đây đồng thời là năm học đầu tiên nhà trường áp dụng các yếu tố tích cực của phương thức đào tạo theo tín chỉ cho tất cả các ngành học. Sau 4 năm học tập và rèn luyện tại Trường, 73 sinh viên đã đủ điều kiện để nhận bằng cử nhân, trong số những người tốt nghiệp có hơn 95%

sinh viên đạt loại giỏi, khá. Ngoài học bổng khuyến khích học tập của Nhà nước, hầu hết các sinh viên ngành Công nghệ Cơ điện tử đều nhận được học bổng của các cơ sở doanh nghiệp trong và ngoài nước, thậm chí có sinh viên được nhận học bổng nhiều lần. Kết thúc khóa đào tạo, sinh viên Nguyễn Văn Lăng – Thủ khoa ngành học này đã vinh dự được Giám đốc ĐHQGHN trao tặng Bằng khen vì những thành tích xuất sắc trong học tập.

Trao đổi thông tin về kết quả đáng khích lệ của khóa đào tạo này, một số giảng viên có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực giáo dục cho rằng: sở dĩ sinh viên có kết quả học tập tốt như vậy là do có nền tảng kiến thức vững vàng ở bậc phổ thông và bằng chứng là điểm thi đầu vào của các sinh viên này khá nổi trội so với các sinh viên cùng khóa học.

Khóa đào tạo 2007 – 2011 ngành Công nghệ Cơ điện tử là khóa sinh viên có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp cao nhất không chỉ so với các đơn vị đào tạo ở ĐHQGHN. Gần 100% tân cử nhân đã có việc làm đúng chuyên môn được đào tạo. Hơn 60% sinh viên đã có việc làm tại IMI và số còn lại làm việc tại một số doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế có thương hiệu mạnh. Có 4 cử nhân của ngành Công nghệ Cơ điện tử đủ điều kiện được ký hợp đồng nguồn với Trường, tiếp tục phát triển trên con

đường đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Theo Phó Tổng Giám đốc IMI – TS. Trần Ngọc Hưng thì các cử nhân khóa 2007 – 2011 hoàn toàn có thể thích ứng ngay với các vị trí công tác tại doanh nghiệp bởi trong suốt quá trình đào tạo, sinh viên ngành Công nghệ Cơ điện tử đã có cơ hội thực hành, thực tập và làm quen tại các cơ sở sản xuất thuộc Tập đoàn. Đây chính là những kết quả và lợi ích cụ thể từ mối quan hệ hợp tác 3 bên Trường – Viện – Doanh nghiệp.

TIỀM NĂNG VÀ TRIỂN VỌNG

Trong thời gian tới, nhiều cử nhân khóa 1 sẽ có cơ hội học tập bậc thạc sĩ ngay tại Trường ĐH Công nghệ - GS.TSKH Nguyễn Đông Anh, Viện trưởng Viện Cơ học (Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam), Chủ nhiệm khoa Cơ học kỹ thuật và tự động hóa (Trường ĐH Công nghệ) chia sẻ. Ông nhấn mạnh chương trình đào tạo thạc sĩ Công nghệ Cơ điện tử đã được xây dựng và chờ sự cho phép của ĐHQGHN. Sau khi khóa đào tạo cử nhân đầu tiên tốt nghiệp 2 năm thì chương trình thạc sĩ mới bắt đầu được triển khai.

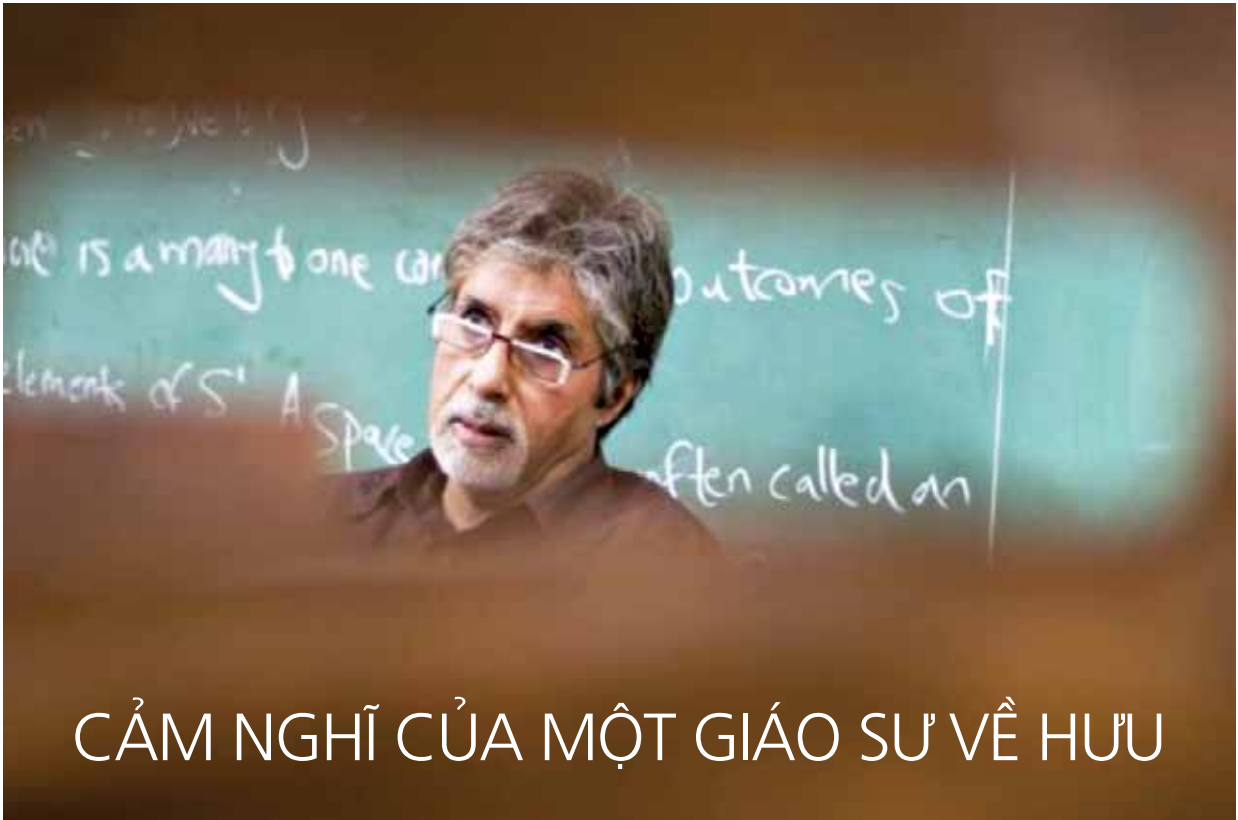
Trong 5 năm gần đây, Trường ĐHCN đã tuyển dụng thêm được gần 40 tiến sĩ, đưa tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt gần 60% tổng số giảng viên cơ hữu, cử gần 40 cán bộ trẻ đi làm nghiên cứu sinh ở nước

ngoài. Là đơn vị tiên phong ở Việt Nam xây dựng mô hình Khoa/ đơn vị phối thuộc trong quá trình triển khai hợp tác Trường – Viện – Doanh nghiệp, thu hút nhiều giảng viên kiêm nhiệm đến từ các viện nghiên cứu cùng phát triển các ngành khoa học có nhu cầu xã hội cao, Trường ĐH Công nghệ trở thành đối tác tin cậy của các trường đại học, viện nghiên cứu và tập đoàn công nghiệp lớn trong nước và trên thế giới. Nhà trường đã tạo lập môi trường và nhiều điều kiện thuận lợi (về cơ chế, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, đề tài, dự án,...) để đội ngũ cán bộ được phát huy năng lực chuyên môn, niềm đam mê nghiên cứu khoa học, cùng xây dựng Trường theo mô hình đại học nghiên cứu, tiêu biểu trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, đạt trình độ ngang tầm các trường đại học tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á, trong đó có một số ngành, chuyên ngành đạt trình độ quốc tế.

Tại lễ tốt nghiệp và nhận bằng cử nhân, đa số các sinh viên khóa 1 ngành Công nghệ Cơ điện tử đã nhận học bổng từ IMI Holdings. Tuy giá trị vật chất của các học bổng này không lớn nhưng đã mang đến cho các tân cử nhân niềm tin về chế độ đãi ngộ cán bộ của một tập đoàn công nghiệp hàng đầu Việt Nam, khích lệ sự cống hiến của mỗi cử nhân.

ĐỖ NGỌC DIỆP





CẢM NGHĨ CỦA MỘT GIÁO SƯ VỀ HƯU

>> Ảnh minh họa

GS. ALAIN FENET

Tôi vừa về hưu với chức danh Giáo sư bậc đại học. Tôi muốn được đem trải nghiệm một đời hoạt động nghề nghiệp để góp phần vào những cuộc tranh cãi về tình hình nền Giáo dục đại học nước ta (Pháp).

Tôi đã chọn nghề dạy học, và việc hành nghề ở bậc đại học của tôi đã diễn ra trong danh dự. Để làm tốt công việc đó, cũng giống như hầu hết các đồng nghiệp, tôi đã bằng lòng chịu vô số hy sinh: với một giáo sư đại học chăm chỉ, thật ít có những ngày nghỉ cuối tuần mà lại không phải mớ vào chuyện gì liên quan đến nghề dạy học của mình, và những kỳ nghỉ thực thụ thì bao giờ cũng ngắn.

Giáo sư bậc đại học là người làm công việc giảng dạy, một nhà nghiên cứu, và một người làm công việc điều hành. Như vậy, suốt cuộc đời hành nghề của mình, giáo sư đại học có khả năng đa dạng hóa các hoạt động và thể hiện được các khả năng của mình theo nhiều cách khác nhau. Ngày nào vị đó cũng gặp gỡ và chạm với những cá nhân khác nhau

trong những mối quan hệ đa dạng khiến mình tránh khỏi lối hành xử khuôn sáo nó bóp nghẹt tính cá nhân của mình. Những cá nhân này tạo thành một cộng đồng lao động hướng về các sinh viên, một cộng đồng chỉ có thể vận hành tử tế nếu như nền tảng giá trị của nó là sự khoan dung, sự tôn trọng lẫn nhau và sự phục vụ. Khi những giá trị này biến mất, thì chính cái thể chế trường đại học của



>> Ảnh minh họa

minh bị đụng chạm.

Đặc quyền của nhà giáo là... được dạy học. Được làm việc với những thanh niên mỗi năm mỗi đổi mới và lại được ta dõi theo năm này qua năm khác, do đó và vì đó mà giữ được cho bản thân ta trẻ mãi trong tâm hồn, được truyền bá tri thức và đem lại tình yêu tri thức, được học cách tư duy và diễn đạt những điều mình suy tư một cách có phương pháp và lương thiện, và nhờ vậy mà luôn được ở đỉnh cao của tri thức thông qua công việc nghiên cứu và viết lách. Đôi khi cũng lại được nhắc nhở về các quy tắc nghĩa vụ công dân và chính mình cũng tôn trọng các quy tắc công dân ấy: đó quả thật là một trong những nghề đẹp đẽ hơn cả, cái nghề đem lại cho ta một tình cảm mạnh mẽ thấy mình có ích cho xã hội và đôi khi cũng thấy mình vô cùng khoan khoái. Để hoàn thành sứ mệnh của mình, vị giáo sư đại học được tự do vô cùng. Dù cho đôi khi cũng bị chê trách vì những điều lạm dụng do chính cái tự do đó tạo ra, song cái tự do này thật phong phú: không có nó thì chẳng có gì là năng động, chẳng có cõi mở, chẳng

có gì phải xét lại nữa. Cái tự do này là nền tảng căn bản, nhất là trong khoa học xã hội, tại đây tự do là một điều kiện để việc chuyển giao tri thức có hiệu lực. Tôi đã sử dụng cái tự do này trong các giáo trình và trong các xuất bản phẩm của mình và đôi khi còn sử dụng nó theo một cung cách không có lợi lắm cho nghề nghiệp mình. Với chừng bấy nhiêu điều, tôi đã về hưu mà chẳng có chút gì luyến tiếc. Còn có những lý do riêng trong chuyện này mà biểu hiện ra ngoài là chút gì đó mệt mỏi. Nhưng các lý do đó đều không thể tách ra khỏi một cuộc trải nghiệm liên tục, tóm lại chỉ là một cảm giác lúc nào cũng mặt đối mặt với một tình trạng kém cỏi.

Trước hết là tình trạng nghèo nàn về tài chính. Dĩ nhiên chẳng phải là tôi cố tình không biết rằng nghề này lương thấp, nhưng tôi đã không lượng được mức độ áp lực của việc này đối với chính sự hành nghề. Đôi khi vào những dịp có các cuộc gặp gỡ quốc tế thì tôi lại thấy nguơng, phải mất một thời gian dài tham dự các cuộc gặp gỡ như vậy tôi mới thấy rằng tiền nong là một cản trở cho sự hoàn toàn hòa nhập vào cộng đồng đại học. Từ 12 năm nay, hẳn là chính sách trợ cấp cho những nghiên cứu ở bậc tiến sĩ, việc kín đáo cấp và không cấp theo một quy trình không minh bạch, đã có thể giải quyết chuyện tiền nong cho một số người nào đấy, song cái giá phải trả lại là sự thất vọng và sự hồ nghi ở rất nhiều người khác.

Đối với cá nhân thì tình trạng tài chính tồi tệ này chỉ là một phương diện của nạn thiếu tài trợ kinh niên ở bậc Đại học. Kể từ cái thời tôi là sinh viên năm thứ nhất ngồi trên bậc lên xuống ở đại giảng đường và ghi bài vào cuốn vở đặt trên đùi, tôi không lúc nào không thấy các hậu quả ngao ngán của chuyện đó. Dù là so sánh ở cấp độ quốc gia hay quốc tế, nguyên nhân thì ai ai cũng hiểu cả rồi: các con số ai ai cũng biết rồi, và tự chúng nói lên tất cả. Chắc phải làm bộ trưởng thì mới phủ nhận chuyện này. Sinh viên Mỹ, Canada và sinh viên những nước khác đều tỏ ra kinh hoàng khi họ phát hiện các buổi giảng bài tại đại giảng đường ở nước ta có đến hàng trăm sinh viên ngồi nghe, một thảm họa sự



>> Nhà nghiên cứu Phạm Toàn

phạm tất yếu, cùng với những sinh viên làm việc theo nhóm gọi tên là "nhóm có hướng dẫn" đông tới ba chục hoặc nhiều hơn nữa. Thực tế này cũng gần giống với hoàn cảnh tồi tệ trong nghiên cứu các môn Nhân văn và Xã hội. Tôi đã từng trải qua biết bao nhiêu cuộc họp bất tận tại Hội đồng khoa học chỉ để làm công việc chia bồi đến là đau khổ vài chục nghìn franc!...

Tiếp theo là tình trạng nghèo nàn về trí tuệ của một bộ phận ngày càng lớn những sinh viên bắt đầu vào học ở các Khoa. Mỗi năm, một phần ba trong số đó với điểm số trung bình không đạt mức 6/20 đã không được học tiếp. Nghĩa của những từ tương đối giản đơn họ cũng không biết. Lờn giảng trong giáo trình do ông thầy chuẩn bị đôi khi trừu tượng đã khiến họ chóng mệt mỏi, cứ như thể họ nghe giảng bằng tiếng nước ngoài vậy. Còn về chuyện viết lách của họ thì, không nói chuyện bài viết bị tàn sát vì lỗi chính tả, bản thân việc làm chủ ngôn ngữ đã hỏng rồi khi những lỗi cú pháp cơ bản đã không được tôn trọng. Trường trung học phổ thông đã làm gì những năm qua để cho một số đông đáng kể các tú tài đã dùng tính từ như là động từ vậy? Đặt câu hỏi này tức là lên án cái trò hề các hội đồng thi phải đạt được các chỉ tiêu đặt ra bởi một hệ thống "đuổi kịp và vượt" ào ào như thác đổ, mọi việc diễn ra dưới con mắt bất lực của một giáo sư Đại học được ngồi đó cho đúng yêu cầu, hệt như tôi từng nhiều lần bị làm như thế, để ngồi vào ghế chủ tịch hội đồng thi, để nuôi cái câu chuyện hảo huyền rằng bằng tú tài là điều kiện đầu vào bậc đại học. Hàng năm có nhiều bạn trẻ bị lạm dụng như

vậy khi họ ghi danh vào năm thứ nhất Đại học chỉ để mất thì giờ, mất tiền, và tệ hơn nữa là mất lòng tự tin.

Nhưng ở đây ta bắt gặp cái độc đáo riêng của Pháp đó là sự phân chia ra thành Đại học tinh hoa và Đại học thường (Grandes Écoles và Université). Hệ thống hóa như vậy để cho các tầng lớp thống trị có thể thắng trong cuộc vật lộn giành các vị trí và công ăn việc làm và tránh được những hệ quả của một công cuộc dân chủ hóa ngoài vỏ. Những hậu quả tai hại sẽ càng trầm trọng thêm do hiện nay người ta đã để ra những biện pháp cho phép các trường đại học tinh hoa có thể tuyển được "những sinh viên xuất sắc nhất" ở những trường trung học tại các vùng ngoại ô nghèo. Những sinh viên kém hơn sẽ được đẩy hết vào các trường đại học bình thường.

Kết quả là, tôi được chứng kiến năm thứ nhất đại học giống như một kiểu "cấp trung học phổ thông" tuần tự đi lên, điều này khiến cho các giáo sư đại học phải thêm gánh nặng cho những hoạt động cận-sư phạm, quan liêu và quá cụ thể, mà do chỗ không có đủ người, nên đã làm thay đổi hẳn bản chất nghề dạy học trong khá nhiều đồng nghiệp chúng ta.

Tôi ước mơ có những trường đại học mạnh, được trang bị đầy đủ, tự trị trong khuôn khổ quốc gia, tôi ước mơ hợp nhất các trường đại học tinh hoa như của Trung Tâm Quốc gia Nghiên cứu Khoa học (CNRS) trong các trường đại học, tôi ước mơ một định hướng bắt buộc đối với các sinh viên hoặc một kỳ thi nhập học, tôi ước mơ có trợ cấp cho sinh viên, một yêu sách rồi sẽ phải trở thành chính thức.

Tôi đang mơ ước...

PHẠM TOÀN (dịch)



NỀN KHOA HỌC TẠI CÁC NƯỚC ĐANG PHẢI ĐƯƠNG ĐẦU VỚI VẤN ĐỀ HẸT NGUỒN NHÂN LỰC KHOA HỌC TRÌNH ĐỘ CAO KHI MÀ PHẦN LỚN CÁC GIÁO SƯ HÀNG ĐẦU ĐÃ NGẤP NGHỀ TUỔI NGHỈ HƯU. VIỆC THU HÚT ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TỪ CÁC NƯỚC PHÁT TRIỂN PHƯƠNG TÂY QUAY TRỞ VỀ ĐƯỢC CHO LÀ MỘT GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC. TUY VẬY, THỰC TẾ CHO THẤY, VIỆC THU HÚT NHỮNG TRÍ THỨC KIỂU BẢO HỒI HUƠNG ĐANG GẶP RẤT NHIỀU KHÓ KHĂN. BẢN TIN ĐHQGHN XIN TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU BÀI VIẾT CỦA GS PHILIP G. ALTBACH VÀ GS WANHUA MA VỀ NHỮNG GI ĐANG ĐIỂN RA Ở TRUNG QUỐC.

TRUNG QUỐC: KHÓ THU HÚT TRÍ THỨC VỀ NƯỚC LÀM VIỆC

GS. PHILIP G. ALTBACH, GS. WANHUA MA

LỰC BẤT TÒNG TÂM

Chúng ta vẫn nghĩ ngày nay là thời đại của “trao đổi chất xám” nhưng theo quan điểm của chúng tôi, vấn đề chảy máu chất xám vẫn đang diễn ra rất trầm trọng.

Trung Quốc và nhiều nước khác vẫn đang tiếp tục nỗ lực thu hút nhân tài tốt nghiệp tại các đại học tiên tiến ở nước ngoài trở về. Thực tế là phần lớn sinh

viên nước này (và cả Ấn Độ) đi ra nước ngoài trong hơn 20 năm qua đã không quay trở lại. Những nỗ lực gần đây của Trung Quốc nhằm giải quyết vấn đề trên còn quá khiêm tốn so với tốc độ tăng trưởng kinh tế và khoa học của nước này.

Lịch sử chứng kiến nhiều cố gắng của các chính phủ trong việc thu hút nhân tài trở về. Ấn Độ là một ví dụ, Chính phủ nước này đã triển khai nhiều chương

trình nhằm thu hút trí thức ở nước ngoài. Một trong những khó khăn là vấn đề trả thu nhập. Tuy nhiên, vấn đề chính lại là điều kiện và môi trường khoa học ở Ấn Độ đang có rất nhiều vấn đề. Nhiều nhà khoa học nước này trở về theo chương trình thu hút nhân tài của Chính phủ, sau đó đã quay trở lại phương Tây vì cảm thấy điều kiện và môi trường khoa học không phù hợp. Duy chỉ có Viện Công nghệ và Quản lý Ấn Độ là đạt được chút ít thành công.

Chính phủ Trung Quốc, bằng rất nhiều cách, nỗ lực thu hút học giả trở về nhưng cũng không đạt được nhiều kết quả. Bộ Giáo dục và Ủy ban công tác với chuyên gia nước ngoài mới đây đã triển khai Chương trình 111 với nhiều hỗ trợ về tài chính, mục tiêu sẽ thu hút khoảng 1000 học giả từ 100 trường đại học hàng đầu trở về với mục tiêu xây dựng 100 nhóm nghiên cứu sáng tạo đẳng cấp quốc tế tại các đại học Trung Quốc. Theo kế hoạch, các chuyên gia này sẽ làm việc với các chuyên gia trong nước qua đó nâng cao chất lượng nghiên cứu nói riêng cũng như khả năng cạnh





tranh khoa học nói chung của Trung Quốc trên bình diện quốc tế. Chương trình được khởi động từ năm 2005 này là minh chứng cho sự quyết tâm cũng như nhu cầu cấp bách của việc thu hút các nhà khoa học trình độ cao trở về. Cho đến nay Chương trình 111 đã lựa chọn được 662 học giả và hiện đang có 310 người đang làm việc tại các đại học nghiên cứu ở Trung Quốc.

HẬU QUẢ KHÓ LƯỜNG

Tuy vậy, chương trình này cũng tạo ra một số vấn đề không dự báo được từ trước. Nhiều đại học Trung Quốc không hiểu hết bản chất của thị trường lao động chất xám quốc tế và trong quá trình tuyển chọn, họ thường chỉ dựa vào sơ yếu lý lịch, kết quả học tập, chức danh khoa học, quan hệ cá nhân và thư giới thiệu chứ không có những đánh giá cẩn thận về sự phù hợp của ứng viên với môi trường và điều kiện làm việc của họ. Đôi khi, một số trường đại học nhận thấy rằng những học giả đồng ý quay trở về lại không phải thực sự là người họ mong muốn. Nhiều người đã bước đến giai đoạn xé chiếu của sự nghiệp tại Hoa Kỳ hay Anh Quốc, và trở về đơn giản vì chỉ muốn tìm kiếm một công việc nhàn

hạ hơn. Nhiều người lại lợi dụng chương trình này để tạo danh tiếng nhằm thực hiện những mục đích cá nhân khác. Và sự thực là các nhà khoa học hàng đầu từ các đại học danh tiếng phương Tây không muốn trở về hẳn. Họ thường chỉ chấp nhận một vị trí bán thời gian để có thể định kỳ trở về giảng dạy, tư vấn và hợp tác với các giáo sư sở tại. Thực trạng này có vẻ như lại là kết quả hợp tác tốt nhất đối với các giáo sư Hoa kiều.

Một hệ quả khác không lường trước đối với chương trình này là vấn đề lương bổng. Những người trở về có lương cao hơn thường tạo sự đố kỵ cho các đồng nghiệp trong nước. Thành công của chương trình này có thể bị đe dọa bởi thực tế sự bất cân xứng về lương bổng và điều kiện làm việc giữa những người trở về với những giáo sư bản địa. Khi những giáo sư bản địa cảm thấy những người mới trở về không đóng góp nhiều hơn họ, họ sẽ bất hợp tác, điều đó gián tiếp làm hủy hoại môi trường làm việc. Trong khi nhiều học giả trở về vẫn có thể nói tiếng Trung nhưng vấn đề là họ vẫn chưa hòa nhập được văn hóa học thuật mới ở Trung Quốc. Thiếu hợp tác với các đồng nghiệp bản địa và vấn đề của tái

hòa nhập cũng chính là những vấn đề nổi cộm của chương trình này.

Đối với các nước đang phát triển và có thu nhập trung bình, sử dụng chất xám trở về từ các nước phương Tây là một mục tiêu đúng đắn. Tuy vậy, trong bối cảnh toàn cầu hóa, thu hút những nhà khoa học xuất sắc nhất trở về không phải là nhiệm vụ đơn giản, thực tế cho thấy là phần lớn các nỗ lực đều thất bại. Và chừng nào vẫn còn khoảng cách về điều kiện làm việc, lương bổng, môi trường, tự do học thuật thì những người giỏi nhất và xuất sắc nhất sẽ còn không muốn trở về. Những người đang ở độ chín của sự nghiệp, đang có năng suất khoa học cao sẽ chỉ muốn ở lại nước ngoài.

Giải pháp lúc này chỉ có thể là làm sao để vẫn giữ mối liên hệ với các nhà khoa học hàng đầu ở nước ngoài nhằm tạo nên những kết quả tốt nhất mà không làm hại gì đến môi trường học thuật vốn có.

PHẠM HIỆP (dịch)



HOÀNG SA, TRƯỜNG SA:

>> Đảo Trường Sa lớn thuộc quần đảo Trường Sa

NHỮNG TRANG SỬ ĐƯỢC VIẾT BẰNG MÁU

VIỆT NAM CÓ BỜ BIỂN DÀI, VỚI VÙNG BIỂN RỘNG. BIỂN VÀ ĐẢO SUỐT TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ LUÔN LUÔN GIỮ VỊ TRÍ TRONG YẾU TRONG ĐỜI SỐNG KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI CỦA ĐẤT NƯỚC.

TỪ THỜI KỲ TIỀN SỬ CHO ĐẾN NGÀY NAY, CON NGƯỜI Ở CÁC VÙNG NỘI ĐỊA VIỆT NAM LIÊN TỤC TIẾN RA CHIẾM LĨNH, KHAI PHÁ, SINH SỐNG TRÊN CÁC ĐẢO, QUẦN ĐẢO. BẮT ĐẦU TỪ CÁC THỜI LÝ - TRẦN - LÊ, BIỂN ĐÔNG ĐÃ TRỞ THÀNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA QUỐC GIA ĐẠI VIỆT. CON ĐƯỜNG MỞ MANG BỜ CỎI XUỐNG PHÍA NAM CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM CŨNG ĐỒNG THỜI LÀ CON ĐƯỜNG TIẾN RA CHIẾM LĨNH BIỂN, ĐẢO. ĐÂY CHÍNH LÀ CƠ SỞ HẾT SỨC QUAN TRỌNG, MỘT BƯỚC CHUẨN BỊ THIẾT YẾU ĐỂ TRONG BỐI CẢNH LỊCH SỬ MỚI, CÁC CHÍNH QUYỀN ĐẢNG TRONG ĐÃ THỰC HIỆN ĐƯỢC KỶ TÍCH TUYỆT VỜI LÀ XÁC LẬP VÀ THỰC THI CHỦ QUYỀN Ở HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA.

GS.TS NGUYỄN QUANG NGỌC

TỔ CHỨC CÁC ĐỘI HOÀNG SA VÀ BẮC HẢI, HÌNH THỨC ĐỘC ĐÁO DUY NHẤT CỦA QUÁ TRÌNH XÁC LẬP VÀ THỰC THI CHỦ QUYỀN TRÊN CÁC VÙNG QUẦN ĐẢO NGOÀI BIỂN ĐÔNG TRONG CÁC THẾ KỶ XVII-XVIII

Cuốn sách xưa nhất và ghi chép khá đầy đủ và cụ thể về các đội Hoàng Sa, Bắc Hải là *Phủ biên tạp lục* của nhà bác học Lê Quý Đôn viết vào năm 1776. Sách chép: “Phủ Quảng Ngãi ở ngoài cửa biển xã An Vĩnh huyện Bình Sơn có núi gọi là Cù Lao Ré...; phía ngoài nữa lại có đảo Đại Trường Sa, trước kia có nhiều hải vật và những hoá vật của tàu, lập đội Hoàng Sa

để lấy, đi 3 ngày 3 đêm thì mới đến, là chỗ gần xứ Bắc Hải... Trước họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào, cất phiên mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn 6 tháng, đi bằng 5 chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển 3 ngày 3 đêm thì đến đảo ấy. Ở đây tha hồ bắt chim bắt cá mà ăn. Lấy được hoá vật của tàu, như là gương, ngựa, hoa bạc, tiền bạc, hòn bạc, đồ đồng, khối thiếc, khối chì, súng, ngà voi, sáp ong, đồ sứ, đồ chiên, cùng là kiếm lược vỏ đồi mồi, vỏ hải ba, hải sâm, hột ốc vằn rất nhiều. Đến kỳ tháng 8 thì về, vào cửa Eo, đến thành Phú Xuân

để nộp, cân và định hạng xong, mới cho đem bán riêng các thứ ốc vằn, hải ba, hải sâm, rồi lĩnh bằng trở về...

Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải, không định bao nhiêu suất, hoặc người thôn Tứ Chính ở Bình Thuận, hoặc người xã Cảnh Dương, ai tình nguyện đi thì cấp giấy sai đi, miễn cho tiền sưu cùng các tiền tuần dò, cho đi thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên tìm lược vật của tàu và các thứ đồi mồi, hải ba, bào ngư, hải sâm, cũng sai cai đội Hoàng Sa kiêm quản...

... Tôi đã từng thấy một đạo công văn

của quan chính đường huyện Văn Xương Quỳnh Châu gửi cho Thuận Hoá nói rằng: năm Kiến Long thứ 18 (1753) có 10 tên quân nhân xã An Vinh đội Cát Liếm (*Cát Vàng?*) huyện Chuông Nghĩa phủ Quảng Ngãi nước An Nam ngày tháng 7 đến Vạn Lý Trường Sa tìm kiếm các thứ, có 8 tên lên bờ tìm kiếm, chỉ để 2 tên giữ thuyền, bị gió đứt dây thuyền, giạt vào Thanh Lan cảng, quan ở đấy xét thực, đưa trả về nguyên quán. Nguyễn Phúc Chu (*Nguyễn Phúc Khoát?*) sai cai bạ Thuận Hoá là Thúc Lượng hầu làm thư trả lời"¹.

Như vậy, thông qua một hệ thống các tư liệu gốc, khách quan, xác thực và có giá trị sử liệu cao, Lê Quý Đôn đã giới thiệu tương đối đầy đủ vị trí, đặc điểm tự nhiên của Hoàng Sa, Trường Sa, cũng như cơ cấu tổ chức, chức năng và hoạt động của hai đội Hoàng Sa, Bắc Hải.

Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789) là bộ chính sử do Quốc sử viện thời Lê - Trịnh biên soạn, trong đó đoạn ghi chép về Hoàng Sa, Trường Sa trên căn bản không khác ghi chép của Lê Quý Đôn. Ý nghĩa của *Đại Việt sử ký tục biên* chính là nó đã biến ghi chép khoa học, khách quan của Lê Quý Đôn thành một nội dung của bộ Quốc sử, chuyển tinh thần cơ bản của bản chép tay của Lê Quý Đôn thành bản khắc in chính thức trên danh nghĩa quốc gia.

Đại Nam thực lục tiền biên là phần đầu bộ chính sử của triều Nguyễn được khởi soạn năm 1821, hoàn thành và khắc in năm 1844, có đoạn mô tả Vạn Lý Trường Sa và các đội Hoàng Sa, Bắc Hải không khác *Phủ Biên tạp lục* và *Đại Việt sử ký tục biên*.

Toàn tập An Nam lộ của Đỗ Bá Công Đạo soạn năm 1686, phần bản đồ phủ Thăng Hoa và phủ Quảng Ngãi phía ngoài biển có vẽ *Bãi Cát Vàng* và ghi chú rõ mỗi năm đến tháng cuối đông Chúa Nguyễn đưa 18 chiếc thuyền đến đó nhặt vàng bạc. Khoảng một thập kỷ sau, vị Hoà thượng Trung Quốc Thích Đại Sán sau khi sang Đàng Trong, trên đường trở về nước đã mô tả khá chi tiết về bãi cát Vạn Lý Trường Sa và cho biết: "các Quốc vương [*Chúa Nguyễn*] thời trước hàng năm sai thuyền đánh cá đi dọc theo các



bãi cát, lượm vàng bạc khí cụ của các thuyền hư hỏng dạt vào"².

Thật ra từ thế kỷ XVI trở về trước, các nhà hàng hải phương Tây đã có nhiều ghi chép và vẽ bản đồ xác định vùng quần đảo giữa Biển Đông là Baixos de Chapar (*Bãi đá ngầm Champa*) hay Pulo Capaa (*Đảo của Champa*)³ và đoạn bờ biển tương đương với khu vực từ cửa biển Đại Chiêm (*Quảng Nam*) đến cửa biển Sa Kỳ (*Quảng Ngãi*) được gọi là Costa da Prasel (*Bờ biển Hoàng Sa*)⁴. Như thế từ rất lâu đời các nhà hàng hải phương Tây đã coi các quần đảo giữa Biển Đông có quan hệ hữu cơ với vùng bờ biển Đàng Trong. Bước sang thế kỷ XVII, số lượng tàu thuyền của người phương Tây đi đến vùng biển này thường xuyên hơn và nhận thức của họ về các quần đảo giữa Biển Đông cũng phong phú và chính xác hơn. Nhiều tư liệu chép đến các vụ đắm tàu ở Paracel được người Đàng Trong ra tận nơi cứu hộ rồi đưa các nạn nhân về Quảng Nam. Chính quyền Đàng Trong đã dành cho mình quyền giải quyết hậu quả và xử lý các hàng hoá tiền bạc trên các tàu bị đắm ở Hoàng Sa. Chính vì thế mà vào năm 1701, các giáo sĩ người Pháp trên tàu Amphitrite khẳng định: "Paracel là một quần đảo thuộc về vương quốc An Nam"⁵.

Như thế các tư liệu đương đại của cả Việt Nam, Trung Quốc và phương Tây thế kỷ XVII đều chép rất cụ thể, rõ ràng và thống nhất về sự hiện diện của đội Hoàng Sa.

Tuy nhiên cũng cần phải xác định rõ trong thế kỷ XVII, đội Hoàng Sa được đề cập đến sớm nhất vào thời điểm nào và trong nguồn sử liệu nào?

Sử sách nhà Nguyễn đều chép thống nhất đội Hoàng Sa được tổ chức ngay từ thuở quốc sơ, tức là từ thời các Chúa Nguyễn đầu tiên. Tuy nhiên, sách cũng không xác định rõ là Nguyễn Hoàng hay Nguyễn Phúc Nguyên hoặc Nguyễn Phúc Lan?

Tại nhà thờ họ Võ, phường An Vĩnh (*thôn Tây xã Lý Vinh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi*) còn giữ được tờ đơn đệ ngày 15 tháng Giêng năm 1775, do Hà Liễu là Cai hộc phường Cù Lao Ré xã An Vĩnh đứng tên xin chấn chỉnh lại đội Hoàng Sa. Đơn cho biết: "Nguyên xưa chúng tôi xưa có hai đội Hoàng Sa và Quế Hương. Vào năm Tân Mùi (1631), Đốc chiến là Võ Hệ đã đệ đơn xin tâu được lập hai đội nữa là đội Đại Mạo Hải Ba và đội Quế Hương Hàm với số đinh 30 người...". Tư liệu cho phép suy đoán lúc đầu chúa Nguyễn chỉ cho tổ chức một đội Hoàng Sa 70 suất, sau lập thêm đội Quế Hương và đến năm 1631 lại có thêm hai đội Đại Mạo Hải Ba và Quế Hương Hàm 30 suất nữa.

Năm 1636, người Hà Lan được Chúa Nguyễn cho phép mở một thương điểm ở Hội An, dưới quyền điều hành của Abraham Duijcker. Ngày 6-3, tại Hội An Chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan đã tiếp Duijcker và nhân đó, Duijcker khiếu nại

việc “chiếc tàu mang tên Grootenbroeck bị đắm ở ngoài khơi bãi cát Paracels, đoàn thủy thủ đã được các người Việt xứ Đàng Trong cứu giúp, nhưng đồng thời cũng lấy đi tổng số tiền là 25.580 réaux”. Ông có nhiệm vụ xin được bồi hoàn số tiền đó. Chúa Nguyễn Phúc Lan cho rằng “những việc đó xảy ra từ thời Chúa trước (tức chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên), không nên đề cập đến nữa, ngược lại, người Hà Lan từ nay sẽ được hoàn toàn tự do mang hàng hoá đến buôn bán, được miễn thuế. Nếu như sau này có tàu Hà Lan bị đắm ở ngoài khơi thì sẽ không có chuyện tịch thu hàng hoá được cứu hộ nữa”. Phải chăng những người Việt cứu giúp tàu Grootenbroeck bị đắm ở Hoàng Sa nói trên chính là người của đội Hoàng Sa, và như vậy càng có cơ sở để khẳng định đội Hoàng Sa chỉ

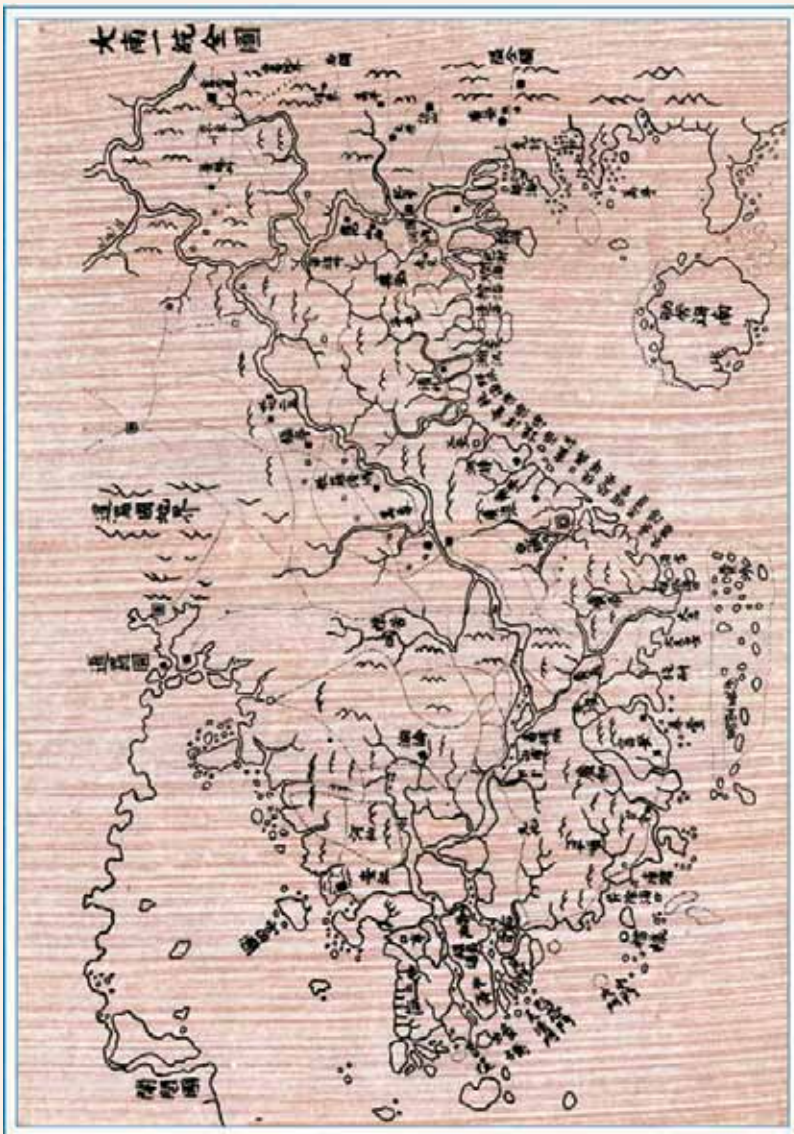
ít đã xuất hiện từ đầu những năm 30 của thế kỷ XVII, dưới thời chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635).

Bước sang thế kỷ XVIII, hoạt động chủ quyền của chúa Nguyễn ở các vùng quần đảo giữa Biển Đông càng trở nên nhộn nhịp thu hút sự chú ý nhiều người trong nước và nước ngoài. Tư liệu về chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa và Trường Sa, bên cạnh các tài liệu chính thức của nhà nước, của các địa phương còn có những ghi chép của các thương nhân, giáo sĩ, các nhà quân sự, các phái bộ ngoại giao nước ngoài và các học giả trong và ngoài nước.

Cũng đúng vào năm 1776, khi Lê Quý Đôn viết sách *Phủ biên tạp lục* khảo tả rất cụ thể về vị trí, đặc điểm tự nhiên của Hoàng Sa, cũng như cơ cấu tổ chức,

chức năng và hoạt động của đội Hoàng Sa, thì ở quê hương của đội Hoàng Sa, dân phường Cù Lao Ré làm đơn nói rõ đội Hoàng Sa đã có lịch sử lâu đời và bên cạnh chức năng thu lượm hoá vật, hải vật còn có nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ an toàn vùng biển đảo: “Nguyên xưa chúng tôi từ xưa đã có hai đội Hoàng Sa và Quế Hương... Bây giờ chúng tôi lập hai đội Hoàng Sa và Quế Hương như cũ gồm dân ngoại tịch, được bao nhiêu xin làm sổ sách dâng nạp, vượt thuyền ra các đảo, cù lao ngoài biển tìm nhặt các vật hạng đồng thiếc, hải ba, đôi mỗi được bao nhiêu dâng nạp. Nếu như có tờ truyền báo xảy ra chinh chiến, chúng tôi xin vâng lòng ứng chiến với kẻ xâm phạm. Xong việc rồi chúng tôi lại xin tờ sai ra tìm báu vật cùng thuế quan đem phụng nạp...”⁶.

>> Đại Nam nhất thống toàn đồ



Không chỉ thống nhất với các nguồn tư liệu chính thức của Nhà nước mà nguồn tư liệu này còn gắn liền với các di tích và truyền thuyết ở địa phương như miếu Hoàng Sa, những bến bãi đội Hoàng Sa xuất phát, thậm chí cả những ngôi mộ giả, những nghĩa địa giả với những nghi lễ hết sức đặc biệt của làng quê đưa tiễn những người con quả cảm của mình đi làm nhiệm vụ ở Hoàng Sa, Trường Sa, nguyện dâng thân vào cõi chết vì một vùng biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc: “Hoàng Sa đi có về không/ Lệnh vua sai phái quyết lòng ra đi”.

TRIỂN KHAI HÀNG LOẠT CÁC HÌNH THỨC THỰC THI CHỦ QUYỀN Ở CẢ HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA TRONG GẦN TRON THẾ KỶ XIX

Dưới thời Nguyễn, những ghi chép về Hoàng Sa, Trường Sa phong phú, đa dạng với nhiều thông tin cụ thể trên cả hai khu vực tài liệu chính thức của Vương triều và tài liệu của các học giả.

Bộ sách đồ sộ và có nhiều thông tin hơn cả về Hoàng Sa, Trường Sa là bộ *Đại Nam thực lục Chính biên*. Trong hai thập kỷ đầu thế kỷ XIX, vua Gia Long đã nhiều lần quan tâm đến việc kiểm tra, kiểm soát Hoàng Sa được sách ghi lại như: “sai mộ dân ngoại tịch lập làm đôi Hoàng Sa” năm 1803; “sai đội Hoàng Sa là bọn Phạm Quang Ảnh ra đảo Hoàng Sa thăm dò đường biển” năm 1815 và

năm 1816; nhận địa đồ đảo Hoàng Sa từ thuyền Mã Cao năm 1817...

Hoạt động thực thi chủ quyền ở Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam đã phát triển lên trình độ cao hơn dưới thời trị vì của vua Minh Mệnh. Năm 1833, ông lập kế hoạch phái người ra Hoàng Sa dựng miếu, lập bia và trồng cây. Các năm 1834, 1835, ông cho người ra dựng miếu, đến thờ thần, lập bia đá và xây bình phong ở khu vực toà miếu cổ. Năm 1836, ông quyết định hàng năm phái người ra Hoàng Sa xem xét, đo vẽ tỉ mỉ và lập thành bản đồ các đảo, hòn, bãi cát. Khi ra đo đạc ngoài Hoàng Sa, đội thủy quân Phạm Hữu Nhật đã mang theo 10 bài gỗ, trên mặt khắc dòng chữ "Minh Mệnh thứ 17, năm Bình Thân, thủy quân chánh đội trưởng suất đội Phạm Hữu Nhật, vâng mệnh đi Hoàng Sa trông nom đo đạc đến đây lưu dấu để ghi nhớ". Liên tục từ năm 1834 đến năm 1839 vua Minh Mệnh thường công cho những người đi về bản đồ ở ngoài đảo Hoàng Sa về. Đối với những người không may gặp gió bão ngoài biển



mà bảo toàn tính mạng trở về cũng có thường; còn những người không hoàn thành nhiệm vụ tuần phòng ngoài biển thì bị phạt nặng...

Bên cạnh *Đại Nam thực lục Chính biên*, dưới thời Minh Mệnh, Quốc sử quán còn được giao nhiệm vụ biên soạn bộ *Minh Mệnh chính yếu*, trong đó quyển 25 có chép nhiều vụ tàu đắm ở ngoài Biển Đông, trôi dạt vào bờ đã được cứu giúp chu đáo. Chẳng hạn vào năm 1836 thuyền buôn nước Anh gặp gió bão ở Hoàng Sa, tạm ghé vào hải phận tỉnh Bình Định, đã được nhà vua "sai quan tỉnh tuyên cáo chỉ dụ của triều đình cho họ nghe, đồng thời mở cuộc phát chẩn...". Điều này không chỉ nói lên lòng nhân đạo cao cả của người Việt, mà quan trọng hơn chính là nghĩa vụ, trách

nhiệm cứu hộ trên biển của Nhà nước và cư dân Việt Nam với tư cách là chủ nhân của vùng biển đảo này.

Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ là bộ sách do triều thần nhà Nguyễn vâng mệnh vua ghi chép những việc làm của triều đình thuộc lục bộ về điển chương, pháp luật... được hoàn thành trong khoảng thời gian từ năm 1843 đến năm 1851. Trong sách có đoạn chép về việc lập miếu, dựng bia, trồng cây ở Hoàng Sa và khảo sát, đo vẽ bản đồ toàn bộ khu vực, về cơ bản không khác so với *Đại Nam thực lục chính biên*.

Quốc triều chính biên toát yếu là bộ sử trích các phần quan yếu của *Đại Nam thực lục chính biên*, trong đó quyển III có

các đoạn chép về việc xây miếu và dựng bia, đo vẽ bản đồ và việc cứu hộ tàu Anh bị mắc cạn ghé vào bãi biển Bình Định.

Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú là bộ bách khoa thư lớn nhất của thế kỷ XIX, được hoàn thành vào năm 1821 có phần Dư địa chí chép về bãi Hoàng Sa và đội Hoàng Sa cũng giống như *Phủ biên tạp lục*.

Việt sử cương giám khảo lược là bộ sách địa lý lịch sử của Nguyễn Thông chép về Vạn Lý Trường Sa ngoài những đặc điểm địa lý, tự nhiên và dấu tích của người Việt Nam trên đảo Hoàng Sa, ông còn nói khá cụ thể về đội Hoàng Sa như việc tuyển đình tráng các xã An Vĩnh, An Hải, thời gian tồn tại của đội Hoàng Sa...

Đại Nam nhất thống chí do Quốc sử quán thời Tự Đức biên soạn từ năm 1865 đến năm 1882. Hoàng Sa, Trường Sa được giới thiệu trong quyển 8 (*tỉnh Quảng Ngãi*) phỏng theo *Phủ biên tạp lục* và những tư liệu tập hợp được trong *Đại Nam thực lục*. Riêng đoạn cuối sách cung cấp thêm: "Năm Minh Mệnh thứ 16, sai thuyền công chở gạch đá đến đây xây đền, dựng bia đá ở phía tả đền để ghi dấu và tra hột các thứ cây ở ba mặt tả hữu và sau. Bình phu đắp nền miếu đảo được lá đồng và gang sắt có đến hơn 2.000 cân".

Nhiều công trình chuyên khảo hay những ghi chép khách quan của các quan chức, học giả đương thời khác cũng cung cấp thêm những thông tin có giá trị.

Sử học bị khảo của Đặng Xuân Bảng cũng chép "đảo Hoàng Sa (ở giữa bể, thuộc huyện Bình Sơn (*Quảng Ngãi*), dài rộng vài nghìn dặm)".

Bài thơ *Vọng kiến Vạn Lý Trường Sa* của Lý Văn Phúc có một đoạn chú dài viết khá cụ thể về khu vực biển đảo mà chính tác giả suýt mắc nạn. Theo nguồn tài liệu này thì ngay từ đầu thế kỷ XIX, nhà Nguyễn

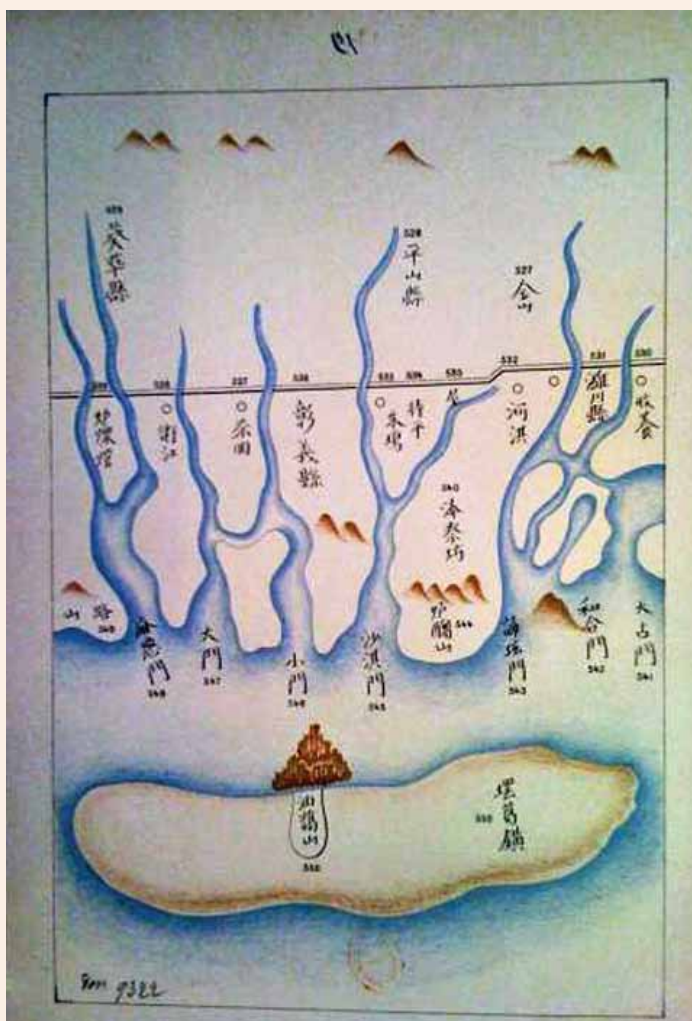
đã từng thuê các thủy thủ dày dặn kinh nghiệm và các phương tiện kỹ thuật hiện đại của phương Tây trực tiếp dẫn dắt một số con thuyền vượt Biển Đông. Điều này cũng góp phần giải thích bản đồ khu vực biển đảo của Việt Nam tuy vẫn giữ phong cách vẽ truyền thống, nhưng đã sớm cập nhật những thông tin mới và độ chính xác cao của bản đồ hàng hải các nước phương Tây đương đại.

Cũng thuộc nguồn tài liệu thư tịch và có giá trị cao để khẳng định quá trình các Nhà nước Việt Nam dưới thời Nguyễn thực thi chủ quyền của mình ở Hoàng Sa và Trường Sa là các *Châu bản triều Nguyễn*. Qua nghiên cứu khảo sát 144 tập của hai triều Minh Mệnh và Thiệu Trị, chúng tôi tìm ra được một số tư liệu là bằng chứng rõ ràng về quá trình thực

thi chủ quyền của các nhà nước phong kiến Việt Nam ở hai quần đảo này như bản dụ của vua Minh Mệnh (13/7/1835 và 13/7/1837) về các đoàn đi công vụ ở Hoàng Sa; các bản tấu của Thủ ngự Đà Nẵng về việc thuyền của Pháp mắc cạn ở Hoàng Sa (21/6/1830); các bản tấu của Bộ Công về việc phạt những người đi Hoàng Sa không lập xong bản đồ (13/7/1837), về việc phái đoàn công vụ lên đường ra Hoàng Sa nhưng do gặp gió lớn mà không xuất phát được... Đặc biệt có tờ tấu của Bộ Công (21/6/1838) cho biết đoàn khảo sát Hoàng sa trở về báo cáo đã đến được 25 đảo (trong 3 sớ), còn 1 sớ hơi xa lại gặp gió lớn nên chưa tới được...

Dưới thời Nguyễn bên cạnh việc triển khai đo vẽ thực tế ở Hoàng Sa, Trường Sa là việc nhà nước cho hoàn thành nhiều bộ bản đồ quan trọng, trong đó tiêu biểu nhất là *Đại Nam nhất thống toàn đồ* hoàn thành trong khoảng từ năm 1838 đến năm 1840 dưới thời vua Minh Mệnh. Quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trong bản đồ được vẽ chung thành một cụm hình lưới dao kéo dài gồm khoảng ba chục đảo lớn, trong đó Hoàng Sa ở phía cực bắc được nối liền với Vạn Lý Trường Sa (tức Trường Sa) ở phía nam trong một chuỗi các đảo chưa có dấu hiệu phân tách. Thật ra vào năm 1830 cũng đã xuất hiện tấm *Bản đồ* vẽ theo phong cách này, nhưng đang còn ở dạng bản thảo và sau này thời Thiệu Trị có *Đại Nam toàn đồ*, dưới thời Tự Đức có *Đại Nam nhất thống toàn đồ* (*Nam Bắc kỳ hội đồ*) là sự tiếp nối của phong cách vẽ bản đồ hiện đại.

Xuất hiện trước và sau *Đại Nam nhất*



>> Bản đồ vẽ tay "các cửa sông An Nam" được lưu tại Thư viện Quốc gia Pháp, có ghi quần đảo Hoàng Sa mở ngoặc bãi cát vàng. Ảnh tư liệu chụp tại Thư viện Quốc gia Pháp.

thống toàn đồ có khá nhiều bản đồ khác vẽ Hoàng Sa, Trường Sa vẫn theo phương pháp truyền thống như *Nam Việt bản đồ*, *Thiên tài nhàn đàm*, *An Nam dư địa chí*, *Khải đồng thuyết ước*, *Nam Việt địa dư trích lục*, *Nam Việt địa đồ cụu lục*... Các bản đồ này tuy không cung cấp thông tin mới, nhưng lại xác nhận một thực tế là suốt trong thế kỷ XIX, Hoàng Sa, Trường Sa đã được đưa vào sách giáo khoa dạy cho học sinh hay dùng làm sách phổ biến kiến thức để mọi người dân Việt Nam ghi nhớ phần lãnh thổ không thể tách rời của nước Việt Nam thống nhất.

Ngay từ khi mới bắt đầu thiết lập Vương triều, Nguyễn Ánh tiếp tục công cuộc thám sát và phòng thủ biển nhằm củng cố chính quyền. Một người Pháp trở thành một đại thần trong triều là Jean Baptiste Chaigneau (1769-1825) trong khi làm quan ở Huế xác nhận: "Xứ Đàng

Trong mà Quốc vương ngày nay mang danh hiệu Hoàng đế bao gồm xứ Nam Hà theo đúng nghĩa của nó, xứ Bắc Hà, một phần vương quốc của Cao Miên, một vài đảo có người ở không xa bờ biển và quần đảo Hoàng Sa, gồm có những đảo nhỏ, bãi đá ngầm và mỏm đá không người ở. Chỉ đến năm 1816 thì nhà vua hiện nay mới chiếm hữu được quần đảo này".

Các tác giả phương Tây lúc đó, trong các tác phẩm của mình, cũng đều công nhận chủ quyền pháp lý của các vua nhà Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa.

Giám mục Jean Louis Taberd người Pháp, người nhiều năm truyền giáo ở Đàng Trong cho rằng: "Quần đảo Pracel... Vào năm 1816, nhà vua đã tới long trọng cắm lá cờ của mình và đã chính thức giữ chủ quyền ở các bãi đá này, mà chắc

là sẽ không có một ai sẽ tìm cách tranh giành với ông ta". Ông còn cho xuất bản cuốn *Từ điển La Tinh An Nam* và kèm theo tám bản đồ *An Nam đại quốc họa đồ*, trong đó ở khoảng vĩ tuyến 17^o bắc và kinh tuyến 110^o đông, bản đồ có vẽ một cụm các đảo nhỏ với dòng chữ ghi chú: *Paracel Seu Cát Vàng*.

Tiến sĩ Gutzlaff, hội viên của Hội địa lý Hoàng gia Luân Đôn, biên soạn cuốn sách *Geography of the Cochinchinese Empire* cho biết: "Chính phủ An Nam nhận thấy lợi ích có thể đem lại được nếu như dựng lên một ngạch quan thuế và đã duy trì những thuyền đánh thuế và một đội quân nhỏ đồn trú ở tại chỗ để thu thuế đối với tất cả những ai đến đó, và để bảo vệ những dân chài của nước họ".

Năm 1850, M. A Dubois de Jancigny, cựu đại úy, phái viên của Chính phủ Pháp ở Trung Quốc và Đông Dương đã viết sách nói rõ: "Chúng tôi chỉ muốn nhận xét rằng đã từ 34 năm nay, (tức là từ 1816 đến 1850), quần đảo Paracels (mà những người An Nam gọi là Cát Vàng), thật là một chốn mê cung chằng chịt những hòn đảo nhỏ, đá ngầm và bãi cát thật sự đã làm những người đi biển kinh hãi và chỉ có thể kể đến trong số những địa điểm hoang vu cần cố nhất của địa cầu, quần đảo do đã bị các người xứ Đàng Trong chiếm giữ. Chúng tôi không rõ họ đã có đặt một cơ sở nào không (có thể với mục đích là bảo vệ công việc đánh cá), nhưng chắc chắn rằng nhà vua Gia Long đã chủ tâm đính thêm đóa hoa độc nhất vô nhị đó vào chiếc vương miện của ông, bởi vì ông đã xét thấy cần thiết phải đi tới việc đích thân chiếm giữ lấy quần đảo đó, và chính vì thế mà năm 1816 ông đã long trọng kéo lá cờ xứ Đàng Trong lên mảnh đất đó".

Trong những thập kỷ cuối thế kỷ XIX, khi Pháp tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, triều đình Tự Đức không còn đủ sức chống lại đã lần lượt để mất chủ quyền về tay Thực dân Pháp, trong đó có cả chủ quyền các vùng biển đảo. Tuy nhiên vùng đất máu thịt của tổ tông vẫn là niềm thôi thúc các thế hệ con dân đất Việt đấu tranh đến cùng để giành lại chủ quyền bằng mọi giá.

*

* *

Tư liệu về nguồn gốc, chức năng và hoạt động của các đội Hoàng Sa và Bắc Hải (trong đó đặc biệt là đội Hoàng Sa) càng ngày càng được tập hợp phong phú hơn, đa dạng hơn. Chúng ta không chỉ biết về các đội Hoàng Sa, Bắc Hải trong chủ trương thành lập và chỉ đạo hoạt động của các Chúa Nguyễn, của Vương triều Tây Sơn và các vua nhà Nguyễn, mà còn biết khá cụ thể các chủ trương ấy đã được chính quyền và nhân dân các địa phương tự giác chấp hành và thực hiện một cách đầy đủ và hết sức nghiêm chỉnh. Đây không chỉ dừng lại ở những văn bản chính thức của Nhà nước và những hoạt động phong phú đa dạng ở



>> Thuyền nan dùng cho binh phu đi Hoàng Sa được phục dựng trong Lễ khao tế tế lính Hoàng Sa

các địa phương, mà còn được tập hợp trong những ghi chép của các học giả, các nhà chức trách Việt Nam, các thương nhân và giáo sĩ phương Tây, thậm chí đến cả nhà sư Trung Quốc đương đại, những người đã thông qua quan sát trực tiếp hay khảo cứu công phu từ những văn bản gốc về hoạt động của các đội Hoàng Sa, Bắc Hải mà ghi chép lại một cách khách quan, trung thực.

Tất nhiên các đội Hoàng Sa và Bắc Hải với chức năng chủ yếu là bảo vệ và khai thác các vùng quần đảo xa giữa Biển Đông, cũng có lúc thiên về công việc bảo vệ, nhưng dù là thiên về chức năng nào thì cũng không thể thay thế được

các đội Thủy quân. Vì thế trong lịch sử chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa và Trường Sa, có những lúc hoạt động của đội Hoàng Sa rất nổi bật, nhưng cũng có những lúc bị lu mờ, thậm chí có khi bị ghép chung vào công việc của đội Thủy quân. Chúng ta từng biết có triều đình đã từng quyết định bãi bỏ đội Hoàng Sa và chuyển công việc của đội Hoàng Sa cho đội Thủy quân, nhưng ngay sau đó họ lại phải tính chuyện tái lập... Các đội Hoàng Sa, Bắc Hải dù hoạt động độc lập hay phụ thuộc vào đội Thủy quân, thậm chí có là hoạt động dưới danh nghĩa của đội Thủy quân đi nữa, thì cứ vẫn là một tổ chức độc đáo của các Nhà nước Việt Nam thế kỷ XVII, XVIII, XIX trong chủ

>> Lễ Khao tế tế lính Hoàng Sa tại đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi





>> Bản đồ của Công ty Đông Ấn Hà Lan

trương khẳng định chủ quyền của mình ở Hoàng Sa và Trường Sa mà không có bất cứ một quốc gia nào trong khu vực có được.

Đến giữa thế kỷ XIX trước cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, mặc dù dân các đảo Lý Sơn, Phú Quý, các xã An Vĩnh, An Hải, Bình An... vẫn tiếp tục đi ra Hoàng Sa, Trường Sa thu lượm hoá vật, hải sản dâng nộp cho triều đình Huế - nghĩa là vẫn thực hiện một chức năng của đội Hoàng Sa, Bắc Hải xưa, nhưng chức năng bảo vệ biển đảo đã chuyển hẳn cho các đội Thủy quân. Đến khi triều đình Huế thất thủ, không còn khả năng tổ chức lại quân đội, củng cố các đội Thủy quân để bảo vệ trực tiếp kinh thành Huế, thì đương nhiên họ cũng không còn khả năng khôi phục hoạt động của đội Hoàng Sa, Bắc Hải nữa. Sự chấm dứt

hoạt động của đội Hoàng Sa, Bắc Hải, như thế, tuyệt nhiên không phải là do Nhà nước phong kiến Việt Nam từ bỏ chủ quyền của mình trên các vùng quần đảo giữa Biển Đông.

Tư liệu cho biết các Nhà nước Việt Nam đã thực thi chủ quyền của mình ở Hoàng Sa và Trường Sa dưới các hình thức và biện pháp khác nhau như vãng thám kiểm tra kiểm soát, khai thác các hoá vật và hải sản, tổ chức thu thuế và cứu hộ tàu bị nạn, khảo sát, đo vẽ bản đồ, dựng miếu thờ, lập bia chủ quyền, dựng bài gỗ lưu dấu để ghi nhớ, trồng cây để cho người qua lại dễ nhận biết... Lực lượng ra làm nhiệm vụ ở Hoàng Sa, Trường Sa không chỉ có các đội Hoàng Sa, Bắc Hải, các đội Thủy quân, Biển binh, Vệ giám thành mà cả binh đình, dân phu. Mỗi chuyến đi ra Hoàng Sa Trường Sa đều

phải có quyết định của Nhà nước dưới hình thức "tờ sai để thi hành công vụ" và nhiều khi chính nhà vua trực tiếp chỉ đạo việc quyết định cho thuyền ra khơi hay tạm dừng lại. Sau khi kết thúc công việc họ phải chạy thuyền thẳng về Kinh đô để báo cáo tình hình, khai nộp hoá vật, hải vật. Nhà vua thông qua Bộ Công để kiểm tra, đánh giá và tùy mức độ đóng góp hay vi phạm mà luận công hay định tội, thưởng phạt công minh. Những người hoàn thành nhiệm vụ đều được Nhà nước cấp bằng xác nhận. Công việc ở Hoàng Sa và Trường Sa là vô cùng gian nan nguy hiểm, nhiều trường hợp có đi mà không có về. Thậm chí có khi người ta phải làm lễ truy điệu sống, làm đám tang trước để an ủi người đi. Ý thức được đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với quê hương đất nước, nhiều người thân nhiên đi vào cái chết, tự giác coi đó là trách nhiệm của chính mình. Trang lịch sử chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa và Trường Sa được viết bằng máu, được đánh đổi bằng cả cuộc đời của lớp lớp những con người như thế.

Chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa và Trường Sa là một trong những trang đẹp nhất, bi hùng nhất của lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam ta, mà bất cứ người Việt Nam chân chính nào cũng cần phải biết trân trọng và gìn giữ, không chỉ cho hôm nay, mà còn cho muôn đời sau.

¹Lê Quý Đôn: Toàn tập (Phủ Biên tạp lục), T I, Bản dịch Nxb KHXH, Hà Nội, 1977, tr 116.

²Thích Đại Sán: Hải ngoại ký sự, Viện Đại học Huế, tr 125.

³Bản đồ Thế giới của Mercator xuất bản tại Amsterdam (Hà Lan) 1606, in lại trong cuốn Asia in Maps from Ancient time to the Mid-19th Century, Leipzig, 1989.

⁴Bản đồ Bartholomeu Lasso vẽ năm 1590 và 1592-1594, in trong cuốn sách Les Portugais sur les côtes du Vietnam et du Campa của P.Y.Manguin, Paris, 1972; Bản đồ Van Langren 1598, in trong cuốn Iconographie Historique de l'Indochine của P.Boudet và A.Masson, Paris, 1931.

⁵Jean.Yves Clayes: Journal de Voyage aux Paracels (Indochine No 45, 1941, tr 7).

⁶Đơn của phường Cù Lao Ré xã An Vĩnh ngày 15 tháng Giêng năm 1776 (lưu tại nhà thờ họ Võ thôn Tây xã Lý Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi).



CUỘC CHIẾN CHỐNG UNG THƯ ĐANG ĐI VÀO NGÕ CỤT

Tháng 12 cùng năm, Tổng thống Nixon ký Luật (chống) Ung thư quốc gia (National Cancer Act), tuyên bố thực thi kế hoạch hành động ung thư quốc gia. Nội dung chủ yếu của hành động này là mở rộng quy mô, chức trách và phạm vi của Viện Nghiên cứu ung thư quốc gia (NCI, National Cancer Institute), quyết định Giám đốc Viện phải do Tổng thống chứ không phải Viện Nghiên cứu sức khỏe nhà nước (NIH) bổ nhiệm, dành cho NCI địa vị tương đối độc lập, đồng thời tăng mạnh kinh phí nghiên cứu ung thư. Hầu như chỉ sau một đêm ngân sách của NCI tăng thêm 23%, lên tới 230 triệu USD và sau đó luôn luôn tăng, ngân sách hàng năm vượt quá 5 tỉ USD.

90 TỈ USD CHI CHO CUỘC CHIẾN

TRONG THÔNG ĐIỆP GỬI QUỐC HỘI MỸ NGÀY 22/1/1971, TỔNG THỐNG NIXON LẦN ĐẦU TIÊN CHÍNH THỨC ĐỀ XUẤT: "TÔI YÊU CẦU SỰ TÁN ĐỒNG ĐẦU TƯ THÊM 100 TRIỆU USD ĐỂ PHÁT ĐỘNG MỘT PHONG TRÀO TÍCH CỰC TÌM RA CÁCH ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ... NƯỚC MỸ ĐÃ ĐẾN LÚC CẦN TẬP TRUNG CỐ GẮNG ĐỂ CHẾ NGỰ LOẠI BỆNH ĐÁNG SỢ NÀY, NHƯ ĐÃ TỪNG TẬP TRUNG CHO VIỆC NGHIÊN CỨU SỰ PHÂN RÃ HẠT NHÂN VÀ ĐƯA NGƯỜI LÊN MẶT TRĂNG."

CHỐNG UNG THƯ

Tính từ năm 1971 tới nay Viện Nghiên cứu ung thư quốc gia NCI đã sử dụng 90 tỉ USD cho nghiên cứu, điều trị và phòng ngừa ung thư. Công việc này đã có kết quả ra sao?

Nếu bình tâm xem xét ta sẽ thấy từ thập niên 90 trở đi tỉ lệ mắc ung thư và tỉ lệ người chết vì bệnh này ở Mỹ đã dần giảm xuống, tỉ lệ chết vì 7 loại ung thư chủ yếu có giảm đáng kể, nhưng nhìn chung

cuộc chiến chống ung thư chưa giành được thắng lợi như dự kiến. Nghiên cứu càng nhiều, càng sâu lại phát hiện càng lắm vấn đề mới, cộng thêm quá trình đưa kết quả nghiên cứu vào ứng dụng lâm sàng đòi hỏi một thời gian khá dài. Tình hình đó đã làm nổ ra cuộc tranh cãi suốt bao năm qua tại nước Mỹ về vấn đề được mất trong cuộc chiến chống ung thư.

Năm 1986 một nhà thống kê sinh vật đưa ra nhận định: trong 15 năm qua, tỉ



lệ phát sinh ung thư và tỉ lệ người chết vì ung thư về cơ bản không có gì thay đổi, nước Mỹ đang thất bại trong cuộc chiến với ung thư. Ý kiến này đã gây ra một cuộc tranh luận kéo dài.

Năm 2003, do chịu ảnh hưởng từ sự lạc quan sau khi hoàn thành dự án nhóm gen loài người, Giám đốc NCI Andrew C. von Eschenbach đặt ra mục tiêu hy vọng năm 2015 sẽ chấm dứt được nỗi đau khổ và cái chết do ung thư đem lại. Mục tiêu này gây ra tranh cãi lớn hơn. Lý do là kế hoạch chống ung thư tuy đã cứu được tính mạng của nhiều bệnh nhân song tình hình chống một số dạng ung thư như ung thư tuyến tụy, ung thư não, ung thư gan vẫn chưa có gì cải thiện.

Tháng 8/2009, Thượng nghị sĩ Edward Kennedy chết bởi một dạng ung thư não khó chữa. Sự việc này một lần nữa kích thích nước Mỹ và cộng đồng quốc tế quan tâm hơn tới mối đe dọa của ung thư ác tính đối với tính mạng loài người.

Hiện nay, riêng nước Mỹ hàng năm có thêm khoảng 1,5 triệu người mắc bệnh

ung thư, khoảng nửa triệu người chết vì bệnh này; hầu như một phần tư loài người cuối cùng đều chết vì ung thư. Thống kê mới nhất của Thượng Hải, thành phố lớn nhất Trung Quốc cho thấy trong 100 người Thượng Hải thì có 1 người bị ung thư, nhìn chung tỉ lệ mắc bệnh và tỉ lệ chết vì ung thư ở đây đã đạt mức trung bình quốc tế.

Có lẽ do chịu ảnh hưởng bởi tình hình tỉ lệ phát bệnh và tỉ lệ chết vì ung thư hiện nay vẫn còn ở mức cao nên trong lần kỷ niệm 40 năm thực thi kế hoạch hành động chống ung thư, các thông tin đưa ra đều ít thấy có những từ ngữ lạc quan, chúc mừng, phần lớn là nói về các vấn đề tồn tại, khuyết điểm.

Phòng ngừa và điều trị ung thư là một thách thức lớn đối với các nhà khoa học. Xã luận trên tạp chí Science viết: Những vấn đề 40 năm trước làm đau đầu các nhà nghiên cứu, như "sự biến dị của tạp sắc thể có phải bắt nguồn từ tế bào ung thư hay không", "tế bào ung thư có phải là kẻ ngoại xâm cần phải trừ diệt hay không", "virut có vai trò gì trong

bệnh ung thư" v.v... ; trong đó, ngoại trừ mối quan hệ giữa virut với ung thư đã được tương đối làm rõ ra, những vấn đề còn lại vẫn còn đang gây khó khăn cho các nhà nghiên cứu ung thư. Bài xã luận cho rằng giới nghiên cứu ung thư hiện nay cần tìm kiếm lời giải rõ ràng hơn từ góc độ sinh vật học cho các vấn đề trên, và đây có thể là thách thức lớn nhất trong lĩnh vực nghiên cứu ung thư thời gian tới.

VÌ SAO KHÓ CHẾ NGỰ ĐƯỢC UNG THƯ

Tại sao việc điều trị ung thư phức tạp như vậy? Tổng biên tập tạp chí Science, nhà sinh học Bruce Alberts giải thích: phần lớn các ca ung thư khi được phát hiện thì khối u đã phát triển tới mức có hơn 1 tỉ tế bào ung thư. Trong suốt quá trình đó, những tế bào ác tính ấy sẽ giả trang thay đổi bằng nhiều phương thức, tìm cách thoát khỏi sự kiểm soát của hệ thống kiểm soát sự sinh trưởng của cơ thể (hệ thống này làm cho khoảng 800 nghìn tế bào trong cơ thể người ở vào trạng thái được kiểm soát), phá hoại cơ chế tự sát của tế bào ...

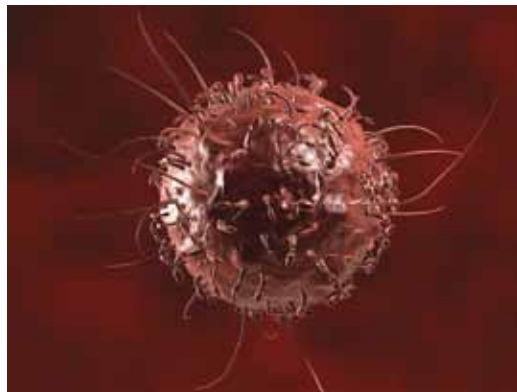
Tế bào ung thư sẽ không ngừng thay đổi, khả năng biến dị và khả năng biến đổi gen của nó mạnh tới mức làm cho bất cứ liệu pháp riêng lẻ nào cũng không thể một lần diệt sạch được chúng; cho dù chỉ có một số ít tế bào ung thư sống sót được là chúng không ngừng sinh sôi nảy nở và cuối cùng phát triển tới mức có thể một lần nữa gây hại. Đây cũng là nguyên nhân làm cho các liệu pháp tân tiến hiệu quả mạnh bị thất bại. Alberts kiến nghị: để diệt tế bào ung thư một cách hữu hiệu, nên đồng thời dùng ít nhất hai loại thuốc tấn công tế bào ung thư bằng những con đường khác nhau, vì khối u rất khó đối phó được với hai (hoặc hơn hai) loại thuốc. Ngoài ra, còn một nhiệm vụ khó khăn và bức thiết là phải tìm ra một xê ri dược phẩm vừa có thể diệt trừ các tế bào ung thư lại vừa không gây tổn thương cho các tế bào bình thường khác.

ĐỊNH NGHĨA LẠI VIỆC NGHIÊN CỨU UNG THƯ

Trước tình hình ảm đạm trên, trong lĩnh vực nghiên cứu ung thư gần đây xuất hiện quan điểm chung sống với ung thư, tồn tại khi trên người có khối u. Một số nhà nghiên cứu đề xuất cần định nghĩa lại việc nghiên cứu ung thư, cần xuất phát từ bản chất sinh vật học để đi sâu tìm hiểu cơ lý của u bướu.

Thí dụ năm 2009 Bruce Alberts đề xuất ý kiến ung thư là một thứ bệnh thuộc về sinh vật học tế bào. Cơ thể con người là tập hợp của khoảng 80 nghìn tỉ tế bào; sự di chuyển và sự sinh sôi nảy nở của bất cứ tế bào nào một khi đã mất kiểm soát thì có thể gây ra ung thư. Chức năng của cơ thể người được phát huy bình thường là do mỗi một tế bào đều tiếp nhận tín hiệu phát từ tế bào ở gần nó, cho nó biết nên hành động ra sao. Trong hầu hết các trường hợp, những tín hiệu đó đều ra lệnh cho tế bào nên ở vào trạng thái ngủ nghỉ mà không cần phân rã; nhưng có trường hợp, thí dụ khi cơ thể bị tổn thương, thì tín hiệu sẽ ra lệnh cho tế bào sinh sôi nảy nở và phân rã, nhằm sinh ra những tế bào mới cần thiết cho sự phục hồi tổn thương. Mỗi

một tế bào đều biết đích xác nó phải làm gì, bởi lẽ trong DNA của mỗi tế bào đều có trình tự đặc biệt dựa vào mệnh lệnh. Nhưng cùng với sự già hóa của con người, các sai sót nhỏ của lệnh phát từ DNA sẽ tích lũy tăng dần lên. Khi lượng các sai sót lệnh lên tới mức đủ lớn — thí dụ lên tới 10-20%, vượt xa khả năng tự sửa sai của cơ thể người, thì mới sinh ra ung thư. Ngoài ra, các khiếm khuyết khi sửa chữa dây DNA cũng có thể dẫn đến việc các tế bào bình thường chuyển hóa thành tế bào ung thư, xác suất đột biến của nó cao hàng trăm lần so với tế bào bình thường. Khiếm khuyết này chủ yếu sẽ kêu gọi sự tăng sinh tế bào ung thư



vào thời kỳ đầu; xác suất tai nạn cao là yếu tố làm cho các tế bào đó thoát ra khỏi sự giám sát của hệ thống tự động sửa sai đa chức năng của cơ thể.

Trong tế bào con người có ít nhất 150 loại albumin khác nhau giúp cho việc hoàn thành sửa chữa DNA, qua đó hình thành nhiều kênh sửa chữa khác nhau nhưng lại chồng lấn nhau. Các nhà di truyền học và sinh học phân tử cần khám phá xem mỗi kênh này sau khi xảy ra thay đổi sẽ đem lại cái gì, chẳng những là tế bào cơ thể người mà còn kể cả các loại sinh vật mẫu (model organism) như vi khuẩn, nấm men, giun sán, ruồi quả (fruit bat), cá và chuột. Các nhà hóa học và sinh hóa cần sàng lọc chọn lấy chất ức chế có thể dùng để chế tạo dược phẩm; các chuyên gia công nghệ nhóm gen và nhóm albumin cần nghiên cứu thiết kế những phương pháp kiểm nghiệm giá rẻ để kiểm nghiệm những khiếm khuyết đặc biệt dẫn đến tỉ lệ đột biến cao. Như vậy có thể dùng thuốc ức chế và thuốc

bị kín kênh khiếm khuyết để giết tế bào ung thư. Nhưng các cơ quan tài trợ nghiên cứu ung thư hiện nay đều chưa coi trọng vấn đề này.

Watson, người đề xuất mô hình chuỗi xoắn kép DNA (DNA Double Helix Model) cho rằng, cùng với nhận thức sâu sắc hơn về cơ lý phân tử gây ra bệnh tật, hiện nay là lúc nên phát động một cuộc chiến chống ung thư có ý nghĩa thật sự.

Bruce Alberts đồng ý với ý kiến đó nhưng cho rằng một kế hoạch như thế sẽ đòi hỏi mở rộng phạm vi tài trợ cho nghiên cứu ung thư. Viện Nghiên cứu Ung thư quốc gia NCI nên mở rộng tầm mắt nghiên cứu ung thư, cần hiểu được rằng phần lớn những phát hiện có ý nghĩa sâu xa hơn đối với việc điều trị ung thư thì đến từ các nghiên cứu cơ sở ở những sinh vật mẫu chứ không phải là từ các nghiên cứu u bướu rất phức tạp ở cơ thể người. Trên mặt điều trị u bướu, y học chuyển hóa cần được coi trọng hơn.

DI CĂN UNG THƯ MỚI LÀ SÁT THỦ

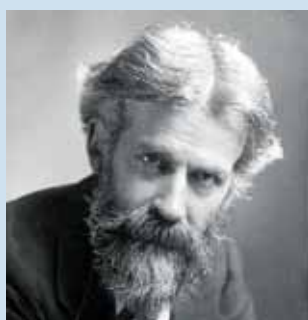
Theo thống kê, 90% các trường hợp bệnh nhân ung thư chết là do di căn. Phẫu thuật, điều trị bằng hóa chất và phóng xạ đều không thể tránh được sự di căn. Các phương pháp khác như dùng chất ức chế sinh ra bởi mạch máu, điều trị bằng bia phân tử, tuy trong thời gian ngắn có thể ức chế sự sinh trưởng của khối u nhưng cũng xúc tiến sự di căn, không chắc đã kéo dài được cuộc sống của bệnh nhân.

“Thà khống chế khối u còn hơn là tiêu diệt nó” hiện nay đã trở thành chuyển biến lớn về sách lược đấu tranh với ung thư. Các thầy thuốc cần tìm cách hạn chế tế bào ung thư trong một phạm vi nhất định, không cho nó phát triển và lan rộng.

HỒ ANH HẢI (theo Internet)



THỬ BÌNH MINH CỦA QUY HOẠCH VÙNG



QUY HOẠCH VÙNG RA ĐỜI KHI MỐI QUAN HỆ GIỮA THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN, GIỮA MÔI TRƯỜNG XÂY DỰNG VÀ THIÊN NHIÊN BẮT ĐẦU CÓ NHỮNG TRỤC TRẠC VÀO ĐỈNH CAO CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP. SAU MỘT THẾ KỈ ĐẦY BIẾN ĐỔI, QUY HOẠCH VÙNG ĐANG TRỞ LẠI VỚI NHỮNG Ý TƯỞNG NGUYÊN THỦY CỦA NÓ VÀO BUỔI BÌNH MINH CỦA THẾ KỈ 20.

PATRICK GEDDES VÀ SỰ TIẾN HÓA CỦA CÁC THÀNH PHỐ

Quy hoạch vùng bắt đầu với một học giả mà tư tưởng bao trùm nhiều lĩnh vực: Patrick Geddes (1854-1932) của xứ Scotland, miền Bắc nước Anh. Ông tốt nghiệp trường mỏ ở London năm 1878, sau đó giảng động vật học ở Đại học Edinburgh trong vòng 8 năm và xuất bản một cuốn về tình dục học vào năm tiếp theo (1889) trước khi làm trưởng bộ môn thực vật học tại Đại học Dundee. Những năm sau đó ông giành nhiều thời gian làm việc tại Ấn Độ để tư vấn cho chính phủ thuộc địa tại đây về cách vận hành các thành phố đồng thời nắm giữ vị trí trưởng bộ môn Xã hội học tại Đại học Bombay.

Tư duy về mối liên hệ giữa xã hội loài người và thiên nhiên của Geddes bắt đầu từ những tác phẩm của các nhà địa lý và xã hội học Pháp như Élisée Reclus và Frederic Le Play. Trong tư duy của ông, con người và các đô thị là một phần của hệ sinh thái, tác động vào môi trường sống đồng thời chịu tác động từ môi trường sống đó. Geddes cổ vũ ý tưởng rằng sự phát triển của các thành phố và làng mạc cần được xây dựng trên sự am hiểu về thiên nhiên và điều kiện hiện hữu. Ông đề xuất quy hoạch phải bắt đầu bằng việc khảo sát hiện trạng, một bước cơ bản trong quá trình thực hiện quy hoạch ngày hôm nay nhưng không như vậy vào thời kỳ của ông. Từ tòa tháp trong khuôn viên Đại học Edinburgh, Geddes quan sát cả một vùng rộng lớn trước mắt và nhận ra mối liên hệ giữa nơi chốn, nghề nghiệp và con người. Do đó việc nghiên cứu một thành phố bắt đầu bằng việc tìm hiểu những dòng sông và những cánh đồng.

Một trong những nền tảng triết học khác định hướng cho Geddes là ý niệm về sự hợp tác giữa con người với con người. Ông chối bỏ tư duy của chủ nghĩa Darwin về sự sống thuộc

kẻ có khả năng thích ứng tốt nhất hay chủ nghĩa Taylor (cha đẻ của lý thuyết quản lý công nghiệp hiện đại) mà ông nghĩ rằng biến người công nhân thành những robot trên dây chuyền sản xuất. Từ quan điểm về sự hợp tác và tinh thần cộng đồng, Geddes đi đến ý tưởng về sự phát triển đô thị thành những thị trấn có quy mô dân số vừa phải, thân thiện với con người và phân tán trong một vùng đô thị thay vì tập trung vào những thành phố khổng lồ và cho phép thiên nhiên xen vào giữa những thành phố đó như những vành đai xanh. Năm 1915, Geddes xuất bản cuốn sách *Cities in Evolution* (Các thành phố trong Sự tiến hóa) trong đó ông viết: "các thành phố giờ đây phải chấm dứt việc lan tỏa như những vũng mực hay vết dầu loang", nhưng phát triển giống tự nhiên "với những chiếc lá xanh nằm lẫn trong đám lá vàng".

HIỆP HỘI QUY HOẠCH VÙNG HOA KỲ (RPAA)

Ở bên kia bờ Đại Tây Dương, những ý tưởng vĩ đại nhưng trừu tượng của Geddes trở thành niềm cảm hứng

cho những người tiên phong trong quy hoạch đô thị. Năm 1923, Lewis Mumford, Clarence Stein (kiến trúc sư thiết kế các "đơn vị láng giềng" đầu tiên) cùng với nhà làm học Benton Mackaye thành lập Hiệp hội Quy hoạch Vùng Hoa Kỳ (RPAA) nhằm thực hiện một số dự án vùng, truyền bá về quy hoạch vùng và thực hiện khảo sát một số khu vực trọng yếu. Nhận định 2 xu hướng đang xảy ra đồng thời: sự phát triển của phương tiện giao thông cá nhân và hệ thống hạ tầng khiến cho đô thị mở rộng với một tốc độ kinh hoàng, trong khi các thành phố trung tâm trở nên chật chội, kém hiệu quả và không còn thân thiện với con người. Quy hoạch vùng được đề cập như là một lời giải. Mumford viết:

Quy hoạch vùng không đặt câu hỏi một diện tích lớn chừng nào thì cần được đặt trong một cơ chế quản lý vùng, nhưng muốn tìm giải pháp cho việc phân bố dân cư và tiện ích công cộng nhằm thúc đẩy và khuyến khích một cuộc sống sinh động và sáng tạo xuyên suốt toàn vùng – một vùng ở bất cứ quy mô địa lý nào chia sẻ cùng một sự thống nhất về

khí hậu, đất đai, cây cỏ, sản xuất và văn hóa. Nhà quy hoạch vùng cố gắng quy hoạch một khu vực mà các địa điểm và tài nguyên, từ rừng đến đô thị, từ nền đất cao tới mặt nước, đều được phát triển hợp lý và dân cư sẽ được phân bố để sử dụng, thay vì lạm dụng và tàn phá, những thế mạnh tự nhiên. Quy hoạch vùng nhìn nhận con người, sản xuất và đất đai như là một thể thống nhất. Thay vì nỗ lực một cách tuyệt vọng bằng chế tài này hay thế chế kia để làm cuộc sống trong các trung tâm đô thị trở nên dễ chịu hơn, quy hoạch vùng xác định những tiện ích nào là cần thiết trong các trung tâm mới.

Chính cái ý cuối cùng này gắn những ý tưởng của Geddes và RPAA với mô hình Thành phố Vườn của Ebenezer Howard. Nếu như quy hoạch vùng là tạo ra một khung cho bức tranh phát triển, mô hình thành phố vườn tạo nên những họa tiết là những thị trấn nhỏ nằm xung quanh các thành phố lớn, trên nền xanh của đất nông nghiệp và khu bảo tồn. Cũng chính từ cái ý này mà nhóm RPAA và Howard bị nhà phê bình quy hoạch Jane



Jacobs vào thập niên 60 phê phán như là những người chối bỏ thành phố. Quan điểm của Jacobs là nếu như thành phố là nơi tệ hại như những gì các nhà quy hoạch vẫn mô tả thì vấn đề là phải thay đổi chứ không phải bỏ rơi chúng.

NHỮNG BẢN QUY HOẠCH ĐẦU TIÊN

Mặc dù mục tiêu chính của RPAA là xây dựng viễn cảnh dài hạn cho những vùng đô thị rộng lớn, những thử nghiệm thành công đầu tiên của nhóm là các khu dân cư mới nằm ở ngoại ô New York như Sunnyside Gardens và Radburn. Bản quy hoạch vùng đầu tiên trong lịch sử dành cho New York lại không thuộc bản quyền của RPAA. Thomas Adam, chủ tịch đầu tiên của Viện Quy hoạch đô thị Hoàng gia Anh quốc lúc đó đã ngoài 50 tuổi đang ở đỉnh cao sự nghiệp, đến Hoa Kỳ 4 năm trước khi RPAA ra đời. Lúc đó, ông đã nhìn thấy vai trò của quy hoạch vùng: "Sự quan trọng của một trong những khía cạnh hiện đại của quy hoạch là sự định hướng và quản lý sự phát triển diễn ra tại vùng nông thôn và bán nông thôn, nơi những khu công nghiệp mới được xây dựng" và khẳng định "không có mô hình quy hoạch đô thị nào có thể được thỏa mãn nếu việc chuẩn bị thiếu đi sự liên hệ với sự phát triển của toàn bộ vùng xung quanh thành phố". Do đó khi vị chủ tịch của quỹ phi lợi nhuận Russell Sage Foundation tìm người cho vị trí Giám đốc Quy hoạch và Khảo sát cho dự án quy hoạch vùng New York

đầy tham vọng, Adams là cái tên không thể bỏ qua. Trong con mắt của những doanh nhân tài trợ cho dự án vốn tốn kém tới 1 triệu USD và kéo dài 10 năm thì Adams là ứng cử viên hoàn hảo vì triết lý của ông là quy hoạch phải tôn trọng thị trường và có tính khả thi – những quan điểm ít nhiều mâu thuẫn với quan điểm của RPAA.

Dự án vùng New York của Adams bao trùm một diện tích rộng 13.000 km² với tâm là tòa thị chính thành phố và gần 9 triệu cư dân – một quy mô chưa từng có trước đó. Bản quy hoạch bao gồm 6 cuốn thuyết minh và 2 cuốn bản vẽ với những ý tưởng kinh điển nhất của lịch sử quy hoạch. Đây là cuốn về kinh tế đô thị với nhận định rằng rất nhiều hoạt động kinh tế đã di chuyển ra ngoại ô bởi chúng không cần vị trí trung tâm và đề nghị dùng quy hoạch sử dụng đất để tránh tác động tiêu cực của các hoạt động này. Đây là cuốn mô hình "đơn vị láng giềng" của nhà xã hội học Clarence Perry trong đó ghi nhận rằng xe hơi đang từng bước tạo ra những thành phố tế bào. Cuốn về dân số và đất đai cho rằng chính sự tập trung của hạ tầng giao thông đã khuyến khích sự tập trung các hoạt động kinh tế và hệ quả là sự tắc nghẽn giao thông và phí phạm tài nguyên...

Khác với nhóm RPAA, Adams tin rằng định dạng của một vùng là ổn định và những thay đổi chỉ có thể là cải tạo và

nâng cấp. Do đó, bản quy hoạch vùng New York không đề xuất sự phát triển các trung tâm mới mà thay vào đó là tái phân phối sự tập trung các hoạt động kinh tế từ lõi ra các trung tâm thứ cấp hiện hữu. Mâu thuẫn của bản quy hoạch là mặc dù dự báo sự tăng dân số của vùng lên tới con số 21 triệu người vào năm 1965, nó không giải quyết được việc bố trí số lượng dân cư tăng thêm như thế nào.

Người phê phán mạnh mẽ nhất tác phẩm kinh điển này là Lewis Mumford. Ông phê phán quan điểm rằng sự phát triển đô thị là không thể tránh khỏi và bỏ qua quy hoạch như là công cụ để điều tiết. Ông chỉ trích việc đồ án chối bỏ nhà ở xã hội, coi các dự án giao thông là giải pháp thay thế thay vì chỉ là công cụ hỗ trợ cho các dự án xây dựng công đồng và coi mô hình Thành phố Vườn là không tưởng. Bất chấp những phê phán của Mumford, bản quy hoạch vùng New York được triển khai thông qua Hiệp hội Quy hoạch Vùng (RPA) dưới sự lãnh đạo của những tinh hoa trong giới kinh doanh. Bản quy hoạch đặc biệt thành công trong việc xây dựng hệ thống hạ tầng cho New York trong khi những ý tưởng của Mumford vẫn nằm trên giấy.

Trong khi Adams nhận được hợp đồng để đời tại New York, những ý tưởng của nhóm RPAA lại có ảnh hưởng lớn lên các thủ đô châu Âu hơn là tại nơi nó ra đời. Bản quy hoạch vùng London mở rộng năm 1944 dưới sự chủ trì của Patrick Abercrombia là sự kết tinh của những ý tưởng về quy hoạch vùng dựa trên tư duy sinh thái bắt đầu từ Geddes. Phương pháp khảo sát của Geddes được sử dụng để tìm ra cấu trúc cộng đồng của London – một đại đô thị của những ngôi làng – và mô hình Thành phố Vườn của Howard được áp dụng để phát triển các đô thị vệ tinh. Sau đó là sự kết hợp của mô hình "đơn vị láng giềng" của Clarence Perry thành những tế bào gắn kết bởi một mạng lưới không gian mới với hệ thống giao thông tầng bậc của Clarence Stein. Một vành đai xanh được xác lập xung quanh thành phố nhưng đồng thời ăn sâu vào tận trung tâm London. Bản quy hoạch vùng London năm 1944 một mô hình hoàn toàn hữu





cơ thừa kế từ Patrick Geddes, Ebenezer Howard và những nhà tiên phong trong nhóm RPAA. Mumford gọi tác phẩm này là tài liệu quy hoạch quan trọng nhất kể từ cuốn sách kinh điển của Ebenezer Howard: *Garden Cities of Tomorrow* (Thành phố vườn của Ngày mai).

SỰ TÁI SINH

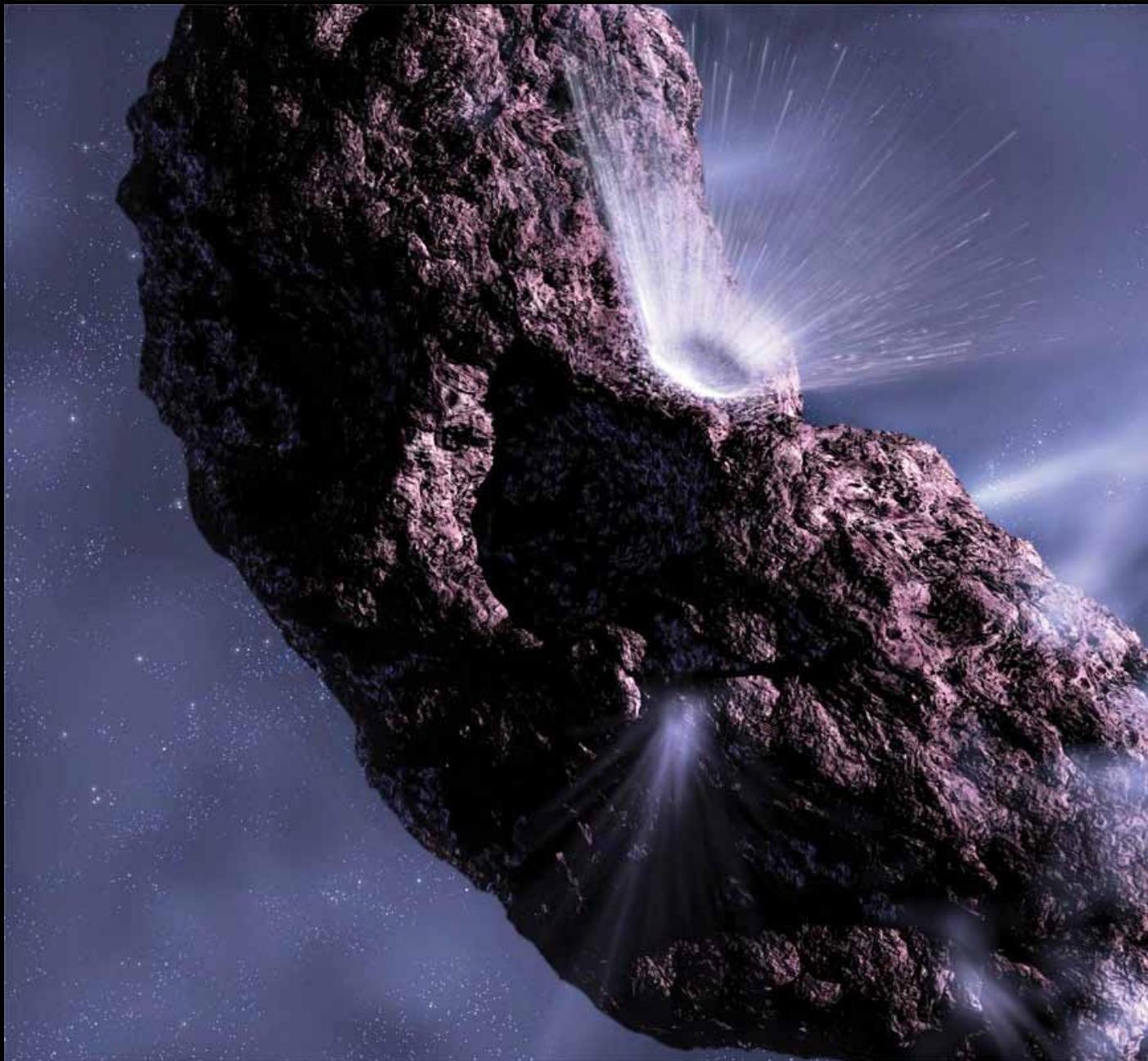
Quy hoạch vùng cùng với quy hoạch đô thị nói chung biến đổi mạnh mẽ từ giữa thế kỉ 20. Mối quan tâm về định dạng không gian sống trở nên sút kém. Thay vào đó là những nghiên cứu về phát triển kinh tế dựa trên những tính toán khoa học được trợ giúp bởi hệ thống máy tính ngày càng tối tân. Từ tư duy môi trường của Geddes, Howard và nhóm RPAA, quy hoạch vùng đã chuyển thành ngành khoa học dựa trên tư duy địa lý và kinh tế học cho đến khi nhà quy hoạch Peter Calthorpe theo Chủ nghĩa Đô thị mới (New Urbanism) viết cuốn *The Regional City* vào cuối thập niên 90. Cuốn sách kêu gọi một tiếp cận tổng thể về kinh tế, xã hội, môi trường và kiến trúc vùng đô thị trong đó coi trọng 3 vấn đề: bảo vệ môi trường, công bằng xã hội và kiến

thiết không gian sống. New Urbanism không chỉ kế thừa lối tư duy tổng hợp và trân trọng tự nhiên của thế hệ Geddes, Mumford mà cả phương pháp khảo sát bằng lát cắt địa lý của riêng Geddes. Andrés Duany, một trong những người sáng lập của New Urbanism, tái lập phương pháp của Geddes dưới tên gọi transect planning (Tạm dịch: quy hoạch tương thích với môi trường). Transect là một lát cắt địa lý qua một vùng để xác định chuỗi biến đổi của môi trường. Đối với quy hoạch, lát cắt này có thể sử dụng để xác định một tập hợp các hình thức định cư thay đổi theo mức độ và mật độ của tính đô thị – một chuỗi biến đổi dần dần từ vùng nông thôn tới trung tâm thành phố. Trong transect planning, sự thay đổi về hình thức định cư này là cơ sở để tổ chức các nhân tố của môi trường xây dựng: công trình, lô đất, sử dụng đất, đường phố, cây xanh và thậm chí cả biển chỉ đường và đèn đường, v.v... để tạo thành những môi trường tổng hòa (immersive environment).

Quy hoạch vùng ra đời bằng chiêm nghiệm của Geddes về mối liên hệ giữa

con người và thiên nhiên và những thách thức mà nhân loại đang đối mặt trong thế kỉ 21 không gì khác hơn là sự đổ vỡ của mối quan hệ này. Ở góc độ địa phương, mâu thuẫn lớn nhất giữa các đơn vị hành chính trong một vùng thường là các vấn đề môi trường. Đốt rom trên những cánh đồng Hà Tây từng làm bầu trời Hà Nội mịt mù và khi nhà máy Vedan ở Đồng Nai làm ô nhiễm sông Lòng Tàu, ngư dân ở Cần Giờ điêu đứng. Sự mở rộng địa giới Hà Nội mới đây phần nào là giải pháp cho việc thiếu vắng cơ chế quản lý vùng bằng việc hình thành một “siêu” tỉnh. Và bản quy hoạch chung thủ đô dựa theo một mô hình đô thị vệ tinh đã rất cũ có thể học hỏi nhiều từ Quy hoạch vùng London năm 1944. Bản quy hoạch ấy sẽ thành công nếu dựa trên một sự hiểu biết và trân trọng thực sự môi trường thiên nhiên như Patrick Geddes đã gửi gắm.

NGUYỄN ĐỖ DŨNG



CUỘC CHẠM TRÁN LỊCH SỬ GIỮA DEEP IMPACT VÀ SAO CHỖI TEMPEL 1

TRONG LỊCH SỬ THĂM HIỂM KHÔNG GIAN, CÁC NHÀ KHOA HỌC ĐÃ TỐN BAO CÔNG SỨC VÀ TIỀN CỦA CHỈ ĐỂ TÌM RA ĐƯỢC NHỮNG MANH MỐI DÙ LÀ NHỎ NHẤT VỀ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH HỆ MẶT TRỜI, ĐỂ TỪ ĐÓ HÉ LỘ NHỮNG QUÁ KHỨ ĐẦY BIẾN ĐỔI CỦA TRÁI ĐẤT. TRONG RẤT NHIỀU SỨ MỆNH KHÔNG GIAN ĐÓ, CÓ LẼ SỰ CHẠM TRÁN GIỮA PHI THUYỀN DEEP IMPACT CỦA CƠ QUAN HÀNG KHÔNG - VŨ TRỤ MỸ (NASA) VÀ SAO CHỖI TEMPEL 1 ĐÃ ĐI VÀO LỊCH SỬ KHOA HỌC.



Sứ mệnh trị giá 333 triệu USD của NASA để bắn một vật thể nhân tạo nặng 371 kg vào nhân sao chổi Tempel 1 đã đi vào lịch sử thám hiểm Hệ Mặt Trời bằng các trạm thăm dò không gian. Hệ thống trạm thăm dò không gian bao gồm một tàu mẹ có kích thước tương đương với một chiếc xe hơi và 5 vật thể va chạm có vai trò như những viên đạn với kích thước bằng chiếc máy giặt. Deep Impact được trang bị 4 bộ phận thu thập số liệu để quan sát các hiệu ứng từ vụ va chạm. Một camera và phổ kế hồng ngoại bao gồm Thiết bị phân giải cao HRI được gắn trên tàu mẹ cùng với thiết bị phân giải trung bình MRI. Một thiết bị MRI tương tự thứ

hai cũng được gắn trên viên đạn để ghi nhận khoảnh khắc cuối cùng ngay trong thời khắc va chạm với nhân sao chổi. Trong suốt quá trình tiếp cận sao chổi, các camera trên Deep Impact tiến hành chụp khoảng 4500 bức ảnh.

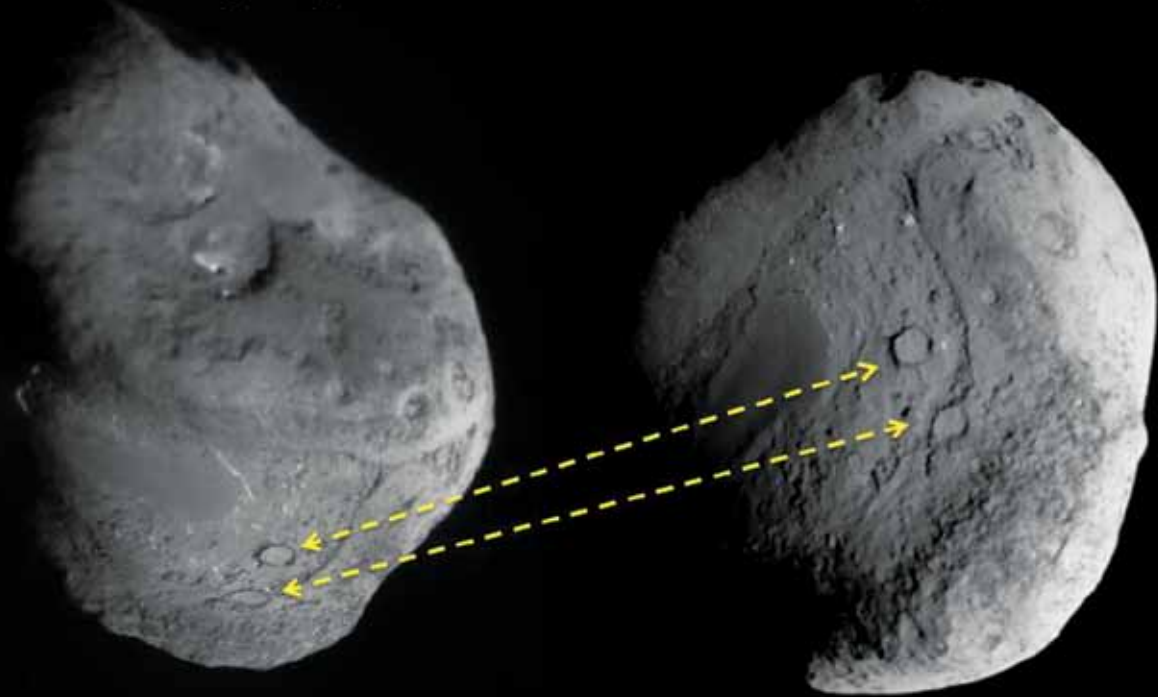
Sau một hành trình du hành dài trong không gian, Deep Impact đã tiếp cận thành công đến sao chổi Tempel 1. Cùng với sao chổi Tempel 1 ở khoảng cách 0,89 AU (134 triệu km) từ Trái Đất, Deep Impact đã bắn viên đạn thứ nhất vào nhân sao chổi này với tốc độ 37,000km/h.

Sau khi đâm vào sao chổi, các thiết bị trên tàu mẹ đã ghi nhận một vụ bùng

sáng và chớp nhỏ được tạo ra phần dưới của nhân. Sau đó, hiện tượng này nhanh chóng lan tỏa trên bề mặt của sao chổi. Chớp sáng kéo dài hơn một giây. Tiếp đó là một chùm sáng mở rộng. Các mảnh vụn của vật chất bắn dọc trên bề mặt và phóng vào không gian như những chùm lông vũ ngoạn mục với vận tốc xấp xỉ 5km/s. Vật chất được đốt nóng trong một vụ nổ tương đương với 5 tấn thuốc nổ TNT. Một đám mây bụi lớn được hình thành. Các nhà khoa học hi vọng khi đám mây bụi này tan đi và lắng xuống có thể nhìn sâu xuống đáy của miệng hố để quan sát được cấu tạo bên trong của nhân sao chổi. Thiết bị trên tàu mẹ ghi nhận một miệng hố va chạm được tạo

Deep Impact

Stardust/NEXT



thành và lớn dần theo thời gian trong suốt khoảng khắc va chạm. Các nhà khoa học đã tiến hành xử lý và phân tích các số liệu để tính toán chính xác kích thước của miệng hố từ 50 đến 250km.

Điều quan trọng nhất mà các nhà khoa học chờ đợi cho sứ mệnh thám hiểm này là muốn biết cấu tạo và thành phần của nhân sao chổi. Từ đó tiết lộ những câu trả lời cho những câu hỏi về bản chất nhân sao chổi và sự hình thành của Hệ Mặt Trời. Bởi vì hầu như vật chất từ khi hình thành Hệ Mặt Trời, khoảng 4,6 tỷ năm về trước, đều vẫn nguyên trạng không thay đổi dưới bề mặt của sao chổi. Vì vậy, nhiệm vụ của Deep Impact là bắn một vật thể nhân tạo khoan sâu vào nhân sao chổi. Băng đá, bụi và khí được đốt nóng bị bắn tung ra khỏi bề mặt được các camera, phổ kế hồng ngoại cùng các thiết bị cảm biến ghi nhận và phân tích. Sau đó gửi các số liệu về trung tâm điều khiển ở Trái Đất. Các tín hiệu này cần khoảng thời gian là 7 phút 30 giây để truyền về Trái Đất.

Những hình ảnh rõ nét về bề mặt nhân sao chổi Tempel 1 được chụp bởi camera

trên Deep Impact và camera trên viên đạn trước tối thiểu 3,7 giây khi va chạm cho thấy những kết cấu địa hình gồ ghề với những hố tròn. Nhân sao chổi này hình củ khoai tây có đường kính khoảng 14 km chiều dài và 4,8 km chiều rộng. Phổ kế hồng ngoại cùng một số thiết bị khác phân tích ánh sáng giống như một lăng kính giúp tiết lộ các thành phần hoá học trong nhân sao chổi. Nó ghi nhận các phân tử cấu tạo nên lớp vỏ khí và bụi xung quanh nhân bao gồm nước, hydrocacbon, cacbon dioxide và cacbonhydroxide. Đặc biệt, các kết quả gợi ý rằng, lớp bụi trên bề mặt của nhân khá mịn và tinh.

Nhân của sao chổi cấu tạo chủ yếu là hỗn hợp của băng đá và một số thành phần vật chất hữu cơ khác. Xung quanh khí và bụi được đốt nóng tạo ra một lớp khí đậm đặc bao quanh nhân, gọi là coma, cản trở các quan sát quang học về đặc điểm địa hình. Các bức ảnh trước đó chụp bởi camera trên Deep Impact từ tháng 5 sau khi được xử lý và loại trừ lớp khí quyển bao quanh đã tiết lộ về lõi của Tempel 1.

Ngoài ra, với việc chụp ảnh nhân sao chổi trước và sau va chạm sẽ giúp các nhà khoa học hiểu hơn về động lực học sao chổi. Trong có việc nghiên cứu sự tự quay của nhân trong suốt quá trình chuyển động trên quỹ đạo.

Các nhà khoa học sẽ còn phải mất nhiều tháng để xử lý tất cả các số liệu mà Deep Impact gửi về. Trong khi các hình ảnh vẫn được camera trên Deep Impact chụp thì các kính thiên văn không gian như Hubble, Spitzer cùng các kính trên mặt đất cũng thực hiện những quan sát đối với sao chổi Tempel 1. Điều này sẽ làm phong phú hơn nguồn tư liệu để cung cấp những hiểu biết toàn diện và chi tiết hơn về sao chổi.

ĐỨC MINH



ẤN ĐỘ CHÚ TRỌNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC SỰ SỐNG

NHỮNG ĐIỂM TỐI KHOA HỌC

Ở Ấn Độ, một số quỹ dành cho nghiên cứu còn xa rời thực tế, đặc biệt đối với những lĩnh vực nghiên cứu mới. Nước này cũng đang thiếu hụt những nhà khoa học lão luyện tham gia vào việc đánh giá những đề tài khoa học. Quá trình xét duyệt các đề tài không kiểm tra hồ sơ các ứng viên một cách nghiêm túc và minh bạch dẫn đến việc làm giảm hiệu quả đầu tư. Hơn nữa, xu hướng chọn những vấn đề khoa học an toàn và tránh các dự án nhiều rủi ro cần phải được thay thế bằng sự pha trộn giữa rủi ro và sáng tạo. Sự miễn cưỡng trong khảo sát các nghiên cứu dẫn đến sự thoái hóa các tiêu chuẩn khoa học.

Một vấn đề khác nảy sinh tại các phòng thí nghiệm chính là sự nhận thức chưa đầy đủ và thiếu sáng tạo của những người làm công tác quản lý do đó không thể tạo ra những nhân tố nòng cốt thúc đẩy

SAU KHI ĐẠT ĐƯỢC THÀNH CÔNG NỔI BẬT TRONG CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ẤN ĐỘ ĐANG TẬP TRUNG TIỀM LỰC KHOA HỌC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC SỰ SỐNG ĐỂ MANG LẠI LỢI ÍCH TRỰC TIẾP CHO XÃ HỘI. NHẬN DIỆN ĐƯỢC NHỮNG MẢNG TỐI CÒN TỒN TẠI, QUỐC GIA NAM Á NÀY ĐANG CẢI CÁCH HỆ THỐNG KHOA HỌC ĐỂ TẠO RA NHỮNG ĐỘT PHÁ MỚI TRONG MỘT LĨNH VỰC ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ LÀ RẤT GIÀU TIỀM NĂNG.

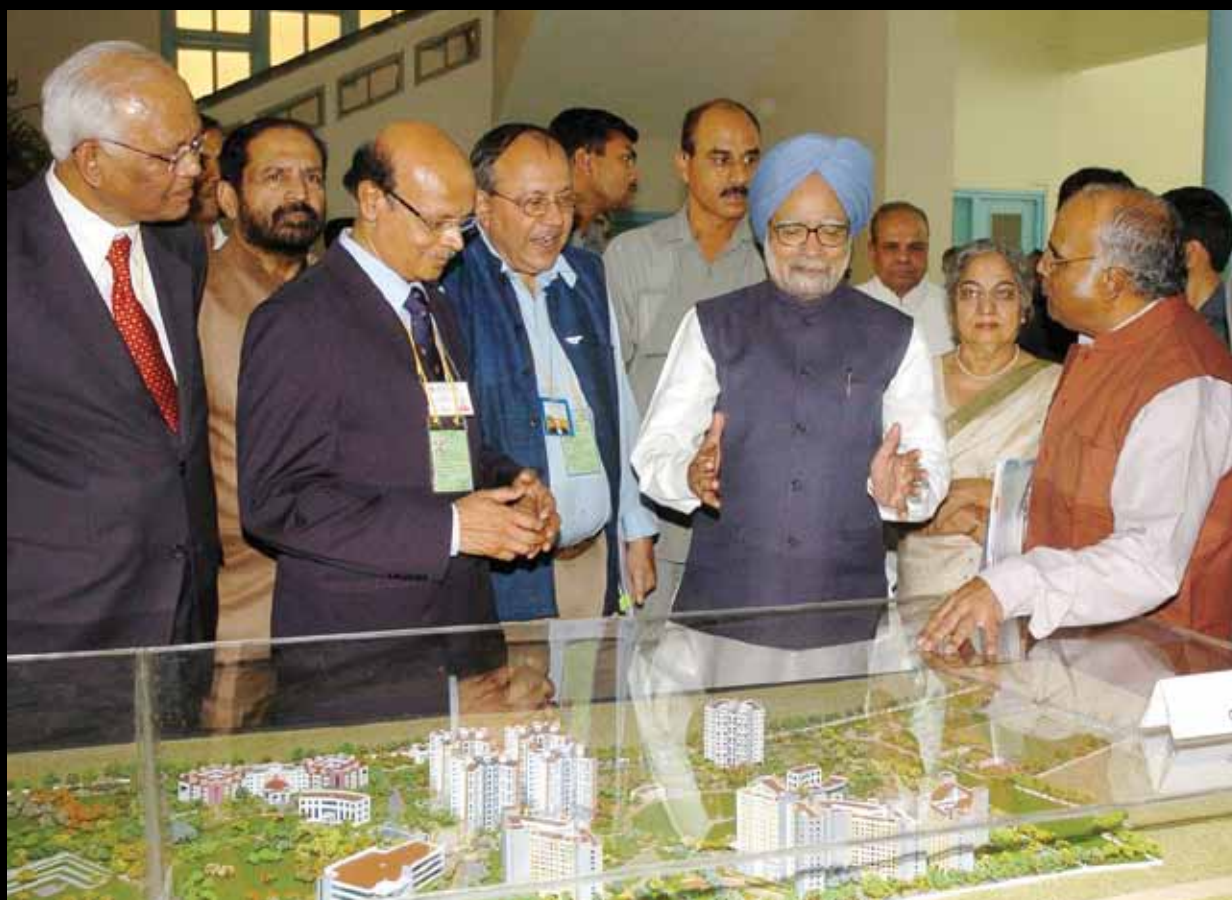
quá trình nghiên cứu. Trong phạm vi các phòng thí nghiệm, các nhà nghiên cứu có rất ít tiếng nói về các quyết định mà nó ảnh hưởng trực tiếp đến công việc nghiên cứu của họ. Điều này làm cho các nhà khoa học cảm thấy bản thân họ không liên quan đến quá trình phát triển của chính nơi mình cống hiến.

Bên cạnh đó, sự thiếu vắng các cơ chế bồi dưỡng lãnh đạo dẫn đến thực trạng quản lý cứng nhắc và hệ quả là sự tiến thân của người làm quản lý phụ thuộc vào sự đỡ

đầu của cấp trên thay vì nhờ vào năng lực thực sự.

Một đặc điểm nữa chính là cơ chế phân bổ quỹ cho các đề tài nghiên cứu chưa thực sự hiệu quả. Chẳng hạn, theo truyền thống, những viện nghiên cứu sinh học chuyên đề có hai nguồn cung cấp tài chính: Hội đồng Nghiên cứu Khoa học và Công nghiệp (CSIR) và Bộ Khoa học - Công nghệ (DST) cùng với Văn phòng Công nghệ sinh học.

CSIR thường cấp kinh phí cho những dự án nghiên cứu lớn, trong khi DST và Văn phòng Công nghệ sinh học lại chú trọng hỗ trợ những đề tài nhỏ. Nhìn bề ngoài, CSIR cung cấp kinh phí nghiên cứu theo quy trình hành chính đồng bộ, nhưng thực tế nó vẫn phải chịu đựng cách làm việc quan liêu không hiệu quả. Chính điều này đã gây cản trở cho những nhà phát minh trẻ trong việc tìm kiếm và thiết lập những chương trình nghiên cứu mới. Ngân sách nghiên cứu phóng khoáng



>> Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh thăm Phòng thí nghiệm Hóa học Quốc gia

không quan trọng bằng việc tạo ra một kế hoạch hành chính hiệu quả.

NHỮNG DẤU HIỆU LẠC QUAN

Ấn Độ là một nước đang phát triển, và quốc gia này đang phát huy mọi khả năng của khoa học phục vụ những nhu cầu thiết yếu của đất nước. Đất nước Nam Á này đang tập trung đầu tư vào khoa học ứng dụng và để lại một ít không gian cho nghiên cứu cơ bản. Đối với việc phát triển lĩnh vực y sinh, Ấn Độ có rất nhiều tiềm năng và lợi thế: truyền thống hiếu học, lực lượng khoa học đông đảo, nguồn đa dạng sinh học phong phú, dân số đông là lợi thế cho nghiên cứu về những biến đổi gen liên quan đến bệnh tật. Bởi vậy, cộng đồng nghiên cứu về lĩnh vực khoa học sự sống của Ấn Độ đã tạo ra một đột phá quan trọng trong lĩnh vực sinh học hệ thống. Việc chuyển từ nghiên cứu hóa lý truyền thống trong sinh học sang những nghiên cứu về cơ chế bệnh sẽ trở thành một thể mạnh nghiên cứu cho tương lai. Có rất nhiều nhà khoa học Ấn Độ đang làm việc ở nước ngoài mong muốn được đóng góp để làm tăng chất lượng nghiên

cứu của đất nước mình. Phương tiện thông tin đại chúng ở Ấn Độ cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc giáo dục và thông tin cho người dân về những kỹ năng khoa học, tiến bộ nghiên cứu và những lợi ích của khoa học đối với xã hội. Nhưng trên tất cả, các nhà khoa học Ấn Độ cần phải được cung cấp một môi trường nghiên cứu thật tốt có tính kích thích sáng tạo. Việc này sẽ nâng những nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực sinh học lên một tầm cao mới.

Trong những năm gần đây, nhiều cơ quan quản lý quỹ khoa học của Ấn Độ đã tăng cường hỗ trợ cho những nghiên cứu tạo ra sản phẩm mang lại lợi ích trực tiếp cho xã hội, đặc biệt là lĩnh vực khoa học sự sống như y sinh. Ở Mỹ, các nhà khoa học thường xuyên phàn nàn về những khó khăn trong việc hỗ trợ kinh phí từ Viện Y học Quốc gia (NIH). Nhưng ngược lại, việc cung cấp kinh phí nghiên cứu lại không phải là vấn đề ở Ấn Độ, bởi vì hầu hết những kế hoạch nghiên cứu chất lượng tốt gửi tới những cơ quan quản lý quỹ như DBT, DST và Hội đồng nghiên cứu y học Ấn Độ (ICMR) đều được duyệt

cấp kinh phí. Tuy nhiên, số tiền cấp cho những công trình nghiên cứu thường rất nhỏ (10.000-15.000 USD/năm), vì vậy buộc các nhà khoa học Ấn Độ phải tìm rất nhiều nguồn cung cấp kinh phí nghiên cứu khác nhau.

Chính phủ Ấn Độ đang tăng cường hỗ trợ cho nghiên cứu triển khai (R&D). Ngân sách của DBT và ICMR đã tăng lên trong sự vượt quá của tốc độ lạm phát thập niên trước. Lượng tài chính của DBT và ICMR hỗ trợ cho nghiên cứu khoa học sinh học đã tăng lên trung bình 30% (từ 10.000 USD lên 15.000 USD/năm). Những viện nghiên cứu mới như Trung tâm Sinh học phân tử và tế bào (CCMB) ở Hyderabad hay Trung tâm Sinh học Quốc gia (NCBS) ở Bangalore được thành lập với nhiệm vụ thực hiện những nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực sinh học và những lĩnh vực liên quan phục vụ cuộc sống. Những nỗ lực vượt bậc của các nhà khoa học trong và ngoài nước đã tạo nên sức mạnh nghiên cứu và một bầu không khí lạc quan cho triển vọng nghiên cứu khoa học ở quốc gia này.

Giữa năm 2011, chính phủ Ấn Độ đã thông báo tăng gấp đôi ngân sách cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong 5 năm tới. Đây là động thái quan trọng biến Ấn Độ trở thành trung tâm sáng tạo để cạnh tranh với những nước mới nổi như Trung Quốc, Braxin. Ngoài ra, các ngân khoản dành cho học bổng tiến sĩ, sau tiến sĩ cũng sẽ được tăng gấp 5 lần.

CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC

Mặc dù phải đương đầu với nhiều thách thức, nhiều nhà khoa học Ấn Độ tin rằng, tương lai đang trở nên sáng sủa hơn đối với nghiên cứu y sinh ở Ấn Độ. Điều này được phản ánh không chỉ ở việc số lượng các bài báo của những nhà sinh học Ấn Độ trên những tạp chí nghiên cứu chuyên ngành quốc tế uy tín với những chỉ số tương tác cao tăng lên không ngừng, mà còn ở việc tăng số lượng nhà sinh học trẻ chất lượng cao từ nước ngoài trở về để bắt đầu những chương trình nghiên cứu mũi nhọn. Ở phương tây, những nhà khoa học trẻ này có thể dễ dàng nhận được những vị trí hấp dẫn, nhưng do nhiều lý do, họ đã chọn con đường trở về Ấn Độ. Thời gian đã thay đổi, trên chính quê hương mình, những nhà khoa học trẻ có thể tìm kiếm cho mình một vị trí nghiên cứu phù hợp và dễ dàng hơn nhiều so với thế hệ đi trước.

Để phát huy tối đa tiềm năng trong lĩnh vực khoa học sự sống, theo các nhà khoa học hàng đầu của Ấn Độ, quốc gia này phải có những cải cách trong các hệ thống quản lý khoa học.

Trước hết, những chương trình nghiên cứu và những đề xuất cấp kinh phí lớn phải được thẩm định bởi những nhà khoa học độc lập đang làm việc ở ngoài đất nước Ấn Độ. Có rất nhiều nhà khoa học Ấn Độ làm việc ở nước ngoài mong muốn tham gia vào công việc này.

Hơn nữa, quốc gia Nam Á này cần một hệ thống linh động và nghiêm ngặt hơn dựa trên những tiêu chuẩn khoa học khách quan để khuyến khích những nhà khoa học tài năng. Hệ thống này cần hạn chế những nhà khoa học thiếu năng lực và khuyến khích những nhà khoa học giỏi bằng tài chính. Cùng với đó, hệ thống khoa học của nước này cần phải thay đổi văn hóa quản lý, tôn trọng ý kiến đề xuất và quyết định của các nhà khoa học.

Các nhà nghiên cứu trẻ là một thành phần quan trọng cho phát triển của nền khoa học quốc gia. Theo các nhà khoa học, cần thu hút các quỹ, đặc biệt là các tổ chức quốc tế như, Wellcome Trust hay Viện Y học Howard Hughes, để nuôi dưỡng và tăng cường năng lực nghiên cứu cho những nhà phát minh trẻ. Mặt khác,

những nhà nghiên cứu trẻ phải được khích lệ sử dụng các trang thiết bị hiện đại.

Một thực tế nhức nhối là hầu hết những tiến sĩ ở Ấn Độ đều rời đất nước để tiếp tục chương trình sau tiến sĩ ở những nước có nền khoa học phát triển. Vì vậy, những cơ quan quản lý quỹ nghiên cứu phải tìm cách khuyến khích để giữ lại một số nghiên cứu sinh nhất định và thu hút những sinh viên ngoại quốc giỏi đến Ấn Độ để tiếp tục những chương trình đào tạo bậc cao. Cũng theo các nhà khoa học Ấn Độ, đất nước của họ cần đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của các viện nghiên cứu, trường đại học, không chỉ dừng ở việc mua sắm thiết bị mới mà còn phải duy trì và sử dụng chúng hiệu quả. Nguồn tài chính nên được cung cấp để khuyến khích sự hợp tác liên ngành và chia sẻ những công nghệ đất tiên.

Ấn Độ cần đưa những chương trình đào tạo sau đại học về y sinh để đảm bảo việc chuyển những khám phá khoa học cơ bản thành những lợi ích y tế. Cuối cùng, phải nhanh chóng thúc đẩy giáo dục đào tạo chất lượng cao trong lĩnh vực sinh học ở bậc đại học. Điều này sẽ khuyến khích những sinh viên giỏi tiếp cận đến những đẳng cấp nghiên cứu.

ĐỨC PHƯỜNG



TIN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

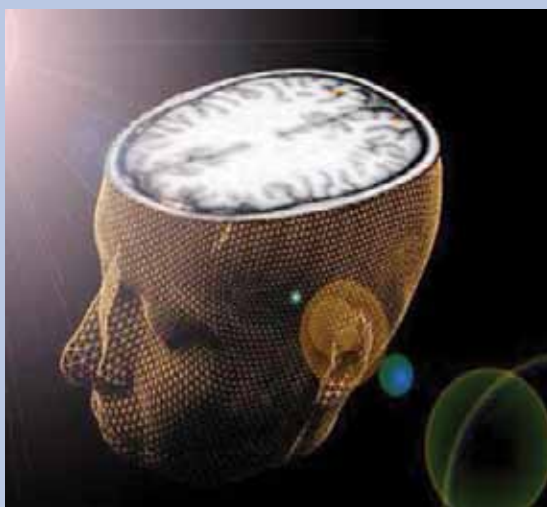
INTERNET THAY ĐỔI CÁCH SỬ DỤNG TRÍ NHỚ

Từ vài thập niên qua, internet thực sự tạo nên một cuộc cách mạng về truyền thông. Với sự phát triển của ngành công nghệ thông tin, chúng ta có thể “chạm tay” vào khối lượng kiến thức khổng lồ. Internet có thay đổi lối suy nghĩ của nhân loại? Đó là cơ may hay đe dọa? Hàng loạt câu hỏi được đặt ra và internet trở thành đề tài tranh luận của các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.

Mới đây, bài viết trên chuyên san Science của nhóm chuyên gia tâm lý đến từ các đại học Columbia, Harvard, Wisconsin của Mỹ đã thử đưa ra một hướng giải đáp cho chủ đề nóng bỏng này. Theo họ, Internet và máy vi tính đã thực sự làm thay đổi cách thức sử dụng trí nhớ của chúng ta.

Quan sát của nhóm chuyên gia trên những người tham gia thí nghiệm cho thấy, lúc gặp một câu hỏi khó, phức tạp, hầu hết đều đáp một cách không cần suy nghĩ: “Google một phút là ra ngay!”. Ngoài ra, với một thông tin vừa được

cung cấp, họ quên rất nhanh khi biết chắc chắn dữ liệu này đã được “cất giữ” cẩn thận trong máy vi tính. Điểm thú vị là sau đó, họ nhớ rõ vị trí lưu trữ của từng phần. Theo trường nhóm nghiên cứu Betsy Sparrow, internet thậm chí còn có chiều hướng thay thế sách vở, bạn bè,



đồng nghiệp ở một số người. Thông thường, đây là những nguồn cung cấp thông tin chính yếu từ môi trường bên ngoài cho chúng ta.

Nghiên cứu của nhóm chuyên gia Mỹ đã khẳng định một số giả thuyết trước đây về sự phát triển của trí nhớ con người.

Tờ Le Figaro dẫn lời nhà nghiên cứu Emmanuel Sander thuộc Đại học Paris 8 (Pháp) cho biết: “Thay vì cố gắng thuộc lòng các số điện thoại, chúng ta chỉ cần nhớ cách sắp xếp trong danh bạ. Với internet, cũng cùng nguyên tắc như thế, nhưng ở tầm ảnh hưởng lớn hơn”.

Tuy nhiên, vẫn rất khó xác định những ảnh hưởng cụ thể của internet đến trí nhớ hay sự hiểu biết của những người thường xuyên lướt web. Tích lũy kiến thức không đơn giản như trữ đồ đạc trong một ngăn kéo. Thông tin được thu thập chỉ có thể trở thành “sở học” khi có sự kết nối qua lại một cách hợp lý. Ông Sander nhận định: “Nếu bạn có khả năng phân tích tốt, internet sẽ là nguồn lợi khổng lồ. Ngược lại, bạn chỉ bị “bội thực” về thông tin mà thôi”. Vấn đề của các chuyên gia về giáo dục là làm thế nào để trẻ em sử dụng internet một cách hiệu quả nhất. Sự ra

đời của máy tính điện tử chưa bao giờ làm giảm giá trị của bảng cửu chương ở chương trình tiểu học.

LAN CHI

CHÙM NÚI LỬA KHỔNG LỒ DƯỚI ĐÁY ĐẠI DƯƠNG

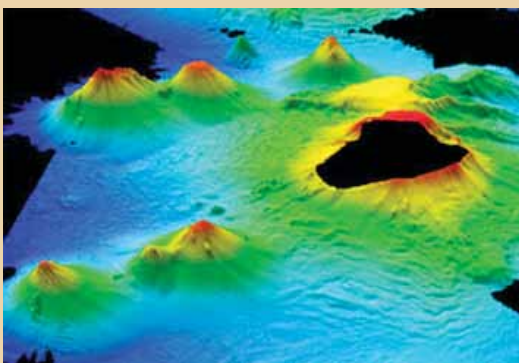
Một chùm núi lửa lớn với chiều cao khoảng 3.000m đã được một nhóm khảo sát Nam cực phát hiện dưới đáy biển Nam cực, gần quần đảo South Sandwich ngoài khơi Đại Tây Dương.

Nhóm thám hiểm đã sử dụng máy quét hình ảnh dưới nước và phát hiện 12 núi lửa ngầm. Nhiều núi lửa trong số này rõ ràng có dấu hiệu hoạt động trong thời gian gần đây. Các núi khác đã “chết” và tạo ra những miệng núi lửa khổng lồ đường kính khoảng 5.000 m.

Theo các nhà khoa học, hệ thống núi lửa này là kết quả của sự dịch chuyển về phía đông của mảng lục địa Nam Mỹ bên dưới đảo South Sandwich, mang theo nước đi

sâu vào lòng trái đất. Nước thoát ngược lên dẫn đến những đợt phun trào đá nóng chảy.

Phát hiện này rất thú vị đối với các nhà địa chất vốn đang hy vọng tìm hiểu sâu hơn



về những đợt phun trào dưới lòng biển cũng như quá trình hình thành lớp vỏ lục địa. Chúng cũng là một kho khám phá cho các chuyên gia sinh học vì các lỗ nước

nóng phun ra từ đáy đại dương sẽ tạo ra một môi trường mới cho sự sống. Đồng thời điều này cũng nâng cao nhận thức về mối nguy hiểm đối với con người. Những núi lửa như vậy thường có độ dốc không ổn định và nếu toàn bộ một phía trở nên mất ổn định, nó có thể đột ngột sụt xuống và tạo ra sóng thần.

Quần đảo South Sandwich ở rất xa lục địa nhưng những đợt sóng thần ở Ấn Độ Dương hồi năm 2004 cho thấy sóng thần có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng ở những khoảng cách rất xa so với nơi bắt nguồn của nó. Theo ông Ian Dalziel thuộc Đại học Texas (Mỹ), bờ biển phía tây của châu Phi “sẽ đặc biệt dễ bị tổn hại bởi một cơn sóng thần do những ngọn núi lửa mới được phát hiện này gây ra”.

TRUNG QUANG

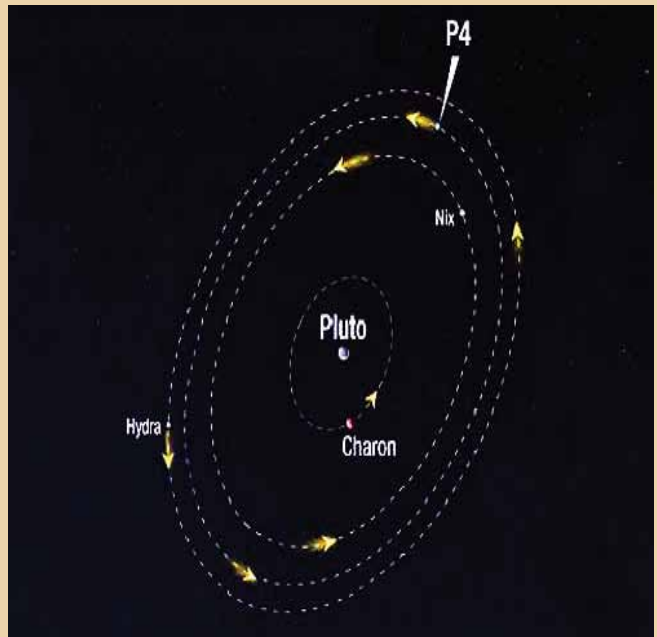
PHÁT HIỆN THẾ GIỚI BỊ MẮT TÍCH

Các nhà khoa học vừa phát hiện một vùng đất có niên đại cách đây 56 triệu năm ở bắc Đại Tây Dương, từ dữ liệu do các tập đoàn dầu mỏ cung cấp.

Chôn sâu trong lớp trầm tích nơi đáy biển của Đại Tây Dương là một thế giới bí ẩn có nguồn gốc xa xưa, với những rãnh cắt do sóng suối và những chóp nhọn từng thuộc về các đỉnh núi cao. Nó giống như bản đồ của một quốc gia trên cạn chỉ khác là được bảo quản ở độ sâu 2 km dưới đáy biển. Đó là một khu vực rộng khoảng 10.000 km² nằm về phía tây các đảo Orkney-Shetland, và phần nổi của nó trôi lên mặt nước biển đến gần 1km.

Đội ngũ nhà khoa học, do Ross Hartley dẫn đầu, đã phát hiện được một lớp gỗ ghê dày đến 2km bên dưới thềm lục địa, chứng cứ cho thấy có một quang cảnh đang bị vùi sâu bên dưới, khiến người ta liên tưởng đến huyền thoại về lục địa mất tích Atlantis. Các nhà nghiên cứu tìm được 8 con sông chính, cũng như các mẫu phấn hoa và than đá, dấu hiệu cho thấy từng có sự sống ở khu vực trên. Tuy nhiên trên hết, họ thu thập được chứng cứ về một môi trường sinh vật biển, có cả các hóa thạch nhỏ. Điều này cho thấy vùng đất từng nằm trên mặt biển rồi bị chìm xuống nước trong vòng 2,5 triệu năm. Đúng về góc độ chuyên gia, chuyện thay đổi như vậy là nhanh một cách đáng ngạc nhiên.

HAO NHIỆN



PHÁT HIỆN MẶT TRĂNG THỨ TƯ CỦA SAO DIÊM VƯƠNG

Cơ quan Hàng không và vũ trụ Mỹ (NASA) vừa thông báo về việc kính viễn vọng không gian Hubble tìm thấy mặt trăng thứ tư bay quanh sao Diêm Vương. Mặt trăng này chưa được đặt tên chính thức và các nhà khoa học chỉ tạm gọi là P4.

Sao Diêm Vương được phát hiện vào năm 1930 và mãi đến năm 2006 thì nó mới được phân loại như một hành tinh. P4 có kích cỡ nhỏ nhất so với 3 mặt trăng còn lại của sao Diêm Vương (Charon, Nix, Hydra). Mặt trăng P4 nằm giữa quỹ đạo của Nix và Hydra, cả hai đều được phát hiện bởi viễn vọng kính Hubble vào năm 2005. Charon được phát hiện năm 1978 bởi Đài quan sát hải quân Mỹ.

Bốn mặt trăng được cho là đã hình thành khi sao Diêm Vương va chạm với một hành tinh khác trong thuở ban đầu hình thành Thái dương hệ. Mặt trăng của trái đất chúng ta có thể đã hình thành cùng một cách như vậy. NASA cho biết hình ảnh của P4 được Hubble ghi nhận lần đầu tiên vào ngày 28.6.2011 và được khẳng định bởi những hình ảnh kế tiếp ghi được vào ngày 3 và 18.7.

SONG MAI

TAO RA RĂNG TỪ TẾ BÀO GỐC

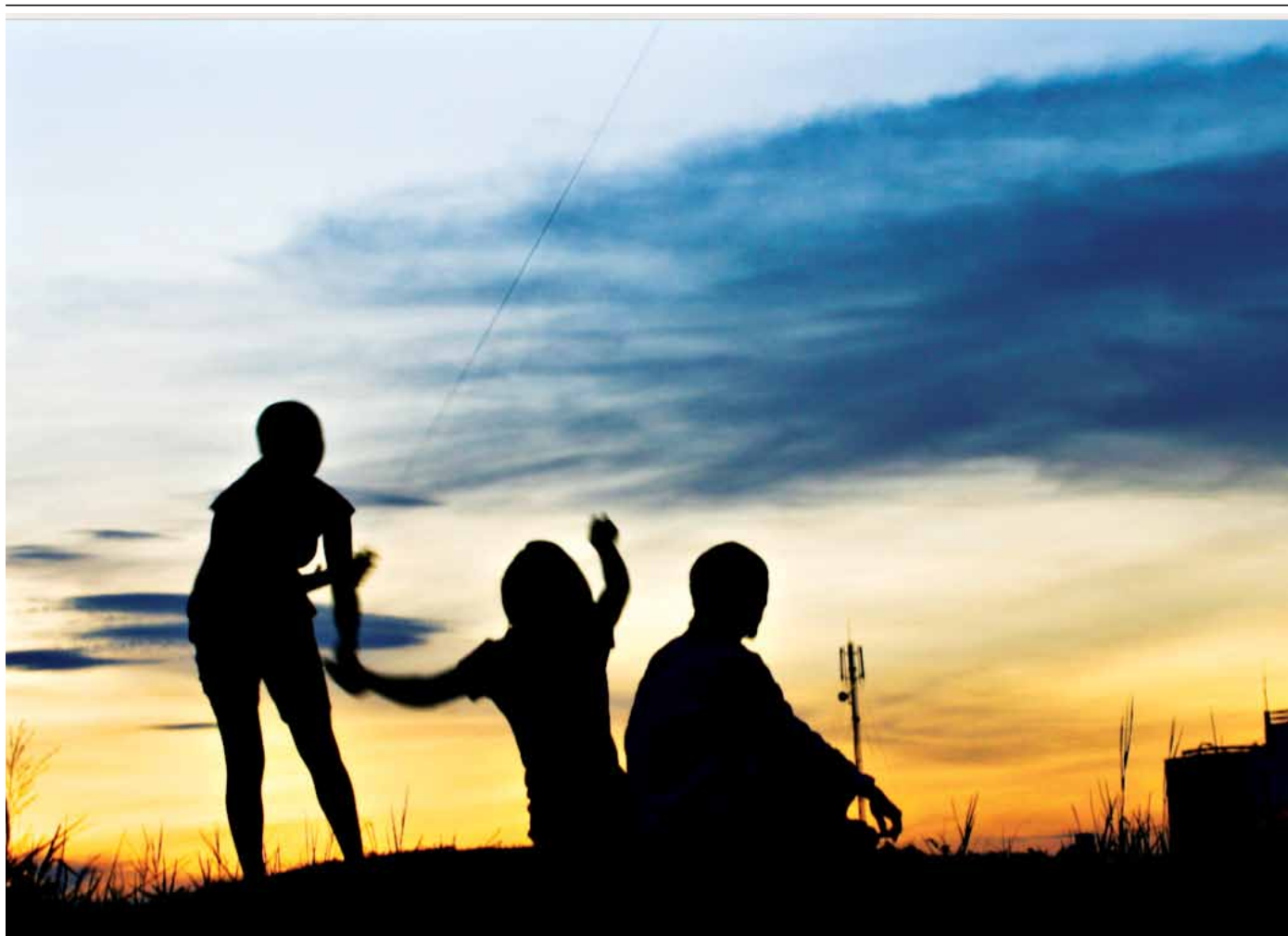
Các nhà khoa học ở Đại học Khoa học Tokyo đã dùng tế bào gốc để nuôi những cái răng có hình dạng đầy đủ. Các răng nhân tạo này trông giống hệt răng thật, biết cảm nhận đau và khỏe để nhai tốt. Bước đột phá này đã được thực hiện nơi loài chuột.

Các nhà nghiên cứu pha trộn hai loại tế bào gốc chứa thông tin tạo răng và nuôi trong phòng thí nghiệm trong một hỗn hợp hóa học và vitamin. Sau năm ngày, chúng đã tạo ra một "răng non" nhỏ. Sau đó răng non được để trong một hộp nhựa và đưa vào cơ thể chuột. Sau 60 ngày, răng non phát triển thành răng đầy đủ và người ta lấy hộp răng ra để cấy răng vào xương hàm chuột.

Răng người được tạo ra bằng kỹ thuật sinh học như thế có thể cung cấp răng có vẻ tự nhiên hơn so với răng giả.

Q.HUONG





CƠM SÔI NHỎ LỬA MỘT ĐỜI KHÔNG KHÊ

PGS.TS PHẠM VĂN TÌNH

NGUYỄN VĂN CÂU CA DAO NÀY LÀ: *CHÔNG GIẬN THÌ VỢ BÓT LỜI CƠM SÔI NHỎ LỬA MỘT ĐỜI KHÔNG KHÊ*. ĐÂY LÀ MỘT LỜI KHUYÊN RẤT CHÍ LÝ VỀ CÁCH ỨNG XỬ CỦA NHỮNG CẶP VỢ CHỒNG. ĐÂY CŨNG LÀ MỘT BÀI HỌC TUYỆT VỜI VỀ CHỮ NHẮN RẤT CẦN PHẢI CÓ TRONG CUỘC SỐNG LỬA ĐỜI.

Ai đã từng vào bếp nấu cơm đun bằng than củi (hay rom rạ) hẳn có lần biết thế nào là cảnh cơm khê, cơm cháy. Đó là tình trạng cơm (và cả cháo nữa) bị cháy không đều, do bén lửa to, lan ra khắp nồi, tạo nên mùi nồng khét. Khi bị khê, cơm không những rất khó ăn (có khi phải bỏ đi) mà còn gây tâm lý không vui cho bản thân người nấu và những người thân. Theo tín ngưỡng dân gian, đó còn là một điềm xấu. Gi

chứ đang chuẩn bị đi đâu xa, hay chuẩn bị đi thi, hay mong một đầu tháng mà đột nhiên bị một nồi cơm khê ai cũng cho rằng đấy là dấu hiệu “xúi quẩy”. Từ chuyện cơm khê này, dân gian ta còn dùng để miêu tả những chuyện “khê” khác: tiền khê nợ đọng, chiêm khê mùa thối, giọng nói khê nóng, ... Nhưng dù là “khê” nào đi nữa thì sắc thái của tổ hợp từ cũng thiên về nghĩa không hay. Kinh nghiệm về chuyện nấu cơm sao

cho ngon (cơm sôi nhỏ lửa, đợi cạn, vẫn kĩ) trở thành bài học về tài đảm đang tháo vát của cô gái nào đó trong công việc nội trợ, nữ công gia chánh. Và từ “sự tình” đặc biệt này, người đời muốn nói một lời nhắn nhủ mang ý nghĩa triết lý để ông cha ta khuyên các nàng dâu. Họ cần phải biết ứng xử sao cho phải trong những tình huống bất thường: gia đình gặp “sự cố”, ông chồng đột nhiên gian dối, nặng lời to tiếng. Nguyên nhân

dĩ nhiên là có nhiều. Thái độ nổi đóa của đức ông chồng như vậy đương nhiên là không phải. Nhưng cuộc đời vốn đa dạng nhiều hình vẻ, không phải lúc nào cũng xuôi chèo mát mái (bát đũa còn có khi xô nữa là). Những lúc như vậy, rất cần một thái độ bình tĩnh ôn hoà của người vợ. Nếu các nàng cũng lên mặt giận, cũng “ăn miếng trả miếng” cho hả thì chẳng khác nào thổi bùng ngọn lửa dưới đáy nồi com đang sôi. Chẳng cần đợi lâu, chỉ vài ba phút là cả nhà (có khi cả láng giềng) sẽ được thưởng thức mùi vị của sự thiếu kiểm chế kia ngay. Bấy giờ thì chẳng còn “anh nói em nghe” hay “em nói anh nghe” mà là “cả anh và em cùng nói, hàng xóm nghe”...

Chữ nhẫn luôn là một bài học ứng xử trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống. Nó đặc biệt có ý nghĩa trong những tình huống làm nên hạnh phúc mái ấm gia



đình. Đàn ông mạnh mẽ, quả cảm, xốc vác nhưng cũng có lúc nóng nảy, bồng bột, thậm chí thô lỗ. Thói đời, giận quá mất khôn. Những lúc như vậy, người vợ cần vào vai một chiếc “điều hoà nhiệt độ”. Nhẹ nhàng, nhún nhường, bình tĩnh tìm cách gỡ. Nhẫn ở đây là dịu dàng, nhẫn nại (chứ không phải là nhẫn nhục) để lái con thuyền bất ngờ bị con giông tố trở lại cân bằng. Đó không chỉ

là một thái độ mà là một bản lĩnh. Có bao cô gái mảnh mai, đào tơ liễu yếu mà có tài làm dịu đi bao nổi bất bình trong cuộc sống. Họ đã ngăn chặn cả cuộc “chiến tranh nóng” bùng nổ đến “chiến tranh lạnh” âm thầm. Họ xứng đáng là chủ thể đích thực trong mỗi mái nhà yên vui và ấm cúng. “Lạt mềm buộc chặt” mà!

Một sự nhịn, chín sự lành. Sự nhẫn nhịn quả là liều thuốc đặc trị rất lợi hại. Các cô gái cần biết đặt bốn phận “một nửa thế giới nhưng lại là trụ cột của một gia đình”. Bởi vậy, trong bất luận hoàn cảnh nào, họ cũng cần biết im lặng chia sẻ và nói sao đúng lúc. Sự hoà thuận không dành cho những ai thích lí sự, hiếu thắng, càng không có chỗ cho những ai không biết “ăn làm sao, nói làm sao” cho vừa.



HOẠ SĨ MAI VĂN HIẾN VẪN GỌI ĐÙA KHOẢNG SÂN RỘNG TOÀ BIỆT THỰ CŨ CỦA VUA BẢO ĐẠI SỐ 51, PHỐ TRẦN HUNG ĐẠO, NGÔI NHÀ CHUNG CỦA HỘI VĂN NGHỆ VIỆT NAM LÀ "CÁI SÂN GẠCH" (TÊN TIỂU THUYẾT CỦA ĐÀO VŨ), KHI TÔI MỚI VỀ LÀM " KÍ GIẢ KỊCH TRƯỜNG Ở TẠP CHÍ SÂN KHẤU, NĂM 1977. TOÀ SOẠN LÀ CĂN PHÒNG NHỎ Ở DẦY NHÀ PHỤ, ĐỐI DIỆN VÁN PHÒNG HỘI MỸ THUẬT, TẦNG TRỆT NGÔI NHÀ LỚN, NƠI MAI VĂN HIẾN LÀ CHÁNH VĂN PHÒNG. ÔNG THƯỜNG CHỈ TRỞ CHO TÔI, KỂ HẬU SINH MỚI VÀO NGHỀ BÌNH LUẬN SÂN KHẤU, BIẾT MẶT CÁC HOẠ SĨ DANH TIẾNG, THƯỜNG VẼ BÌA RẤT ĐẸP CHO TẠP CHÍ SÂN KHẤU, THỈNH THỎANG QUA LẠI NƠI ĐÂY.



NGÔI NHÀ 65 NGUYỄN THÁI HỌC: NƠI QUÂN ANH HỘI TỤ

Bây giờ, khó mà nhận ra ngôi biệt thự này, nếu chạy xe lướt qua mặt phố. Phải nhìn kĩ mới thấy biển số nhà. Trước kia, cửa vào ngôi nhà luôn rộng mở. Cánh cửa gỗ thiết kế hình vòng cung hoành tráng, chạm khắc hoa văn thủng, thấp thoáng sau đó là mái cong biệt thự. Nay cổng vào thu nhỏ. Tranh bày la liệt trước, trong cổng và bờ tường, kín đặc mặt tiền căn phòng cũ của hoạ

sĩ Song Văn đã mất, đã chuyển nhượng cho chủ mới từ lâu. Tôi đi lạc, không nhận ra chỗ rẽ bên hông ngôi nhà, đi sâu vào trong, mới đến được căn phòng 20m² ở phía sau của Mai Văn Hiến. Đường vào vẫn khắp khênh, xi măng trát vội như 30 năm về trước khi tôi lần đầu đến phòng vấn ông Hiến về mỹ thuật sân khấu.

Ngôi biệt thự xây từ thời thuộc Pháp, sau hoà bình từng là nơi ở của hàng

chục hoạ sĩ, nếu chỉ tính người cầm cọ: Mai Văn Hiến, Văn Giáo, Trần Đông Lương, Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Sáng, Huỳnh Văn Gấm, Dương Bích Liên, Song Văn, Nguyễn Sơn. Hiện giờ, con gái trưởng Mai Thị Ngọc Oanh của Mai Văn Hiến, sinh 1958 vẫn ở đấy thờ phụng ông bà nội và cha mẹ. Oanh mua thêm phòng phụ gần đó, sống với chồng cũng là hoạ sĩ. Oanh cười buồn: "Bố mẹ em mất cả, mẹ trước, bố sau, bố mất năm 2006. Hàng xóm hoạ sĩ của bố cũng mất hầu hết, bác Nguyễn Sáng chuyển vào Sài Gòn năm 1987, sau mất trong đó. Bác Nguyễn Tư Nghiêm sang số 8 phố Phan Bội Châu. Em gái em, Mai Thị Ngọc Lan, sinh 1961, lấy Nguyễn Đình Chính, con cụ Nguyễn Đình Thi, theo chồng lên mạn Hồ Tây rộng rãi nhà cửa" ... Rẽ vào phòng Oanh, chẳng còn treo bức tranh nào của bố Hiến. Mai Văn Hiến là hoạ sĩ vẽ tranh châm biếm nức tiếng, vẽ tranh lính cụ Hồ thật khoẻ mạnh, thuần hậu. Nghe tôi bình luận tranh ông vẽ bộ đội như lực điền cày



ruộng, ông nhả khói thuốc lòa, cười hào sảng: Địch thị rồi, tôi về nông dân mặc áo lính nhiều nhất. Không vẽ thế thì ai kéo pháo lên Điện Biên hả cô? Tôi thích cách nói năng hóm hỉnh tinh tế ấy của ông. Rồi thích ông bình luận tranh của các họa sĩ hay vẽ bia cho Tạp chí Sân khấu: Trần Lưu Hậu là tay số một về tranh bột màu vẽ hoa quả tĩnh vật. Ông này học mỹ thuật Liên Xô mà “nhà tranh” lại thuần Việt. Hậu làm mỹ thuật sân khấu cho các vở cổ điển thì miễn chê. Nếu Hậu thích tặng tranh tĩnh vật bột màu cho cô thì đừng chối nhé, treo nó lên tường nhà cô, ấm áp cả mùa đông đấy. Cô chú ý ông Phái vẽ tranh chèo nhé, màu nguyên thủy trong xống áo đào chèo đẹp chói chang lộng lẫy về quê mùa. Màu chèo của Phái là màu rực mà hồng môi đỏ của các cô đào. Các cô chưa ra vai, vẫn ốm ở ở hậu trường, ngồi vẽ chân mày cong,

tô môi hồng, mắt đen nhưng nhúc, đẹp đến chịu hết nổi, cô nhí? Tôi phải nhận rằng Mai Văn Hiến là họa sĩ có mắt xanh tinh đời và đã mở mắt cho tôi khá nhiều về thưởng thức hội họa...

Trong cùng ngôi nhà này, Mai Văn Hiến là hình ảnh ngược của họa sĩ Nguyễn Sáng, chủ nhân căn phòng hẹp chưa đến 12m² trên gác. Ông Hiến lạc quan, suốt ngày tận tụy làm việc ở văn phòng Hội Mỹ thuật, vui vẻ cười đùa với đám hậu sinh chúng tôi. Nguyễn Sáng khép kín, cô độc, chìm sâu trong nội tâm và men rượu. Ông sống một mình, đường vợ con không thuận. Cô Thủy, người vợ thứ hai cưới muộn, ngay trong đám cưới đã đổ bệnh, sống với ông hơn một năm rồi mất. Ông không tái hôn, một mình thui thủi ra vào căn phòng bé xíu, tính nết ngang ngạnh, ít bạn, rất khó gần.

Thực ra, Nguyễn Sáng là tính cách Nam Bộ chính hiệu. Do cuộc đời nhiều điều bất ưng, lại nghèo túng, không được người cùng thời tri âm, tri kỷ với cử chỉ hội họa đầy cá tính của mình, dù được đánh giá là “cây đại thụ sơn mài” Việt, nhưng khi ông còn sống, ít người biết giá trị tranh sơn mài của ông. Nghe tin tranh “Kết nạp Đảng” của ông, được một Bảo tàng nước ngoài mượn triển lãm, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam đã đặt bảo hiểm bức tranh này 2 triệu USD. Cả một đời về sơn mài đẹp mê hồn, ông chỉ lần đầu duy nhất được triển lãm cá nhân năm 1984. Trong phòng ông, hiếm bao giờ treo tranh của chính ông. Trong lần triển lãm ấy, hình như Nguyễn Tuân đã thắc mắc thật đáo dể: Cả đời Sáng nó vẽ đẹp đến thế mà không có nổi một mẻ đay (huân chương) là sao?

Khi Nguyễn Sáng vì quá thương nhớ người vợ quá cố, không chịu biết thêm người đẹp nào, cuối đời cứ một mình ở miết căn gác nhỏ, thì họa sĩ Dương Bích Liên lại rất thích tiếp xúc với những người đẹp, nhan sắc khác thường, luôn thích người đẹp đến thăm hỏi; khiến Dương Tường phải cho đó là kẻ duy mĩ dễ thương kinh khủng. Có lần, Dương Tường đưa ba người đẹp thăm Dương Bích Liên: nghệ sĩ kịch, thi sĩ và biên tập viên kiêm dịch giả. Nhan sắc cả ba đang chín mọng. Vừa nhắc thấy ba bóng hồng, Dương Bích Liên đã bùng mặt hể hả. Ông bỏ phất ừ ừ, chân chùng, lập tức nói cười hóm hỉnh, lời cuốn. Chuyện nở như cơm gạo vàng. Dương Tường tùm tùm nghĩ: bạn mình đang hân hoan đã đẩy thanh sắc trần gian. Chưa hết, Dương Bích Liên nháy mắt vui vẻ, biến mất sau cánh cửa phòng bé xíu. Lát sau ông hoan hỉ về, giờ cao hai chai vang chất chính cống Pháp, vui vẻ mở nút, tràn trề ngẫu hứng, đến không buồn gọi tên thật, mà âu yếm gọi phứa ba giai nhân: cô Dẫn, cô Mão, cô Mùi, mặc kệ họ cười rừ phản đối. Trước mắt ông, các thiếu phụ bỗng thành nhan sắc lộng lẫy. Cái ngu ngơ, xôn xao, náo động trước sắc đẹp của ông, khiến ba giai nhân động lòng. Sau này, cả ba đều quyến luyến, mến mộ ông, thường qua lại thăm ông, lúc buồn sầu đau ốm. Thi thoảng, họ mua bát phở nóng, chu đáo





>> Họa sĩ Mai Văn Hiến

mang tận nhà ông những chiếc tối Hà Nội náo nùng mưa rét. Họ xót thương ông, một mình, không vợ con trên gian gác nhỏ. Họ chăm bẵm, yêu chiều ông như đứa trẻ, lúc cuối đời. Ông cũng thế, hăm mộ họ rất lâu. Mè man vẽ họ, rất lâu... Dương Tường đã tự hỏi: Bây giờ nghệ sĩ còn ai hồn nhiên mè người đẹp như họ Dương đến thế không?

...Tất cả những họa sĩ sống trong ngôi nhà này đều hồn nhiên sống trong không gian riêng của mình, hoà chung lòng yêu mến gắn bó với kiến trúc kiểu Pháp của ngôi nhà 3 tầng, mỗi tầng 4 phòng như thế đã quá nửa thế kỉ. Họ đều biết lịch sử ngôi nhà là của cụ Cự Lĩnh, chủ thầu lớn của Hà Nội thời thuộc Pháp.

Trong trí nhớ của những người nổi tiếng từng là những đứa trẻ sống trong ngôi nhà này, thì nhà điêu khắc - họa sĩ Nguyễn Sơn, người đã dựng tượng Bác Hồ ở hai đầu Tổ Quốc, từng có xưởng họa và phòng tranh ngay mặt tiền sau cổng ngôi nhà, chiếc cổng kiến trúc lối Nhật, với ngói ống, tường hoa, đường con tiện chạy quanh nhà và hai cánh cửa gỗ lim nay đã mất. Họa sĩ Mai Văn Hiến và Nguyễn Sơn hay dựng sân khấu trong sân nhà cho trẻ chơi trăng Trung Thu. Đỗ Nhuận đệm đàn cho chúng hát, nhà điêu khắc Nguyễn Văn Lí hái nho góp cỗ trông trăng từ giàn nho ngay cửa căn phòng phụ của ông. Trẻ con ngôi nhà không quên cụ Nguyễn Phan

Chánh sống nho nhã thông thả như tiên ông trên gác hai, mềm mỏng như bức tranh nổi tiếng "Chơi ô ăn quan" của ông. Đặc biệt gác 3 ngôi nhà, có họa sĩ Nguyễn Tư Nghiêm. Lũ trẻ may lắm cũng chỉ nhìn thấy ông hai lần trong ngày: sáng xe đạp đi làm. Đêm về xách xô xuống nhà lấy nước. Mãi khi tuổi xế bóng, ông mới lấy Thu Giang, con gái Nguyễn Tuân, làm vợ.

Lại thêm ông Văn Giáo cao lớn, cả đời mè vẽ tranh Bác Hồ và tranh phong cảnh của ông thật trong trẻ niềm vui sống. Trần Đồng Lương nổi tiếng thế giới với tranh lụa, phấn màu, vẽ thiếu nữ Việt đẹp nồn nường. 500 tranh nhan sắc Việt của ông đang lưu lạc khá nhiều nơi trên thế giới.

Và Nguyễn Sáng cô đơn, với triết lí "sư tử chỉ đi một mình". Có lần say tít cung thang, không lên gác được, bọn trẻ trai phải bế ông lên. Ngôi nhà còn là nơi quần

anh hội tụ. Thi sĩ Trần Dần, Nguyễn Bình, Văn Cao, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Tuân, Trần Văn Cẩn... thường đến với đồng nghiệp - bạn hiền ở đây. Có đến 7 giải thưởng Hồ Chí Minh cho văn nghệ sĩ ở ngôi nhà này và biết bao cảm hứng sáng tạo, hạnh phúc, đau khổ, yêu đương... trong suốt cuộc đời dài của họ đã diễn ra ở chính ngôi nhà này.

Chao ôi, một thời oanh liệt của ngôi nhà nay còn đâu?

Nghệ sĩ kịch Chiêu Xuân, con dâu Đỗ Nhuận, vợ Đỗ Hồng Quân, vẫn sống với gia đình trên căn gác nhỏ ngôi nhà, đã ngậm ngùi mơ ước: giá như ngôi nhà trở thành bảo tàng sống của văn nghệ sĩ một thời Hà Nội được chăng? Câu hỏi hình như vẫn còn treo nguyên ở đó.

NGUYỄN THỊ MINH THÁI





XÔN XAO BẾN NƯỚC SÔNG QUÊ

C hiều. Nắng cuối ngày xiên xiên những vạt vàng trong một màu vàng suộm. Cái nắng cuối hạ này dễ làm lòng người băng khuâng. Tôi chợt nón nao, giả được về quê để ngồi bên dòng Châu Giang mà hít căng lồng ngực mùi sông nước... Mà cũng lạ thật, cứ khi nào gặp những khúc quanh trên ngã đường đời, những lúc buồn...tôi lại tha thiết muốn về quê, và cứ về quê thì tôi lại như lấy lại được năng lượng để mà tiếp tục buôn đi trên con đường đời với niềm tin mãnh liệt rằng cuộc đời mà ta đang sống còn nhiều ý nghĩa, nhiều niềm vui lắm. Nhớ quê trong tôi lúc này cũng là nhớ dòng Châu Giang hiền hòa, phẳng lặng như không từng chảy.

Sông Châu được tách ra từ sông Đáy, tổng chiều dài 30km đi qua và làm ranh giới giữa các địa phương của tỉnh Hà Nam: Thành phố Phủ Lý, huyện Duy Tiên, Bình Lục, Lý Nhân.

Dòng sông ngọt ngào, nước trong vắt nhìn thấy rõ cả những con cá người mỏng dính lấp lánh vẩy bạc, những con ốc phủ đầy rêu lạng lẽ bò. Hai bên bờ sông có những khóm tre già trâm mật, những vạt hoa cải vàng rực và những ruộng ngô xanh ngọt ngào. Những buổi sáng sớm, khi làn sương

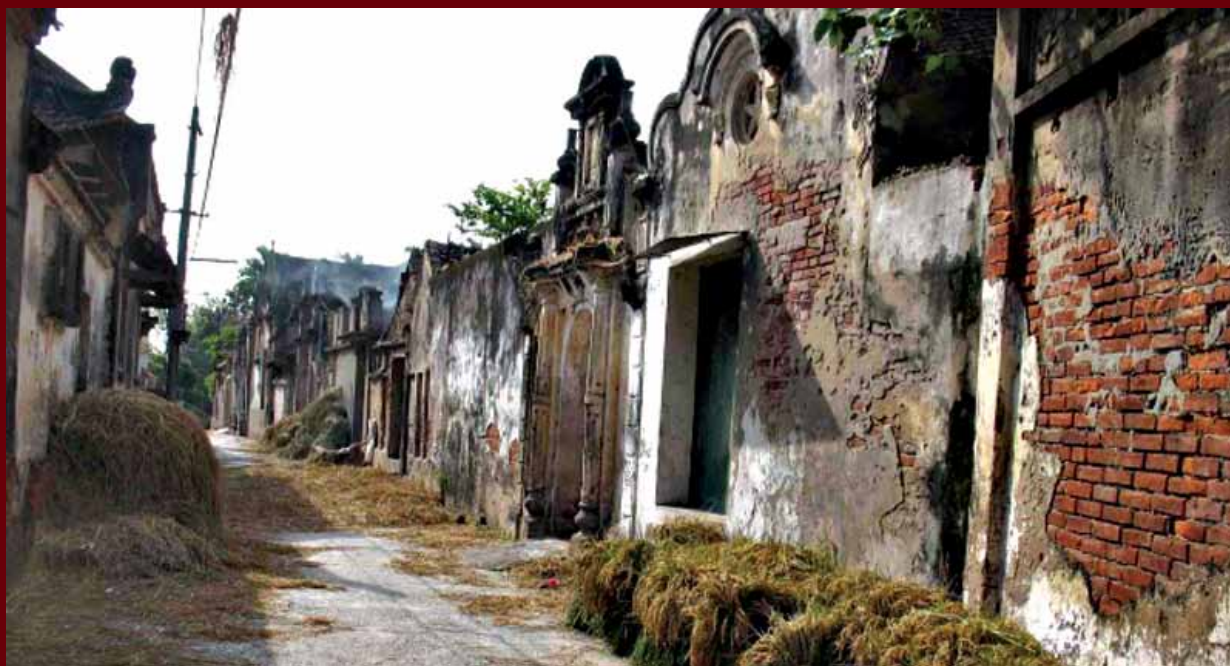
nước mỏng tang còn vương trên mặt sông thì những chiếc thuyền câu đã khỏa nước lướt đi, tiếng chèo khua nhẹ và tiếng gõ cạch cạch lùa cá vào lưới vang khắp một quãng sông. Buổi chiều, khi cái nắng quái cuốn dần vào bờ bãi phía bên sông, bến nước bỗng nhộn nhịp hẳn lên. Các bà, các chị rửa rau, giặt giũ chuyện trò râm ran, vài cậu nhỏ ngụp lặn nhảy loi chơi trên mặt nước... Những người chài lưới đem những sản vật đánh bắt được vào xóm cất tiếng rao "Ai cá, tôm doi..." vang vang qua các rặng râm bụi trên đường làng. Những con cá sông thịt dai và ngọt sẽ được mẹ kho bằng niêu đất, ủ trấu cho nhưn gấu ăn được cả những chiếc xương bùi bùi, những con tôm chắc nịch đeo một bụng trứng xanh ngắt được rim khô, sẽ "trôi" vèo vèo cả nổi bậy, nổi ba com... Những nếp nhà thấp thoáng sau những cây mít, cây cau. Đâu đó trong không gian thoảng mùi khói bếp, mùi phân trâu ngai ngái. Một điệu chèo cất lên da diết từ chiếc loa trên cây đa đầu làng... Chao ơi là thanh bình.

Nhưng khoảng chục năm trở lại đây dòng Châu Giang không còn hình dáng cũ. Nó như cô gái lỡ thì đã già nua, bệnh tật lại còn bệ rạc. Phía thành phố Phủ Lý cá chết phơi bụng trắng ven bờ do khu công nghiệp xả hóa chất độc hại xuống sông. Đoạn qua

quê tôi (làng Đại hoàng của Nam Cao) bèo Nhật Bản phủ kín mặt sông. Cái thứ bèo ngày xưa chỉ loáng thoáng trôi, chúng tôi thường thích thú ngắm những bông bèo tây có nhành hoa phớt tím, ngắt một bó về cắm vào cốc nho nhỏ để trên bàn học thì bây giờ bạt ngàn một thảm bèo xanh sẫm, cứ như thể bèo đã hút cạn hết nước dòng Châu Giang mất rồi. Hai bên bờ rác rến đầy ắp, những ruộng ngô, ruộng rau không đủ nước tưới nên cũng chẳng thể xanh ngắt như thuở nào, cá tôm cạn kiệt và chẳng còn đâu những làn gió mát thổi hây hây từ mặt sông như lá phổi của làng, chẳng còn đâu cái thú chiều xuống, sau một ngày lao động vất vả người dân quê ra sông quẩy đời thùng nước, trao đổi những câu chuyện làm... xôn xao bến nước sông quê.

Tôi đưa con về quê và muốn kể con nghe về dòng sông quê mình ngày xưa ấy nhưng lại nghĩ làm sao gửi bằng hết cái cảm, cái hương, cái vị của sông quê (như tôi đã được hưởng) cho con thấm, khi mà sông giờ đã tiêu tụy nhường này. Thôi thì, đành cùng con sống với những hồi ức về sông và cầu mong một ngày dòng Châu Giang sẽ lại đẹp như xưa.

SONG LONG



BỎ THÌ THƯƠNG, VƯƠNG THÌ TỘI

TRONG CÁI RỦI CÓ CÁI MAY

Làng Cựu thuộc một trong những ngôi làng cổ của Thủ đô, thuộc xã Văn Từ, Phú Xuyên, cách Hà Nội chừng 40 km. Năm 1921, do một gia đình bất cẩn đã để hỏa hoạn lan ra cả ngôi làng làm bằng tre nứa. Làng Cựu nghèo, lại càng thêm túng quẫn, nhiều người không chịu bó gối, đã rời làng ra Hà Nội kiếm kế sinh nhai.

Người làng Cựu xưa nổi tiếng từ thời Pháp thuộc với nghề may cho Tây. Những đôi



NẾU NHU PHỐ CỔ HÀ NỘI MANG KIẾN TRÚC ĐỘC ĐÁO CỦA NÉT VĂN HÓA KẼ CHỢ, LÀNG CỔ ĐƯỜNG LÂM GỢI NHỚ QUẢN THỂ LÀNG XÃ NGƯỜI VIỆT XUA THÌ LÀNG CỰU GIẢN DỊ, SANG TRỌNG VỚI NHÀ XÂY KIỂU PHÁP HÒA QUYỀN KIẾN TRÚC THUẦN VIỆT.

bàn tay thô vụng quen làm ruộng bây giờ trở thành "đôi tay vàng" nhờ sự chăm chỉ, khéo léo. Họ chuyên may comple cùng các bộ đầm tân thời phục vụ cho người Pháp cũng như giới thượng lưu ở Hà Nội, Sài Gòn. Ban đầu họ đi lên từ "cái mặc" để khắc phục "cái ăn", dần dần họ trở thành những thương hiệu "đệ nhất Hà thành" như Phúc Hưng, Phúc Mỹ, Đức Lợi... "Giàu nứt đố đổ vách", các thương gia làng Cựu bây giờ có cuộc sống cũng rất Tây. Họ mở cửa hiệu tại thành phố lớn, con cho học trường Tây, còn tiền thì họ về quê "đưa nhau" xây dựng biệt thự, để chứng tỏ sự thành đạt với quê hương và cũng là nơi nghỉ ngơi cuối tuần. Làng Cựu nghèo khó thuở nào được "thay áo mới" biến thành "làng Tây".

VỀ ĐẸP KIẾN TRÚC

Như các biệt thự Pháp ở Sa Pa, Đà Lạt, làng Cựu được xây dựng trên kiến trúc Đông Dương, là sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc kinh viện châu Âu và kiến trúc thành phần bản địa. Vì vậy, kiến trúc làng Cựu mang nhiều tính sáng tạo, phù hợp với thẩm mỹ, văn hóa người Việt. Dấu ấn kiến trúc châu Âu dễ dàng nhận thấy trong bố cục hình khối, kết cấu đăng đối trong ngôi nhà cổ. Nhà cụ Phó Du được xây dựng năm 1929, thuộc loại sớm nhất làng tiêu biểu cho kiến trúc Đông Dương. Được nhấn mạnh khối trung tâm, hai bên cân xứng, phía trước đan xen những vườn hoa nhỏ tạo điểm nhấn, ngôi nhà mang vẻ bề thế mà bay bổng. Trên chóp mái được trang trí bộ Tam đa đường nét tinh tế. Cửa chính và cửa phụ được mở rộng theo kiểu cuốn vòm nhiều lớp, hài hòa với những họa tiết đắp nổi mang tinh thần cổ điển như hoa lá, phượng hạc.

Làng Cựu mang vẻ đẹp thuần Việt với những ngôi nhà kiểu dân gian bằng gỗ lim mang dáng dấp "cong cong mái đình". Chạm trổ trên các đầu xà là hình tượng trang trí bộ tứ linh (Long, Li, Qui, Phượng), tứ quý (Tùng, Cúc, Trúc, Mai). Mỗi ngôi nhà lại có cách thiết kế cổng độc đáo. Những

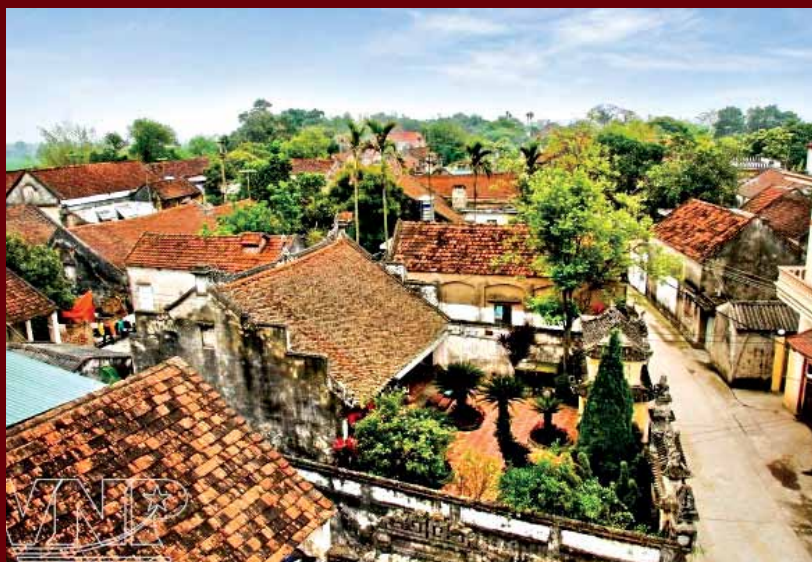


tấm đại tự trên vòm cổng, liền đối mang nét Á Đông thuần khiết. Bức đại tự chữ Hán: Lợi du vãng (Nguồn lợi từ xa đến) mong muốn những điều tốt đẹp, Thiểu cao đại (Bớt tự cao tự đại) nhắc nhở về tính khiêm tốn.

Trước cửa mỗi nhà thường đắp nổi bức cuốn thư có hình thanh kiếm và ngọn bút hai bên. Ấn tượng đầu tiên khi tới làng là cổng làng quy mô, được xây dựng theo kiến trúc quyền thư, tựa như một cuốn sách khổng lồ đang mở rộng. Qua đó nhận ra làng Cựu là mảnh “đất học”, luôn

đề cao và hướng tới tri thức.

Làng Cựu đẹp bởi vẫn giữ nguyên dáng vẻ làng quê Việt Nam truyền thống. Từ thời xa xưa, làng xã là một tổ chức cộng đồng khép kín, làng Cựu là một điển hình với lũy tre bao quanh. Trong làng có nhà thờ họ, trường học, nơi giao lưu kết nối cộng đồng, tạo nên sự gắn kết chặt chẽ giữa con người với con người. Làng Cựu tập hợp những ngôi nhà ba gian quây quần. Mỗi chiếu, khắp ngõ xóm vang tiếng trẻ con đọc sách, những cụ già ngồi hóng mát, người lao động tất bật với mùa gặt.



Là một điểm đến hấp dẫn, có tiềm năng du lịch nhưng trong làng chưa hề thấy có dấu vết của thương mại hóa. Làng Cựu cũng không có nghề phụ hoặc đặc sản, khách đến chỉ chụp ảnh rồi đi, muốn tiêu tiền cũng không có chỗ tiêu. Quanh năm chỉ làm nghề nông, mùa gặt về cả ngôi làng nhuộm một màu vàng ươm, cửa nắng, cửa rom, cửa những bông lúa trĩu nặng. Chúng tôi gặp chị Hồng Thanh, thành viên trong một gia đình duy nhất còn làm nghề may trong làng. Chị cho biết, trong nhà chủ yếu là may gia công, còn nghề may comple nổi tiếng một thời đã bị mai một. Đi dọc làng cũng chỉ bắt gặp một, hai quán quê đơn sơ, vồn vện chiếc bàn gỗ ọp ẹp đựng lọ cà muối, mấy mớ rau cùng vài ba bịch bim bim. Khách muốn mua không thấy chủ quán đâu cả, gọi mãi thì mới biết họ đang ngồi bên kia đường hồng gió.

Cách Hà Nội không xa, không thua kém gì các làng cổ khác trong kiến trúc, ý nghĩa lịch sử nhưng ngôi làng này hầu như bị lãng quên. Việc cần thiết nhất là việc tu sửa lại làng cũng không được quan tâm. Có lẽ bởi đây là một việc không dễ để làm trong ngày một, ngày hai, không khéo sẽ trở thành một di tích được “bê tông hóa” như một số nơi ở nước ta.

Trong bối cảnh “tắc đất tắc vàng”, lại nằm giữa một nơi đô thị hóa diễn ra từng ngày, khắp nơi đua nhau xây dựng, con người cũng cần cho mình một không gian sống tiện nghi. Trong làng có những ngôi nhà trong tình trạng “Bỏ thì thương, vương thì tội”. Làng Cựu nhiều lần đứng trước “lối rẽ” nhưng kỳ lạ thay ngôi làng ấy vẫn giữ được hầu như nguyên vẹn giá trị. Về làng Cựu không thấy nhà cao tầng cùng kiểu kiến trúc chấp vá cũ mới lẫn lộn như một số làng cổ khác. Như được tìm thấy trong lớp hóa thạch cũ kỹ, phủ bụi bởi thời gian, làng Cựu vẫn mang nét hoang sơ, tươi mới như ngày mới khánh thành. Có lẽ, cũng bởi vì được làng quên nên làng Cựu bây giờ mới đẹp đến thế.

Câu chuyện về làng Cựu còn dài, không chỉ về số phận một ngôi làng mà còn là thân phận con người trong buổi giao thời.

ĐỖ QUYÊN



GÁNH CƠM BÁO HIẾU MẸ CHA

// Dù đi góc biển chân trời/ Mâm cơm báo hiếu nhớ mời mẹ cha” - câu ca ấy đã ăn sâu vào ký ức của những người con dân tộc Nguồn từ thuở thiếu thời. Về Minh Hóa, Quảng Bình những ngày sau vụ thu hoạch ngô trên nương, lúa trên rẫy, đặt chân vào bản của đồng bào Nguồn, ta sẽ bất gặp không khí nhộn nhịp chuẩn bị gạo ngon, quang gánh mới để mang mâm cơm truyền thống đến nhà ông bà, cha mẹ dâng lên tỏ lòng hiếu thảo...

“Cuộc sống của người Nguồn trên đất này vất vả từ bao đời. Nhưng cũng chính từ những gian truân ấy mà tổ tiên chúng tôi đã hình thành nên một phong tục hiếu nghĩa tốt đẹp có sức sống vượt

thời gian đó là mỗi năm một lần sau vụ thu hoạch mùa màng dù được mùa hay không thì con cháu vẫn thành tâm tự tay làm mâm cơm ngon quây đến dâng lên mời cha mẹ thưởng thức. Tôi có 6 người con nên năm nào cũng lần lượt được dâng 6 mâm cơm, vui, hạnh phúc và hài lòng lắm...” - cụ ông Cao Văn Phái ở xã Xuân Hóa (huyện Minh Hóa) chia sẻ. Quây cơm báo hiếu là tục riêng của cộng đồng người Nguồn nhưng nó xuất hiện từ bao giờ thì chẳng ai nhớ nổi. Những bậc cao niên thì giải thích rằng, từ xa xưa lắm, những đứa con của bản làng phải rời xứ đi tứ phương để kiếm sống nên chẳng thể cận kề chăm sóc cha mẹ. Chỉ đến khi năm

cùng tháng tận, mùa màng đã mãn mới về nhà đoàn tụ và đó là dịp thuận lợi nhất để dâng lên cha mẹ những món ăn ngon tỏ lòng hiếu thảo, mong cha mẹ luôn mạnh khỏe, trường thọ. Thời gian qua đi, dần dần không chỉ có con cháu ở xa, mà cả những người con sống ở gần cha mẹ cũng thực hiện việc quây cơm báo hiếu dịp cuối năm để ngày nay nó trở thành một phong tục truyền thống tốt đẹp.

Còn có một tích khác về xuất xứ của phong tục quây cơm báo hiếu này mà đồng bào Nguồn ở thung lũng Hóa Sơn vẫn truyền lại rằng: Ngày xưa dân cư ở rừng núi Minh Hóa rất nghèo. Có người con trai lên rừng đặt bẫy, bắt được một



con lợn lòi to. Anh đem lợn về làng và chọn những miếng thịt ngon nhất dâng mẹ già, ăn với cơm lúa rẫy mới. Năm sau, vào dịp gần Tết Nguyên đán, nhớ lại bữa cơm ngon ấy, người mẹ già (đã bị bệnh nặng) buột miệng thở dài: “Giá mà được ăn một bữa ngon như dạo năm trước thì có nhắm mắt cũng thỏa lòng!”. Vợ anh nghe được bèn đem kể lại với chồng. Thương mẹ, hai vợ chồng lấy thóc giống đem giã lấy gạo nấu cơm. Người chồng đi bắt cá ngoài suối, nhà chỉ có một con gà đang đẻ trứng, người vợ bắt làm thịt luôn. Lạ thay, sau bữa ăn mẹ anh dần khỏi bệnh. Năm đó, cây lúa nào trên rẫy cũng tốt tươi. Dân làng biết chuyện đều nói là nhờ con cái hiếu thảo

nên trời đất phù hộ cho dân bản được mùa. Từ đó vào dịp tết đến là các gia đình trong vùng theo anh trai làng làm cơm, chọn thức ăn ngon dâng cha mẹ...

Đồng bào Nguồn cũng có quan niệm rằng, cha mẹ mỗi năm mỗi tuổi, ngày càng già yếu, khi cha mẹ còn sống thì phải cho ăn uống tuom tất, ăn thật ngon, chứ đến khi về với tổ tiên rồi thì có muốn báo hiếu cũng chẳng được nữa. Vậy nên gia đình nào cũng chuẩn bị gánh cơm báo hiếu cho dù năm đó được mùa hay mất mùa, làm ăn may hay rủi. Mâm cơm hiếu chẳng cần quá cao sang nhưng phải đủ các sản vật của nhà nông như cơm nếp, cơm tẻ, bánh lá, thịt gà, cá ao, rau rừng... và quan

trọng nhất là phải do tự tay các con chế biến, nấu nướng, bày biện, càng nhiều thức tự tay làm lấy càng thể hiện sự thành kính đối với cha mẹ. Người con nào đã có gia đình riêng thì sắp mâm cơm báo hiếu cha mẹ chồng rồi đến cha mẹ vợ, mỗi năm chỉ có một lần nên ai cũng thành tâm, cung kính, chẳng so đo, tính toán. Muốn “quả cơm báo hiếu” phải thông báo trước một ngày cho cha mẹ biết để không nấu cơm và tránh trùng với người con khác. Mâm cơm hiếu làm xong được xếp cẩn thận vào hai chiếc thúng mới lấy lá chuối rừng đập lên trên, đặt vào đôi quang mây, dùng đòn tre gánh lên vai, vợ quảy đằng trước, chồng cầm chai rượu hay vài lon bia bước theo sau cùng đến nhà cha mẹ. Đến nơi, chọn chính giữa nhà, trải chiếc chiếu hoa, trước mặt cha mẹ, các con chung tay bày mâm tuom tất, rồi người chồng khoanh tay kính cẩn mời, đại ý rằng: “Thời gian cứ thế trôi đi, mẹ cha mỗi ngày một già yếu, phận làm con đau lòng cũng chẳng thể thắng được quy luật tự nhiên, mâm cơm này là thể hiện tấm lòng biết ơn trân thành của chúng con kính dâng lên cha mẹ. Mong cha mẹ sức khỏe, hạnh phúc để sống lâu trăm tuổi cùng các con, các cháu...”.

Thường khi cha mẹ ngồi vào mâm, các con cũng ngồi cùng để rót rượu, gắp thức ăn và hầu chuyện các bậc sinh thành. Trước khi thưởng thức mâm cơm ngon của con cháu, bao giờ người cha cũng không quên khấn mời những người trong gia đình, họ tộc đã khuất về cùng dự. Ngay tại mâm cơm ấy cũng là dịp để các con nói với ông bà, cha mẹ những lời xin lượng thứ nếu trong năm qua lỡ có điều gì không phải. Là mẹ cha, mấy ai chấp nhất các con thế nên không khí bữa cơm bao giờ cũng thật tươi vui, đầm ấm...

VĨNH MINH





RỐI CẠN ĐANG “MẮC CẠN”

“CẢ PHƯỜNG RỐI, GIỜ CHỈ CÒN TÔI BIẾT ĐEO RỐI, ĐỌC VÀ HIỂU Ý NGHĨA CỦA LỜI GIÁO. LỚP TRẺ HIỆN TẠI CHẴNG MẶN MÀ LẮM VỚI NGHỆ THUẬT RỐI CẠN. SAU CƠN TAI BIẾN, SỨC KHỎE TÔI RẤT YẾU, HIỆN TẠI TÔI CHỈ LO KHÔNG TÌM ĐƯỢC NGƯỜI CÓ NĂNG KHIẾU, CÓ KHẢ NĂNG ĐỂ TRUYỀN NGHỀ”, TRƯỞNG PHƯỜNG RỐI TÀY THẨM RỘC (BÌNH YÊN – ĐỊNH HÓA – THÁI NGUYÊN) MA QUANG CHÓNG TRẦN TRỞ.



Theo các câu chuyện truyền miệng, ông tổ của nghệ thuật rối Tày Thẩm Rộc ở huyện Định Hóa (Thái Nguyên) là cụ Ma Công Bằng, thuộc dòng họ Ma Quang, sống cách đây 200 năm. Kể từ đó, cho đến những năm 50 của thế kỷ XX, nghệ thuật rối cạn đã trở thành nét sinh hoạt văn hóa phổ biến rộng rãi trong cộng đồng người Tày và các dân tộc khác khắp các xã trong huyện Định Hóa. Vào dịp đầu xuân, bên sân đình của các tổng, các xã hay trong các lễ hội Lồng tồng (xướng đồng), những con rối cạn xuất hiện từ các buồng trò được quay bằng lá cọ, tung bùng diễn xướng các động tác sinh hoạt thường ngày của con người cũng như muông thú; mang vác những ước nguyện về sự đỗ đạt vinh danh bằng vàng, thời tiết thuận hòa, mùa màng bội thu.

Sau 40 năm gián đoạn, năm 1996, đoàn nghiên cứu của Viện dân tộc học cùng các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian người Mỹ đã tìm đến làng Thẩm Rộc. Biết đến dòng họ Ma Quang hiện còn lưu giữ những con rối cổ cũng như nghệ thuật



rối cạn đặc sắc một thời, những vị khách đã đề nghị ông Chóng cùng với cha của mình là ông Ma Quang Mai khôi phục nghệ thuật rối cạn gia truyền. Được sự giúp đỡ của đoàn nghiên cứu, ông Chóng đã nhờ người dịch được 12 bài giáo, 8 trò rối cổ từ sách Nôm Tày cổ, rồi chế tác rối, lập phường tập luyện, biểu diễn. Đến năm 2000, phường rối Tày Thẩm Rộc đã mang rối cạn đi biểu diễn tại Liên hoan rối quốc tế tổ chức tại Hà Nội.

Rối Tày Thẩm Rộc là loại hình rối que, mô phỏng hình ảnh vua quan, lão nông, muông thú được đéo từ gỗ thừng mực. Hiện phường rối gia truyền của dòng họ Ma Quang vẫn còn giữ được 33 con rối cổ 200 năm tuổi. Ông Ma Quang Chóng đã dựa vào những con rối cổ này để chế tác ra những bộ rối cạn cho các bảo tàng trong nước và quốc tế, cũng như mang đi biểu diễn. Hiện tại, ông Chóng là người duy nhất nắm được kỹ thuật đéo rối.

Một buổi biểu diễn rối nước truyền thống gồm 8 trò, kéo dài nửa buổi, theo trình tự "tiên ổi hậu ca". Mở màn buổi biểu diễn, hai người sẽ ra trước buồng trò "ổi" nhằm giới thiệu về phường rối và ổn định trật tự. Sau đó sẽ là các trò biểu diễn với những người điều khiển rối trong buồng trò, những người chơi nhạc cụ trống, phách, thanh la... và người đọc lời giáo. Lời giáo thường là các bài văn vắn, có tính tương tác, đối thoại với người xem, dẫn dắt các động tác biểu diễn của rối và biểu đạt các ước nguyện của con người. Tiết mục đặc trưng nhất của rối Tày Thẩm Rộc, cũng là tiết mục khép màn trong các buổi biểu diễn của lễ hội xuống đồng, là trò người leo cây bắt tắc kè. Tắc kè có khả năng dự báo thời tiết rất chính xác, tiết mục người leo cây bắt tắc kè với niềm tin là con người cũng có thể biết trước diễn biến của thời tiết, điều chỉnh sản xuất và cầu mong cho một vụ mùa bội thu. Các trò rối cổ tiêu biểu gồm rối mẹ, rối tấp, rối bồi, rối tắc kè.

Ông Chóng cho biết, trước mỗi lần mang rối đi diễn trò, trưởng phường rối sẽ làm lễ thắp hương thỉnh Ông tổ phường rối, cũng như "Thần rối". Từ xưa, con rối được người dân noi đây quan niệm như những vị thần, những con ma (bồi rối gắn với lễ hội Lồng tồng). Ngày xưa, những người trong phường rối mất đi thường có tục lệ chôn theo những con rối. Qua những câu chuyện được lưu truyền, bên cạnh giá trị nghệ thuật dân gian đặc sắc, rối Tày ở Định Hóa còn mang trên mình những quan niệm về tâm linh huyền bí.

Ông Ma Quang Chóng có hai người con trai, nhưng chưa người nào học nghệ thuật rối từ cha. Hiện tại, phường rối Tày Thẩm Rộc một năm chỉ biểu diễn vài ba lần, điểm hẹn chắc chắn nhất là lễ hội Lồng tồng ATK Định Hóa diễn ra đầu xuân. Theo ông Chóng, do những người trong phường rối đều là người lao động trong làng, không có kinh phí nên việc tập hợp phường rối để luyện tập là điều rất khó. Trưởng phường rối Tày của xã Bình Yên luôn trăn trở tìm người kế thừa mà chưa có. Dù buồn bã, nhưng ông Chóng tin rằng, điều huyền bí đưa ông từ một sĩ quan chuyên nghiệp trở về kế tục nghệ thuật rối của cha ông sẽ tiếp tục lựa chọn được người có tài đức để kế thừa nghệ thuật chân truyền. Ông Chóng cũng hi vọng, sự giúp đỡ mọi mặt và kịp thời của các cơ quan quản lý văn hóa để rối Tày Thẩm Rộc tiếp tục đi vào đời sống văn hóa cộng đồng và được truyền lại cho lớp kế cận.



TỰ CƯỜNG



CẢM NHẬN VỀ CÁI ĐẸP KHÔNG CHỈ LÀ CHÚC NẮNG CỦA NĂM GIÁC QUAN MÀ NÓ CÒN BỊ CHI PHỐI RẤT LỚN BỞI CÁC YẾU TỐ TÂM LÝ, TÌNH CẢM VÀ TRÍ TUỆ, MÀ NHỮNG YẾU TỐ NÀY LẠI “KHÔNG AI GIỐNG AI”. CÁI ĐẸP LẠI CHỊU SỰ CHI PHỐI CỦA CÁC GIÁ TRỊ VĂN HOÁ KHÁC NHAU, CHUYỆN XƯA KỂ RẰNG “Ở VƯƠNG QUỐC CỦA NHỮNG NGƯỜI GÙ LUNG MỌI NGƯỜI ĐỀU CHO RẰNG AI CÀNG CÓ LUNG GÙ NHIỀU THÌ CÀNG ĐẸP, KỂ NÀO LUNG THẮNG BỊ COI LÀ DỊ DẠNG VÀ TẤT NHIÊN LÀ KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC THAM GIA CÁC CUỘC THI NHAN SẮC”.

ĐỊNH GIÁ CÁI ĐẸP: KHÔNG DỄ

PGS.TS MAI VĂN HUNG

CÁI ĐẸP VÀ NHÂN TRẮC HỌC

Ngày nay bất kỳ một cuộc thi nhan sắc nào dù là thi hoa hậu hay hoa vương đều có chuyên gia Nhân trắc học trong thành phần ban giám khảo. Mọi khán giả nhìn chung chỉ cảm thấy dấu hiệu của nhân trắc qua các số liệu về chiều cao, cân nặng và số đo 3 vòng của mỗi thí sinh khi MC xướng lên. Tuy nhiên đánh giá về các chỉ số nhân trắc không chỉ có như vậy mà nó còn được chuyên gia nhân trắc xác định chi tiết hơn như: các chỉ số của những bộ phận trên khuôn mặt và

cơ thể của thí sinh, xác định về các bệnh ngoài da; các dị tật hình thái, dị tật giọng nói thông qua khẩu hình, sự nhịp nhàng của các bộ phận khi vận động, tình hợp lý giữa hình thái và những biểu hiện tinh thần qua ánh mắt, nụ cười, sự bối rối hay tự tin đều được thể hiện rõ nét qua sự cơ cơ mặt, màu sắc của các tổ chức trên cơ thể là biểu hiện của sức khỏe...

Một phụ nữ được xem là đẹp và thu hút người khác phải đạt các chuẩn mực nhất định theo nhân trắc học nhằm tìm ra người đạt chuẩn lý tưởng nhất. Dù bạn

thuộc nền văn hoá nào, bạn là ai thì khi ngắm nhìn Hoa hậu thế giới bạn cũng đều thấy đẹp, vấn đề chỉ là đẹp nhiều hay đẹp ít mà thôi. Điều này chứng tỏ thực tế đang tồn tại những tiêu chí khách quan về cái đẹp, những thang giá trị riêng được đa số thừa nhận. Những tiêu chí đó là gì có định lượng được không? Xin thưa là có đó chính là các phép đo đạc trên cơ thể mà ta quen gọi là “Nhân trắc”.

Nhân trắc học (Anthropometry) là một ngành khoa học nghiên cứu về các

phương pháp đo trên cơ thể người và sử dụng toán học để phân tích những kết quả đo được nhằm tìm hiểu quy luật về sự phát triển hình thái người. Hệ phương pháp nghiên cứu này cho phép tìm hiểu được những đặc trưng số lượng về những biến dị của các cá thể tùy thuộc vào giới tính, lứa tuổi, dân tộc, nghề nghiệp cũng như các yếu tố tự nhiên khác. Khoa học Nhân trắc được hình thành và phát triển song song với lịch sử phát triển của nhân học. Người đặt nền móng là nhà nhân học nổi tiếng người Đức Rudolf Martin.

Dấu hiệu nhân trắc đặc trưng: bao gồm các kích thước rộng, vòng, kích thước góc, lực cơ,... Tính chất định lượng của các dấu hiệu nhân trắc được tính bằng

các đơn vị đo lường như: centimet, milimet, kilogram, newton, độ... hoặc bằng các chỉ số hệ thống số. Đây chính là cơ sở khoa học nhằm đánh giá khách quan về đẹp của cơ thể, đánh giá khả năng thích ứng của con người với môi trường sống.

Dấu hiệu nhân trắc cổ điển: bao gồm các mốc đo được quy định trong danh pháp giải phẫu học quốc tế, những dấu hiệu này được sử dụng khá phổ biến trong các ngành hội họa, điêu khắc, y học, thể thao,...

Dấu hiệu nhân trắc ergonomi là những dấu hiệu nhân trắc về mặt định hướng trong không gian tương ứng với kích thước được thiết kế bao gồm: dấu hiệu nhân trắc tĩnh, dấu hiệu nhân trắc động,

các kích thước từng phần của cơ thể, các kích thước choán chỗ và góc hoạt động của các khớp. Các dấu hiệu này được đo ở trạng thái và tư thế khác nhau phỏng theo trạng thái và tư thế hoạt động của người từ đó nhằm thiết kế các đồ dùng cá nhân, công cụ lao động, thiết kế thời trang, thiết kế các phương tiện giao thông, nhà cửa,... phù hợp với kích thước của cá nhân, nhóm tuổi, giới tính, sở thích, tính tối ưu trong hoạt động vận động của cá nhân giúp con người sống thoải mái và đạt năng suất cao trong lao động.

PHÉP ĐO NGƯỜI ĐẸP

Loài người từ rất xa xưa đã biết nhìn nhận cái đẹp cơ thể mình qua các con số định lượng rất khoa học. Những người Ai Cập cổ đại xưa dùng tỉ lệ *Phi* để đánh giá cái đẹp. Một phụ nữ được coi là đẹp nếu có tỉ lệ các phần trên gương mặt bằng với tỉ lệ *Phi*. Leonad de Vinci khi vẽ một hình chữ nhật quanh gương mặt nàng Mona Lisa, tỉ lệ giữa chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật bằng với 1,618. Qua nhiều thời đại, vẻ đẹp của nàng Mona Lisa vẫn được công nhận và chiêm ngưỡng. Trong thời đại công nghệ hiện nay, TS. Stephen Marquardt đã dựa vào tỉ lệ *Phi* để tạo ra mặt nạ trên máy tính. Mặt nạ này khi đặt vào gương mặt của một người sẽ giúp đo mức độ đẹp của khuôn mặt đó. Theo kết quả của Marquardt, gương mặt càng vừa với mặt nạ sẽ càng xinh đẹp.

Có thể nói bất cứ phụ nữ nào cũng muốn mình đẹp, vậy thế nào là đẹp? Để xác định cái đẹp khách quan từ lâu con người đã dùng đến các thuật nhân trắc, theo đó có các phép đo chiều cao cơ bản như cao đứng, cao ngồi; các vòng đặc trưng như vòng ngực, vòng hông, vòng mông, vòng cánh tay, vòng đùi... Phụ nữ được coi là đẹp và quyến rũ là người có các chỉ số đo và tỷ lệ giữa các chỉ số này ở mức lý tưởng nhất, gọi là "chỉ số vàng". Tuy nhiên, "chỉ số vàng" không phụ thuộc vào một kích thước nào cả mà lệ thuộc nhiều vào tỷ lệ giữa các số đo.

Ví dụ: Phụ nữ Việt Nam hiện nay có chiều cao trung bình là 156 – 160cm nên vòng 1 lý tưởng là 79 – 85cm, số đo lý tưởng





của 3 vòng sẽ là khoảng 82cm – 60cm – 84cm. Nếu chiều cao từ 170cm trở lên, số đo vòng 1 lý tưởng là 91 – 93cm, và số đo lý tưởng 3 vòng là: 92cm – 65cm – 94cm. Nếu lấy số đo vòng 2 chia cho số đo vòng 3, ta sẽ được tỷ lệ của vòng 2 và vòng 3. Tỷ lệ này nằm trong khoảng 0,67~0,80 là lý tưởng nhất.

Một gương mặt được coi là đẹp khi các bộ phận mắt, mũi, môi, cằm... có kích thước và sự phân bố hài hòa hợp lý, thực tế cho thấy có những cô gái nếu nhìn riêng rẽ từng bộ phận trên khuôn mặt

đều đẹp nhưng nhìn toàn thể khuôn mặt lại không đẹp, đó chính là tính tương tác giữa các bộ phận chưa hoàn toàn hợp lý. Trong khi đó có người các bộ phận nếu quan sát riêng thì không đẹp nhưng nhìn toàn thể lại rất đẹp chứng tỏ sự tương tác giữa các bộ phận này khá hợp lý. Ngoài ra đặc điểm nhân trắc gây ấn tượng và khác biệt như “lúm đồng tiền”, “răng khểnh”, “nốt ruồi duyên”... cũng đóng vai trò khá quan trọng. Tuy nhiên về đẹp hình thể của người phụ nữ hiện đại, chịu ảnh hưởng ít

nhiều sự giao thoa của các nền văn hoá nên khi “đo đạc” cũng cần tham chiếu về sự phù hợp giữa các tiêu chí đặc trưng và tiêu chí phổ biến.

Ngoài các chỉ số về hình thể tổng quát, để xác định một phụ nữ đẹp còn căn cứ vào một số chỉ số nhân học khác như: hình thái các răng, vòng cung răng, độ dài và hình thái các ngón tay, màu sắc của mắt, vị trí và kích thước của hai ngực, kích thước của rốn, tỷ lệ giữa độ dài đầu so chiều dài toàn thân... Thông thường đôi mắt phụ nữ Việt Nam chỉ có

2 màu đen hoặc nâu, và màu đen được xem là đẹp hơn.

Các công trình nghiên cứu về nhân trắc học của Trung tâm Nhân trắc thuộc Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN, nhiều năm qua bước đầu cho thấy; đa số phụ nữ Việt nam có các chỉ số tương đối gần với tiêu chuẩn nhân trắc tiểu chủng người Á đông như: hình dáng và kích thước các bộ phận trên khuôn mặt (mắt, tai, mũi, miệng, vân môi), vân tay, màu sắc và độ dài tóc, sự khá cân đối giữa tay và chân...Tuy nhiên có một số chỉ số còn hạn chế, điển hình là chiều cao đứng. Thiếu nữ Việt Nam trưởng thành chiều cao trung bình hiện nay chỉ đạt khoảng 156cm trong khi thiếu nữ Hàn Quốc: 164cm, Nga: 167cm, Thụy Điển: 171cm... Bên cạnh đó, độ thẳng của xương đùi, sống mũi và vòng 3 nhiều người chưa đạt chuẩn. Nguyên nhân đầu tiên là do đặc trưng chủng tộc, kế đến là do môi trường sống, điều kiện kinh tế khó khăn, chế độ ăn không đủ dinh dưỡng...

Làm thế nào để phụ nữ Việt Nam đạt các chỉ số về Nhân trắc học một cách tương đối và trở nên đẹp hơn? Đây là một câu hỏi mà chị em rất muốn tìm lời đáp, nhưng quả là rất khó. Một tin mừng đó là Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam theo đó, đến năm 2020 chiều cao trung bình của thanh niên sẽ từ 165 cm, tăng thêm 4cm so với hiện nay, đây là một nhiệm vụ rất khó khăn. Tuy nhiên không vì thế mà chúng ta không có cách giúp nữ giới ngày càng đẹp hơn. Phụ nữ nên phát huy những nét đẹp nhân trắc sở trường vốn có của mình như đôi mắt, làn da, mái tóc, đôi môi... Bên cạnh đó kết hợp rèn luyện thể thao, đặc biệt là bơi lội sẽ giúp các chỉ số hài hòa hơn. Không những thế chọn trang phục phù hợp với cá tính và vóc dáng sẽ giúp phái đẹp thu hút hơn. Giải phẫu thẩm mỹ cũng là một biện pháp làm đẹp, tuy nhiên chị em không nên lạm dụng vì có thể nó sẽ phá vỡ tính cân đối về nhân trắc mà tạo hoá đã dày công ban cho mỗi người.



LẶN LỘI ĐI TÌM ƯỚC MƠ

Gióng như bao bạn bè cùng trang lứa, thuở ấu thơ tôi cũng có một mái ấm với người cha ngày ngày đi làm thuê cuốc mướn, còn mẹ thì chịu chất từng đồng để lo cho gia đình. Dù cái nghèo khó luôn đeo đẳng nhưng đó có lẽ là những tháng năm tôi sống hạnh phúc, vui vẻ nhất. Khi tôi vừa vào học lớp 1 thì tai họa ập xuống qua đình. Cha đi vắng gỗ thuê gặp nạn không qua khỏi, nợ nần khắp nơi không trả được. Sau một năm để tang cha, mẹ đi bước nữa với lý do để có người gánh vác gia đình. Nghe nói duợng từng là một cai bãi vàng khét tiếng đã giải nghệ, cũng có chút tài sản, dù đã 1 đời vợ nhưng tan vỡ vì không có con, gá nghĩa với mẹ tôi mong có người nối dõi. Tôi chẳng phản đối cũng không tỏ ra đồng ý với cuộc hôn nhân mới của mẹ, có lẽ vì vậy mà duợng thường tỏ ra xa lánh tôi.

Hơn 1 năm sau khi có duợng, mẹ tôi sinh em bé, duợng vui mừng ra mặt. Tôi vẫn đi học bình thường dù công việc ở nhà có vất vả hơn. Những tưởng cuộc sống cứ vậy trôi đi nào ngờ... Khi em tôi tròn 2 tuổi thì duợng đột ngột phát bệnh, nằm liệt mấy tháng liền rồi qua đời. Mẹ suy sụp, hoảng loạn như con thuyền mất lái. Một sáng mùa đông lạnh lẽo, mẹ gửi em bé đến nhà bà ngoại, đưa tôi đến tận cổng trường tiểu học, dặn dò đủ thứ, rồi mẹ bảo phải lên bệnh viện huyện lấy kết quả xét nghiệm. Mẹ đi từ buổi sáng hôm ấy và không quay về cùng chị em tôi nữa. Sau này có người hàng xóm bảo rằng đã gặp mẹ trên chuyến xe vào Tây Nguyên, nghe đâu mẹ bị một bệnh gì nặng lắm, phải đi thật xa để chữa. Khi ấy, tôi không khóc chỉ ý thức được rằng, từ nay trách nhiệm chăm lo cho em sẽ là của mình.

Mất cha, xa mẹ, chị em tôi không bơ vơ vì vẫn còn bà ngoại dù khi ấy bà đã già lắm. Nghe dân làng khuyên, tôi cùng ngoại nhiều lần đưa em đi khám, xét nghiệm nhưng thật may, em tôi hoàn toàn khỏe mạnh. Ngoại luôn động viên tôi phải trở thành sinh viên đại học, khổ mấy cũng phải cố gắng. Ba bà cháu sống dựa vào khu vườn rau trước nhà. Mùa nào rau ấy, sáng sáng tôi dậy sớm cùng ngoại hái rau. Khi bà quầy gánh ra chợ, tôi và em đưa nhau

đến trường. Cuộc sống thiếu thốn, không may những khi đau ốm, ngoại đều phải vay mượn xóm giềng để lo thuốc thang, biết vậy nên chị em tôi bảo nhau phải gắng học thật giỏi, ngoài giờ trên lớp thì ra đồng mò cua, bắt tép hoặc ai thuê gì làm nấy để đỡ dần bà.

Ngày tôi nhận giấy báo trúng tuyển vào Trường Đại học Kinh tế (Đại học Quốc gia Hà Nội), ngoại mừng đến trào nước mắt, hàng xóm đến chia vui nhưng ai cũng ái ngại vì... học đại học sẽ tốn nhiều tiền, mấy bà cháu sẽ tính sao đây? Tôi biết trong lòng ngoại lo âu lắm nhưng bên ngoài ngoại vẫn cứng cỏi để cháu yên tâm: "Khổ mấy cũng chịu, bà sẽ vay mượn để các con tiếp tục học, sau này mới sướng được!"...

Giờ đây, tôi đã là sinh viên năm thứ 3 và chẳng còn xa nữa, ước mơ về một tấm bằng cử nhân kinh tế sẽ thành hiện thực. Cả tôi, bà ngoại và em gái đều đã phải vượt qua những tháng ngày thực sự vất vả. Thật may, tôi được miễn học phí, được ưu tiên ở trong ký túc xá, được vay vốn từ ngân hàng chính sách để trang trải chi phí, được

nhận một số học bổng ngoài ngân sách khi có thành tích học tập tốt, tìm được một chỗ gia sư phù hợp để có thêm tiền tiêu thoải mái gửi về giúp bà và em... Cuộc sống đã luôn mỉm cười với những ước mơ của tôi và những người bạn có hoàn cảnh bất hạnh hơn tôi nhưng luôn lạc quan nhìn về phía trước.

Hôm vừa rồi, ngay sau khi con lũ lịch sử tàn phá quê nhà rút đi, biết tôi lo lắng không yên, ngoại đã bảo em viết thư gửi ra Hà Nội: "... Lũ rút rồi, ngoại và em bình an chỉ có vườn rau là hỏng hết nhưng hai bà cháu đang vun luống để gieo đợt rau mới, chị yên tâm học thật tốt nhé! Ngoại mong sau này chị em mình sẽ có công việc ổn định để tiếp tục thực hiện ước mơ... đi tìm mẹ!".

Vâng! Tôi tin vào những ước mơ chính đáng bởi khi bị đặt vào những hoàn cảnh khó khăn nhất, tôi mới nhận ra mình không dễ gục ngã...

HUONG HUYỀN



>> Toàn cảnh thành phố biển Nha Trang, phía xa bên trái là khu du lịch Vinpearl



CỔ TÍCH NHA TRANG

>> Màn biểu diễn múa của các thiếu nữ dân tộc Chăm

Nha Trang là một thành phố ven biển và là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật và du lịch của tỉnh Khánh Hòa. Các bãi biển dài của thành phố này đã biến nơi đây thành một thành phố du lịch.

Các di tích của người Chăm vẫn còn tại nhiều nơi ở Nha Trang. Tháp Bà Po Nagar hay còn gọi là Tháp Bà do vua Chăm-pa là Satyavarman xây dựng vào xong vào năm 784. Trải qua mưa nắng của thời gian, tháp bị hư hại nhiều. Thời Pháp thuộc, Trường Viễn Đông Bác Cổ đã dùng gạch xây lại nhiều phần và đắp một số tượng lên thân tháp. Mặt bằng thứ nhất của tháp được lát gạch, có 22 trụ và các bậc liên tiếp để lên khu tháp. Mặt bằng thứ hai là một cụm gồm bốn tháp đều được xây dựng theo kiểu tháp của người Chăm, gạch xây rất khít mạch, không nhìn thấy chất kết dính. Lòng tháp rỗng tới đỉnh, của tháp quay về hướng Đông. Mặt ngoài thân tháp có nhiều gờ, trụ và đầu. Trên đỉnh các trụ thường đặt gạch trang trí hoa văn hình vòm tháp, trông như chiếc tháp nhỏ đặt trên một tháp lớn. Trên thân tháp còn có nhiều tượng và phù điêu bằng đất nung, trong đó có hình thần Po Nagar, thần Tenexa, các tiên nữ, các loài thú như nai, ngỗng vàng, sư tử... Tháp chính thờ thần Po Nagar, tượng trưng cho sắc đẹp, nghệ thuật và sáng tạo. Các tháp khác thờ thần Siva, thần Sanhaka và thần Ganeca. Hàng năm, vào tháng 3 âm lịch rất đông người dân đến lễ bái ở Tháp Bà.

BÙI TUẤN

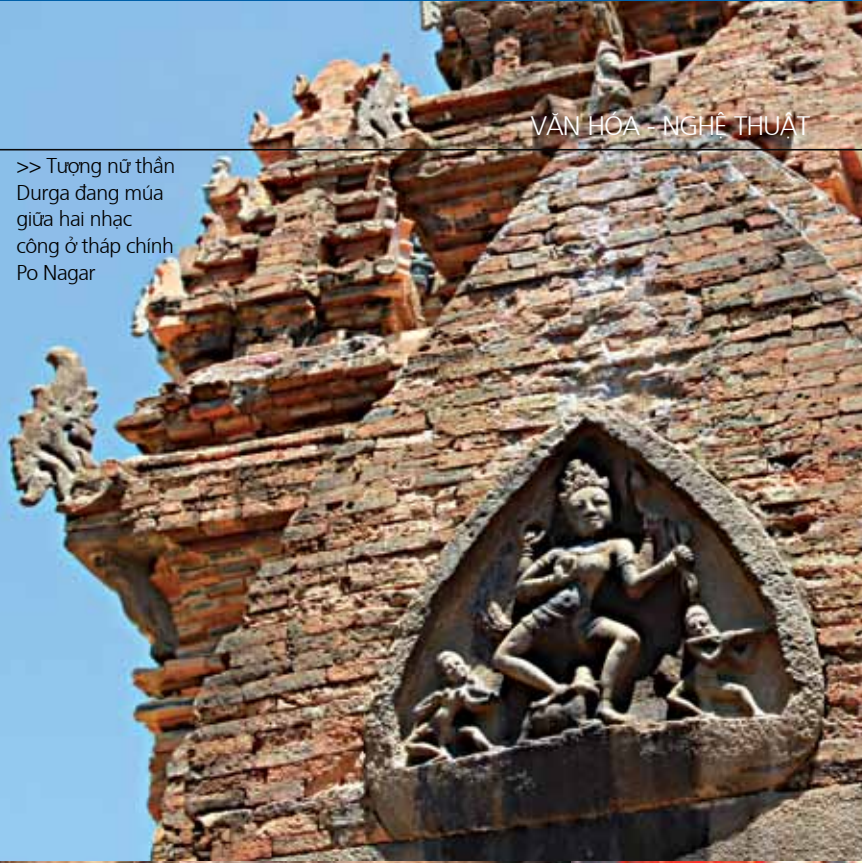


>> Toàn cảnh khu tháp



>> Tầng giữa gồm 22 cột trụ, di tích của một tòa nhà rộng lớn không còn mái

>> Tượng nữ thần Durga đang múa giữa hai nhạc công ở tháp chính Po Nagar



>> Tháp thờ thần Siva



塔古依天

>> Đường vào trong tháp Po Nagar



>> Linh vật Linga, Yoni



>> Các chi tiết kiến trúc của tháp Po Nagar



Trang thơ

Tự sự

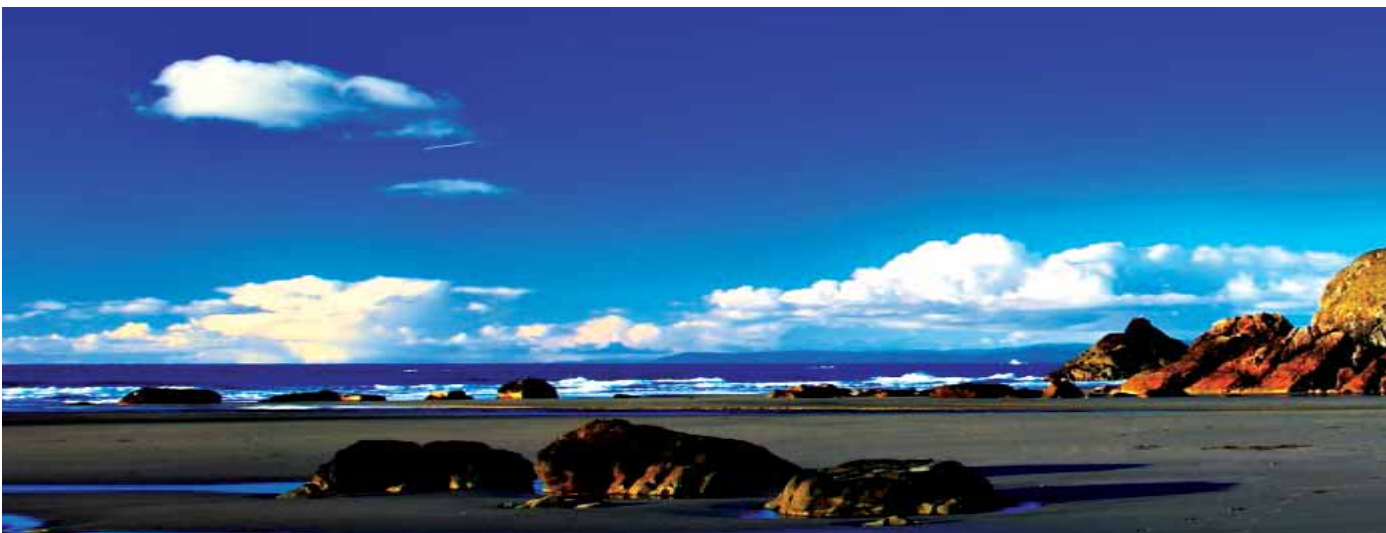
CHÂU GIANG

Đã có lúc tim anh thành sỏi đá
Lát con đường chẳng biết dẫn về đâu!
Như định mệnh kiếp đời anh vất vả
Đau đáu chờ ai trong bóng tối hư không.

Bỗng một ngày chẳng có bão dông
Tia sét đánh khiến tim anh bật lửa
Anh hiểu chỉ bây giờ, hoặc không bao giờ nữa
Phải thấp niềm tin trong cõi hư vô.

Nguồn lạch yêu thương tưởng đã cạn khô
Nào ngờ ngọn lửa tình vẫn ngùn ngụt cháy
Như đại dương dữ dằn sóng dậy
cuốn sạch ưu phiền, hoang hoải mệnh mang.

Cuộc đời này đầy rẫy trái ngang
Có nghĩa gì khi tình yêu say đắm
Dẫu cuộc sống có vạn lần cay đắng
Chẳng hề chi khi mình đã có nhau.



Lời cỏ xanh

NGUYỄN NGỌC HUNG

Nấm đất nâu vùi xương trắng
Rung rung hát lời cỏ xanh
Ngày lung linh cười với nắng
Đêm cùng trăng sương long lanh.

Mịt mù khói lửa chiến tranh
Đã qua phần ba thế kỷ
Trời trong mây trắng yên lành
Ríu rít chim chuyền mộ chí.

Có kẻ trầm tư suy nghĩ
Có người mắt lệ vòng quanh
Hồn nhiên nghĩa trang liệt sĩ
Trên trời dưới cỏ đua xanh.

Sống oai hùng chết liệt oanh
Ơi những tượng đài quả cảm
Tuổi đời các chị, các anh
Mãi mãi đôi mươi mười tám!

Xương trắng lạng tan vào đất
Âm thầm nuôi sắc cỏ xanh
Trên những chặng đường Tổ quốc
Còn vang mãi khúc quân hành...



Chị và tháng Bảy

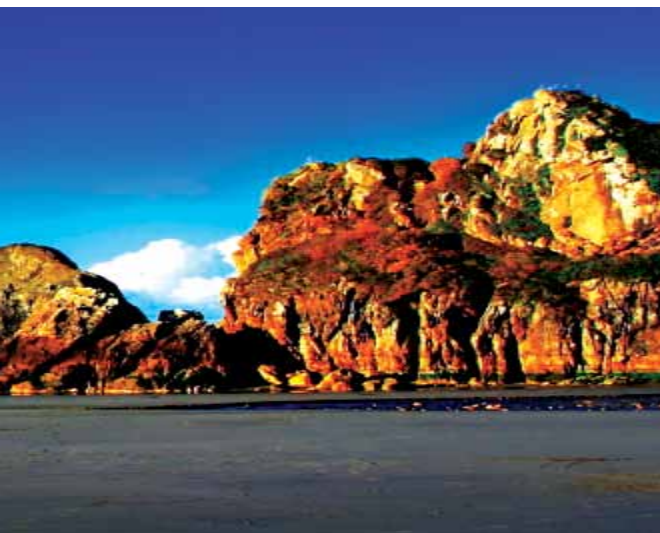
XUÂN ĐỨC

Tháng Bảy nước nhảy qua bờ
Cái ngày mẹ mất chị chua lấy chồng
Một vai gánh, một vai gồng
Chị làm mẹ trẻ bế bồng sáu em.

Một câu lục bát chung chiêng
Câu ru như nấc trùng triêng giêng hai
Chợ Do một gánh mìn vai
Bát com phần bố, củ khoai phần mình.

Chút cá vụn để dành em
Sắn bùi mấy khúc độn thêm cho chồng.
Các em như lá rụng dần
Chồng khuất bóng, con cũng thành người xưa.

Mà sao chị vẫn ngồi kia
Hay chờ đứa út cùng về cõi xa?
Em thương chị muốn khóc òa
Sợ mây tháng bảy đổ nhòa thành mưa...





MUỐN LÀM KINH TẾ PHẢI CÓ NỀN TẢNG KIẾN THỨC

THỊ TRẤN THỔ TANG TỪ XUA VỐN NỔI TIẾNG SẴM UẤT NHẤT HUYỆN VĨNH TƯỜNG (TỈNH VĨNH PHÚC) NHỜ NGHỀ KINH DOANH, BUÔN BÁN. “PHI THƯƠNG” THÌ “BẤT PHÚ”, THẾ HỆ NÀY TRUYỀN CHO THẾ HỆ KIA PHẢI TIẾP BƯỚC, ẤY VẬY MÀ CÁCH ĐÂY 4 NĂM CÓ MỘT CHÀNG THANH NIÊN “CÙNG ĐẦU” LẠI “ĐÁM” ĐI NGƯỢC QUY LUẬT.

CHÀNG CỬ NHÂN VÀ NHỮNG QUYẾT ĐỊNH... LIỄU

Lớn lên trong một gia đình có truyền thống làm nghề buôn bán, tốt nghiệp cấp III, thi đỗ cùng lúc 2 trường đại học, với mong muốn con trai trở thành giáo viên dạy Sinh cấp III, bố mẹ Vũ Trung Học đã định hướng cho anh đầu quân vào giảng đường Khoa Sinh học, Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN. Không phải “đần một sách” nhưng năng động và có nhiều sáng kiến, tốt nghiệp với tám bằng cử nhân loại khá, Học vẫn không thể xin được công việc như ý. “Quả thực những kiến thức chuyên ngành mình được đào tạo rất bài bản phù hợp với việc giảng dạy môn Sinh học ở cấp III, tuy nhiên trường nào khi mình đem hồ sơ đến cũng lắc đầu vì đã đủ chỉ tiêu. Không thể trở thành thầy giáo cấp III, mình đành chấp nhận quay về dạy cho một trường cấp II gần nhà với

mức lương... èo ụot. Ngay lúc đặt bút ký hợp đồng, mình đã tự hỏi, liệu có thể trụ được với công việc này bao lâu?...”. Câu trả lời có ngay khi hợp đồng dạy học 1 năm kết thúc, Học rời bục giảng chuyển ra thay bố mẹ làm chủ một cửa hàng tạp hóa ở chợ Thổ Tang. Với người khác thì nguồn thu từ lãi bán hàng cũng đủ để duy trì một cuộc sống thoải mái nhưng Vũ Trung Học lại không hài lòng. Cái ý nghĩ: “Tuổi trẻ với nhiều cơ hội, nếu không phải là con đường công chức nhà nước thì cần tìm ra các hướng lập thân, lập nghiệp khác để khẳng định bản lĩnh của mình chứ không thể ngồi lì mãi ở góc chợ này” cứ luôn ám ảnh khiến anh mất ngủ nhiều đêm. Công việc của một ông chủ quầy tạp hóa không quá bận rộn trừ những lúc nhập hàng, chính bởi vậy trong khi người khác giải khuây bằng cách buôn chuyện, chơi điện tử, nghe nhạc, xem phim... thì Vũ Trung Học lại

say sưa ngồi đọc báo, những bài viết thuộc chủ đề làm kinh tế, làm giàu. Học báo, vốn sẵn có kiến thức về sinh học, cây trồng, vật nuôi nên anh thích nhất là đọc về những tấm gương vượt khó làm giàu, những ý tưởng táo bạo, độc đáo trong kinh doanh, những mô hình kinh tế đang phát huy thế mạnh trở thành hình mẫu trong tương lai. Để tiết kiệm và có được nhiều đầu báo, anh không đặt ở bưu điện mà thường mua lại của các sạp báo cũ. Bài báo nào hay, vấn đề nào cần lưu tâm, Học đều cắt ra cất giữ hoặc ghi chép lại cẩn thận vào một cuốn sổ: “Suốt mấy năm bán hàng ở chợ, tôi đã sưu tầm được hàng trăm bài viết từ các báo về những vấn đề mình quan tâm trong đó đa phần thuộc lĩnh vực kinh tế trang trại và các kiến thức liên quan đến mô hình V-A-C. Không hiểu sao, tôi rất hứng thú và luôn nghĩ rằng mình sẽ thành công nếu thử sức ở lĩnh vực này...”.

Sau một quá trình nung nấu, năm 2008, chàng cử nhân Sinh học quyết định từ bỏ nghề buôn bán, chia tay với cửa hàng tạp hóa uy tín, đứng ra nhận thuê 5ha đất trũng thuộc khu vực Đầm Sung để đầu tư cải tạo làm trang trại chăn nuôi, thả cá

kết hợp với trồng cây ăn quả. Nhìn diện tích đầm chiêm vốn xưa nay chỉ cấy được mỗi năm 1 vụ, “chưa mưa đã ngập, chưa nắng đã cạn”, mọi người đều lắc đầu bảo anh liêu. “Không chỉ có bố mẹ, anh em mà bạn bè cũng phản đối tôi kịch liệt. Ai cũng cho rằng khu vực Đầm Sung là không thể cải tạo, trước sau gì nó cũng nhấn chìm toàn bộ vốn của tôi. Điều lo lắng ấy ngày càng tăng bởi ngay vụ đầu tiên năm 2008, do rét đậm kéo dài cộng với dịch bệnh lây lan lại chưa có kinh nghiệm chăn nuôi quy mô lớn để tiêm phòng, che chắn hướng gió nên 2.000 con gà, 4.000 con vịt cùng hàng trăm con lợn giống của tôi phần bị chết, phần không phát triển được, thua lỗ gần 300 triệu đồng. Cũng may sau sự cố này, tôi có thêm cho mình bài học chứ không hề nhụt chí, bỏ cuộc...” - anh Học nhớ lại.

KIẾN THỨC VỰC DẬY ƯỚC MƠ!

Vũ Trung Học cho biết, chính nhờ những kiến thức được đào tạo từ những tháng năm ngồi trên giảng đường đại học cộng với quá trình sưu tầm qua báo chí đã củng cố thêm cho anh niềm tin, nghị lực sau những thất bại ban đầu. Anh tìm đến những người đi trước học hỏi kinh nghiệm chăn nuôi, đồng thời liên hệ với cán bộ khuyến nông của thị trấn Thổ Tang và Trung tâm Khuyến nông huyện Vĩnh Tường, tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, mượn sách báo, tài liệu chuyên môn về nghiên cứu thâu đêm. Sau một thời gian vừa học, vừa áp dụng một cách hiệu quả tại chính trang trại của mình, khi đã nắm vững những kiến thức cơ bản trong xây dựng chuồng trại đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông; chế độ dinh dưỡng cho gà, vịt theo từng tuần tuổi, tháng tuổi cùng với cách tiêm phòng dịch bệnh và điều trị bệnh cho đàn gia cầm, thủy cầm và đàn lợn lai đúng kỹ thuật, Học đứng ra thành lập HTX Nông nghiệp tư nhân Ánh Dương. Bên cạnh nguồn vốn huy động từ gia đình, người thân, anh thế chấp tài sản, vay của ngân



hàng để mở rộng thêm 2 ao cá, quanh bờ ao trồng cam, bưởi, chuối, xoài và hàng chục loại cây ăn quả có giá trị cùng hệ thống chuồng trại chăn nuôi gà, vịt, lợn sinh sản với 2.000 gà đẻ siêu trứng, 200 con lợn thương phẩm, 100 lợn nái. Trang trại Đầm Sung cũng là địa chỉ đầu tiên trong vùng áp dụng kỹ thuật nuôi cá chuẩn, cá nheo, cá trình theo hướng bán công nghiệp thả xen canh và ngay trong năm 2009, bằng việc xuất ra thị trường 20 tấn cá, gần 40 tấn thịt lợn thương phẩm, hàng chục tấn lợn giống cùng với tiền bán chuối, ông chủ Vũ Trung Học đã thu về ngọt cả tỷ đồng.

Tính đến thời điểm giữa năm 2011 này, khu kinh tế tổng hợp của “Học trang chủ” đã trở thành mô hình lớn nhất trong vùng với 7 ao nuôi cá có diện tích từ 500 - 1.000m²/ao; 3 khu trại gà nuôi trên 3.000 gà đẻ siêu trứng; 3 khu trại lợn nuôi hơn 200 con lợn thịt, gần 100 con lợn sinh sản; một xưởng cơ khí chuyên làm của nhóm kinh phục vụ nhu cầu thị trường; một khu liên hợp nhà hàng ăn uống có tổng vốn đầu tư trên 3 tỷ đồng tận dụng nguồn nguyên liệu thực phẩm tại chỗ có thể phục vụ cùng đây anh còn nhận thuê thêm 17 ha đất đầm chiêm của thị trấn, đầu tư gần 2 tỷ

đồng xây 3 ao nuôi và mua con giống chuẩn bị đưa vào sản xuất trong thời gian tới. “Sau cả một quá trình tích lũy, tôi nghiệm ra rằng, trong môi trường xã hội hôm nay, muốn làm chủ được mô hình kinh tế mà mình đã lựa chọn thì điều kiện tiên quyết là phải có nền tảng kiến thức, không ngừng cập nhật, nắm bắt đầy đủ, kịp thời thông tin mới. Có thể nói, mô hình trang trại tổng hợp, kết hợp của tôi đến thời điểm này đang phát huy được thế mạnh là nhờ một phần rất quan trọng vào những kiến thức mà môi trường giáo dục đại học đã cung cấp cộng với những thông tin trên báo chí được thực tiễn hóa...” - anh Học chia sẻ.

Sinh năm 1978, mới bước qua tuổi “tam thập” nhưng trong tay chàng cử nhân Vũ Trung Học đã có một khối tài sản cả chục tỷ đồng, điều mà ít người ở độ tuổi của anh làm được. Học bảo, hiện nay mô hình kinh tế của gia đình anh đang giải quyết công ăn việc làm cho khoảng 20 lao động địa phương với mức thu nhập ổn định từ 2 - 4 triệu đồng/ người/ tháng và số lượng lao động sẽ còn tăng thêm trong thời gian tới. “Điều mà tôi luôn mong muốn là có thể trao đổi kinh nghiệm và tạo điều kiện giúp đỡ cho những bạn cử nhân mới ra trường gặp khó khăn và chưa kiếm được việc làm nhất là những đồng môn ngành Sinh học đã tốt nghiệp ở mái trường ĐHKHTN mà tôi đã được đào tạo. Ngoài công việc sản xuất kinh doanh, tôi còn tham gia tích cực vào các hoạt động phong trào, đoàn thể và mỗi khi có điều kiện để chia sẻ với các bạn trẻ về con đường lập nghiệp của mình, tôi đều khẳng định rằng, chính nhờ kiến thức từ sách vở kết hợp với thực tiễn, tự làm mới mình thường xuyên mà tôi đã thành công...” - ông chủ của khu trang trại bạc tỷ Đầm Sung bộc bạch.

YÊN MINH - VĨNH LẠC

VỚI THÀNH TÍCH HỌC TẬP XUẤT SẮC, ĐÀO THANH PHƯƠNG - CỬ NHÂN LỚP TIẾN TIẾN TRƯỜNG ĐHKHTN, ĐHQGHN, CÙNG LÚC ĐƯỢC 5 TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG ĐẦU CỦA MỸ MỜI NHẬP HỌC, TRONG ĐÓ CÓ UNIVERSITY OF CALIFORNIA.



>> Thanh Phuong (ngoài cùng bên phải) trong một chuyến thực tập tại Mỹ

CÔ GÁI ĐƯỢC 5 TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHÀO MỜI

Dáng người thanh mảnh, khuôn mặt rất trẻ, giọng nói nhẹ nhàng, cô cử nhân lớp Tài năng, ngành Hóa học, Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN, dễ dàng có được thiện cảm của người đối diện ngay trong lần gặp đầu. Không những thế, cô bạn còn học “cực siêu”: không chỉ đỗ thủ khoa ngành Hóa học tháng 6 vừa rồi, Thanh Phương vừa được 5 trường đại học hàng đầu của Mỹ mời mọc.

Với số điểm TOEFL 110/120 điểm (theo tiêu chuẩn học thạc sĩ ở các nước châu Âu thì chỉ cần TOEFL 80 điểm), cùng với tấm bằng tốt nghiệp đại học loại ưu (điểm tổng kết trung bình các môn của Phương là 3,74/4), lại trực tiếp được hai thầy giáo người Mỹ viết thư giới thiệu Thanh Phương đã được ĐH California dành tặng suất học bổng toàn phần trị giá 35.000 USD. Tháng sau, Phương sẽ lên đường sang Mỹ nhập học chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Hóa học.

Tham gia nghiên cứu khoa học từ sớm và có nhiều bài viết được đăng tải trên các báo chuyên ngành của Việt Nam, cộng với bảng điểm cao hiếm có, Phương tự tin nộp hồ sơ vào 5 trường đại học mạnh về chuyên ngành mình yêu thích và đã nhận được 5 lời mời của các trường ĐH Mỹ gồm ĐH California, Berkeley, Purdue, Florida và Pennsylvania.

Sinh tháng 7/1988 và là con cả trong một gia đình viên chức có hai chị em gái ở phố Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội, ngày từ bé

Thanh Phương sớm ý thức được việc học. Vui vẻ, dí dỏm là nét tính cách dễ nhận thấy ở Phương. Khi được hỏi về bí quyết học tập, Phương cười mở cho biết: “Thật ra bí quyết học của em không có gì đặc biệt, em không học quá nhiều, không cố nhồi nhét mà thường học khi có hứng. Quan trọng nhất là khi học phải tập trung và em cũng tự để ra cho mình một nguyên tắc nhỏ là phải xem bài trước khi đến lớp. Với em, việc đọc và ghi chú những điểm cần lưu ý là cách vừa ép mình đọc chậm, vừa ép mình hiểu, với cách học này em thấy rất hiệu quả”. Tuy dành nhiều thời gian cho việc học, Phương cũng không quên đi chơi với bạn bè, cho những sở thích riêng. Cô chị cả còn nhận “trọng trách” đảm đương toàn bộ việc nhà.

Cũng theo nữ chủ nhân của học bổng danh giá này thì đối với việc học tiếng Anh quan trọng nhất vẫn là “tự học”, bên cạnh đó việc cọ sát và sử dụng thường xuyên từ vựng sẽ giúp người học nhớ được nhiều hơn, hình thành phản xạ tốt hơn.

“Mỗi khi có thời gian rảnh em lại tưởng tượng ra những tình huống, nhớ lại những câu chuyện và cố gắng diễn giải bằng tiếng Anh. Cách học này đã rèn cho em kĩ năng nghe, nói, đọc, viết hiệu quả”, Phương chia sẻ.

Được biết, do tình cờ mà Phương trở thành cử nhân lớp tiên tiến Trường ĐHKHTN. Xem thông báo tuyển sinh hệ tiên tiến của trường này, vì tò mò về chương trình học bằng tiếng Anh, cô bạn

đã nộp đơn xin học và được nhận với số điểm thi đại học là 26. “Được học trong môi trường sử dụng tiếng Anh hàng ngày giúp em tăng kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Thêm một lợi thế nữa là bọn em được học với giáo viên nước ngoài, cách giảng dạy của các thầy cô giúp em hình thành thói quen làm việc áp lực cao và rèn luyện tính độc lập”, Phương chia sẻ.

Cũng theo Thanh Phương, để có học bổng không phải quá khó, nếu biết kết hợp giữa việc học và tham gia tích cực các hoạt động ngoại khóa: “Các trường đại học nước ngoài rất chú trọng các hoạt động xã hội, ngoài thành tích học tập xuất sắc nếu bạn có thêm các kĩ năng tổng hợp, chắc chắn hồ sơ của bạn sẽ được ưu tiên và để chuẩn bị cho kế hoạch du học bạn hãy tìm hiểu thật kĩ thông tin về trường mình định đến, ngành mình học, môi trường sống và văn hóa của trường đó”.

Theo kinh nghiệm của Phương, để nộp hồ sơ đi du học sau đại học ở Mỹ, cần có (1) bảng điểm trên lớp, (2) điểm TOEFL hoặc IELTS, (3) điểm GRE, (4) Kinh nghiệm nghiên cứu và (5) thư giới thiệu của thầy, cô. Trong đó, thứ tự quan trọng là (5) = (4) > (1) > (3) > (2).

HẠNH PHÚC



KHOA QUỐC TẾ THÂN THƯƠNG

“...TRÊN TRÁI ĐẤT LÚC ĐẦU LÀM GÌ CÓ ĐƯỜNG, NGƯỜI TA ĐI MÃI THÌ THÀNH ĐƯỜNG THÔI...” ĐÓ LÀ CÂU NÓI NỔI TIẾNG CỦA NHÀ VĂN LỖ TẤN, NHƯNG ĐÓ LẠI LÀ SLOGAN CỦA KHOA QUỐC TẾ. CHÍN NĂM ĐÃ QUA, MỘT CHẶNG ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH VỚI BIẾT BAO THẮNG TRẮM. ĐẾN NAY, KHOA ĐÃ TRỞ THÀNH NƠI ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO, LÀ ĐỊA CHỈ MÀ CÁC BẠN TRẺ TRÊN MỌI MIỀN TỔ QUỐC GỬI GẮM ƯỚC MƠ CỦA MINH.

“MỘT MÁI NHÀ CHUNG”

Chín năm qua, Khoa Quốc tế không chỉ là nơi làm việc đơn thuần của mỗi cán bộ, giảng viên mà đã trở thành mái nhà chung - nơi chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong công việc và cuộc sống. Hẳn trong lòng ai đó cũng đều có những cảm xúc ấy, suy nghĩ ấy,...

Những người đã có thời gian dài gắn bó với Khoa Quốc tế không thể diễn tả hết được niềm vui khi chúng kiến mỗi bước trưởng thành vững chắc của Khoa, đặc biệt liên quan đến đội ngũ cán bộ, giảng viên với chuyên môn luôn luôn được cập nhật, kinh nghiệm càng ngày càng phong phú. “Tôi may mắn được chúng kiến nhiều sự đổi thay, chuyển mình của Khoa. Tôi tự hào vì Khoa đã khẳng định được vị thế của mình và vững vàng trên con đường hướng đến tương lai. Chúng tôi là những cán bộ trong khoa luôn cố gắng hết mình vì mong muốn góp một phần nhỏ sức mình cho sự nghiệp của Khoa”. T.H - một cán bộ gắn bó với Khoa ngay từ những ngày đầu thành lập - chia sẻ.

Những anh chị mới đến ngôi nhà của Khoa Quốc tế, ban đầu lạ lẫm nhiều bờ ngõ, nhưng không khí làm việc và thái độ thân thiện của đồng nghiệp khiến các anh chị nhanh chóng hòa nhập, bắt nhịp được công việc chung. “Tôi đã nghe nói nhiều về Khoa Quốc tế - ĐHQGHN trước khi thi tuyển vào đây. Tôi cũng rất lo lắng khi bắt

đầu công việc mới, nhưng tập thể và môi trường làm việc ở đây đã giúp tôi tự tin vào bản thân. Tôi cho rằng, với đội ngũ lãnh đạo và cán bộ năng động, nhiệt tình, say sưa với công việc như hiện nay, Khoa sẽ có những bước phát triển đột phá hơn nữa”, T.D cho hay.



>> GS.TSKH Nguyễn Trọng Do - Chủ nhiệm Khoa Quốc tế

Môi trường thân thiện, tập thể đoàn kết chính là điều gây ấn tượng sâu sắc nhất đối với các giảng viên nước ngoài khi đến Việt Nam làm việc. “Trước khi đến đây, tôi cũng băn khoăn vì không biết cuộc sống sẽ thế nào. Nhưng khi được làm việc cùng các đồng nghiệp của Khoa Quốc tế, tôi hoàn toàn yên tâm và yêu quý nơi đây. Các bạn vô cùng thân thiện, luôn sẵn lòng giúp đỡ

chúng tôi trong công việc và cuộc sống. Sinh viên của các bạn rất chăm chỉ và ham học hỏi”, một giảng viên người Mỹ chia sẻ.

TỰ HÀO VÀ TIN YÊU

Với sinh viên, Khoa Quốc tế, tình cảm, cảm xúc thường được gọi một cách thân thương IS – niềm tự hào và tin yêu sâu sắc. Trên diễn đàn chính thức của sinh viên Khoa Quốc tế thu hút sự quan tâm của đông đảo sinh viên với những suy nghĩ, cảm xúc chân thành.

“Iser (IS) trong tôi là ấn tượng về các thầy cô giáo, các thầy cô luôn tràn đầy nhiệt huyết, luôn sẵn lòng lắng nghe cùng sinh viên, cùng sinh viên tham gia các hoạt động,...

IS trong tôi là Chủ nhiệm Khoa đáng kính, một IS cống hiến, người thuyền trưởng dẫn dắt hàng trăm, hàng ngàn thủy thủ vượt qua mọi khó khăn để đạt đến kết quả cuối cùng của một chuyến ra khơi,...

IS trong tôi là một núi kiến thức, một lịch thi dày đặc,...

IS trong tôi là người thầy chủ nhiệm luôn chia sẻ cùng sinh viên kiến thức, chỉ bảo căn kẽ những vướng mắc khó khăn khi hành nghề...

IS còn là những gì bình dị nhất đi cùng hạnh phúc trong đời sinh viên của tôi...

Dù mới vào học được một thời gian ngắn, nhưng những tân sinh viên như tôi đều thấy yêu, gắn bó với mái nhà chung Khoa Quốc tế.

Đối với tôi, 8 tháng - một khoảng thời gian không dài cũng không ngắn. Từ khi bước vào “mái nhà chung”, tôi như được tiếp thêm sức sống, nhiệt huyết và may mắn hơn cả là có thêm nhiều kỷ niệm đẹp, dù có đi đâu tôi cũng không thể nào quên.

THÙY ĐIỂM

MUÔN MÀU CÀ PHÊ SINH VIÊN



Cà phê không chỉ đơn thuần là thức uống, nó còn là một nét văn hóa của giới trẻ Hà Nội.

Ở thành phố đất chật người đông này, tìm một không gian thư giãn thật khó. Vì vậy, những quán cà phê là sự lựa chọn thường xuyên của giới trẻ. Thêm nữa, người trẻ thời nay có cái nhìn “mở” cộng với điều kiện sống tốt hơn nên cà phê trở thành một nhu cầu. Đối với nhiều người, cà phê là mở đầu cho một ngày và cũng để khép lại một ngày.

Từ hẻm, góc, gác đến phố, đại lộ ở Hà Nội, những quán cà phê mọc lên như nấm. Từ “cà phê bệt” đến “cà phê đứng”, từ nơi “chém gió” đến không gian riêng, dù bạn có sở thích nào cà phê cũng đều đáp ứng. Mặt nào đó, cà phê trở thành không gian sống có tác động tích cực với giới trẻ.

Bạn Trần Thị Mai Anh (Trường ĐH Thăng Long) tâm sự: “Minh là một người khá nhút nhát, bình thường chưa bao giờ dám hát trước đám đông, nhưng đến với quán cà phê Vẻ-102 Yên Phụ mình đã thực sự là chính mình”. Vẻ mang một cái tên lạ, người nào không quen có cảm giác như chưa vào quán đã bị đuổi đi, nhưng có phải vì thế mà Vẻ thu hút trí tò mò, ưa khám phá của giới trẻ. Vẻ có không gian gần gũi, ấm áp, mọi người

thoải mái hát cho nhau nghe, từ chủ quán cho đến hơi những người phục vụ đều trở thành ca sỹ. Trò chuyện với một nhóm SV Trường ĐH Văn Hóa, các bạn nói: “Đến với Vẻ, thích nhất là được hát miễn phí, có sân khấu, có ban nhạc, chúng mình có cơ hội diễn cho quen”.

Đừng tưởng những bạn “mọt sách” không có thời gian đi cà phê, bạn Minh Quý, nhiều năm liền là SV xuất sắc bộ môn văn: “Minh đến cà phê sách Đông Tây thường nhật và còn có thể đọc sách dài hạn ở đây”. Đối với những người đam mê sách thì việc đọc sách không chỉ là một khoa học mà còn là thú vui. Vì vậy, kết hợp mở cà phê và sách là một ý tưởng hay, cà phê sách Đông Tây được thành lập trên ý tưởng đó. Số lượng sách báo đồ sộ, đa dạng về thể loại, cà phê sách Đông Tây trở thành một thư viện hấp dẫn. Anh Hữu Vi, quản lý của quán chia sẻ: “Cà phê sách có mục đích quan trọng là xây dựng một mô hình văn hóa đọc trong xã hội hiện đại”.

Nhiều bạn trẻ chọn cà phê là nơi “sống” của mình. Cao Duy Sơn (Trường ĐH Mỹ Thuật Công Nghiệp) thường mang đồ nghề tới Cà phê Giảng 1946. Quán cổ kính, giản dị, tĩnh lặng là thiên đường cho bạn sáng tạo nghệ thuật, gặp gỡ bạn bè. Trở thành khách quen nơi đây

cũng bởi Sơn nghiền các món liên quan tới trứng: cà phê trứng, ca cao trứng, đậu xanh trứng, bia trứng.

Là người yêu thích hoạt động xã hội, Đinh Nhung (Trường ĐH Hà Nội) rảnh rỗi là đến quán cà phê Nhân Đạo, quán được mở do trung tâm Sao Mai (Hội cứu trợ trẻ em tàn tật Hà Nội) thành lập. Đây là một quán cà phê đặc biệt, nhân viên phục vụ trong quán là những bạn bị khiếm khuyết về trí tuệ. Bạn chia sẻ: “Minh đến đây một lần rồi trở thành khách quen. Nhìn các em học cách bung bê, học xếp giấy, trồng rau mình muốn làm nhiều điều cho các em hơn”. Nhưng thường xuyên rủ bạn bè đến quán, trò chuyện, làm việc cùng các em. Bác sỹ Thúy Lan- Giám đốc trung tâm Sao Mai tâm sự: “Quán được mở từ 7h30 tới 16h30 các ngày từ thứ hai đến thứ 6 hàng tuần, hoàn toàn không phải thời gian chỉ để thu lợi nhuận. Đây là mô hình lớp học kỹ năng sống của các bạn trẻ thiệt thòi. Thông qua địa chỉ này, tôi muốn mọi người xóa bỏ kỳ thị với trẻ khuyết tật”

Những người sành uống cà phê thì sẽ thích cà phê Giảng, cà phê Nhân. Ai thích nghe nhạc trong một không gian cổ điển thì thích đến Cuối ngõ. Ai thích ca hát thì sẽ đến những quán có nhạc cụ sẵn như quán Vẻ. Không gian cà phê cùng những mặt tích cực đã khiến các bạn trẻ kết nối cộng đồng. Tại các diễn đàn như blog, facebook... Nhóm bạn trẻ thường xuyên tổ chức offline tại các quán cà phê. Lan Anh (Trường ĐH Thủy Lợi) làm parttime tại một quán cà phê tâm sự: “Không giống như các quán bar, nhiều quán cà phê là sự lựa chọn hợp lý về giá cả, phù hợp với sinh viên”. Cà phê giúp các bạn trẻ giảm thiểu những bệnh tâm lý như stress, tự kỷ hay sa đà vào những trò chơi bạo lực, thú vui lệch lạc gây nhiều hệ lụy.

TIỂU QUYÊN



NÃO LÒNG “PHU GẠCH” TRẺ THƠ

Những ngày hè nóng nực cuối tháng 6, đầu tháng 7, chúng tôi có mặt tại những bãi đúc sô xây dựng (gạch làm bằng xi măng) dọc ven quốc lộ 1A đoạn chạy qua các xã Quỳnh Thạch, Quỳnh Văn, Quỳnh Xuân (thuộc huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An). Tại đây, chúng tôi bắt gặp hình ảnh những em học sinh còn rất nhỏ tuổi cùng với người lớn bốc sô lên xe ô tô.

Qua tìm hiểu, được biết các em đến đây bốc sô thuê đều là học sinh từ lớp 6 đến lớp 9. Phần lớn các em đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên phải sớm bươn chải để mưu sinh. Em Đậu Thị Hoa, chuẩn bị lên lớp 8, tại xóm 12 Quỳnh Văn vì nhà nghèo, đồng anh em nên không chỉ riêng kỳ nghỉ hè mà cả những buổi được nghỉ học, em thường cùng các bạn trong xóm đi bốc sô thuê kiếm thêm tiền mua sách vở. Công việc nặng nhọc, thất thường lại không có giờ giấc nhất định. “Có xe vào bãi sô lúc mô là chúng cháu bốc lúc đó. Có khi đã 12 hay 1 giờ trưa bụng đói là nhưng cháu cũng làm, mần rảnh (làm sao - CTV) kiếm được thêm đồng tiền phụ giúp bố mẹ là chúng cháu vui rồi”. Em Nguyễn Thị Lan,

thành viên nhỏ tuổi nhất trong nhóm ở xóm 9 Quỳnh Văn cho biết. Những ngày hè, các em thường dậy từ rất sớm, ăn qua quýt bát cơm nguội (thậm chí là nhịn ăn sáng) để đến bãi đúc sô chờ xe. Một ngày những phụ sô ở đây nhiều nhất chỉ kiếm được 20 nghìn đồng có ngày chẳng được đồng nào. Ngồi từ sáng đến non trưa, trời mỗi lúc một nắng mà không có chủ xe nào đến thuê, một toán phụ nữ cùng với hai em nhỏ ở xóm 12, xã Quỳnh Văn đành miễn cưỡng đứng dậy ra về.

Thời gian trước, khi việc quản lý lao động tại các bãi đá còn lơ lửng, không ít trẻ em trong độ tuổi này thường đến những nơi khai thác đá ở các lèn Trụ Hải, Trụ Quân thuộc xã Quỳnh Văn, để bốc đá kiếm tiền. Hiện nay, do nhiều vụ sập mỏ đá thương tâm xảy ra nên các chủ mỏ đá không cho trẻ em chưa đủ 18 tuổi và phụ nữ trên 45 làm việc tại các mỏ đá. Qua quan sát của chúng tôi, chủ yếu các em nhỏ bốc sô thuê ở đây đều dùng tay không chứ không hề trang bị bất cứ một trang thiết bị bảo hộ lao động nào. Vì vậy, việc bị những viên sô rơi trúng chân, sứt tay chảy máu không phải là chuyện hiếm gặp. Những đôi bàn tay

chầy sước, chai sạn vì bốc sô thuê. “Người dân ở đây khổ vậy đó chú à, cũng vì miếng cơm manh áo mà phải làm lụng vất vả vậy thôi. Nhìn các cháu làm việc mệt nhọc vậy, tui cũng thương lắm nhưng không thuê chúng nó và mấy bà, mấy chị ở đây thì ai bốc sô lên xe cho họ chở đi”, một chủ bãi đúc sô xây dựng ở xóm 9 Quỳnh Thạch phân trần. Tuyến đường từ quốc lộ 1A lên các bãi đá thuộc vùng giáp ranh giữa hai xã Quỳnh Văn và Quỳnh Tân (đoạn qua xóm 12, 13 xã Quỳnh Văn) thời gian gần đây được mở rộng quy mô khai thác các bãi đá, nhu cầu xây dựng các công trình, nhà cửa tăng là những bãi đúc sô cũng dần mọc lên với số lượng ngày một nhiều. Dưới cái nắng gay gắt, một toán phụ nữ, người già và các em gái mồ hôi nhễ nhại đang tất tả bốc sô lên xe ô tô. Sau hai tiếng làm việc cật lực, 13 người (trong đó có hơn nửa là trẻ em) được chủ xe ô tô trả 150 nghìn đồng. Sau khi chia nhau số tiền ít ỏi, toán người này cùng với những em nhỏ lại tụ tập thành từng tốp chờ đợi chuyến xe ô tô khác vào thuê bốc sô.

DUY NGỢI



NẾU CÓ HAI ĐIỀU ƯỚC...

ĐANG LOM KHOM BÊN ĐÓNG RÁC TO GẤP NHIỀU LẦN THÂN HÌNH CỦA MÌNH, CHÚ BÉ CHỢT DỪNG LẠI KHI PHÁT HIỆN RA ÁNH MẮT TÒ MÒ CỦA CHÚNG TÔI. “SAO MUỘN THẾ NÀY EM VẪN CHƯA VỀ?” “ĐẠ! CON CÒN PHẢI LƯỢM THÊM VÌ DỊP NÀY VE CHAI BÁN ĐƯỢC TIỀN...” . HÓA RA VẬY, TRONG KHI RẤT NHIỀU NHỮNG ĐỨA TRẺ ĐANG HỒ HỜI CÙNG MẸ CHA ĐI NGHỈ MÁT HOẶC TUNG TẮNG VÀO CÁC CỬA HÀNG MUA ÁO QUẦN, TRUYỆN TRANH THÌ VẪN CÒN BIẾT BAO EM BÉ PHẢI LĂN LỘN NGOÀI ĐƯỜNG, KIẾM TÙNG ĐỒNG BẠC LẺ...

HẦM ĐÁ 621, NHỮNG CẢNH ĐỜI...

Chúng tôi đã từng được nghe đến cái tên hầm đá 621 nằm ở phía đông con đường dẫn vào khu nội trú sinh viên ĐHQG TP.HCM. Men theo một lối mòn, sỏi đá gồ ghề, bụi bặm, cuối cùng chúng tôi cũng tìm đến được nơi ấy, ấp Tân Lập, xã Đông Hòa, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Hầm đá 621, ai đã đặt tên cho đất đai, cuộc sống nơi này mà đúng thế? Hơn chục căn nhà lá lụp xụp, cọc chổng, phen liếp tứ bề, mái lá xóc gọi mua nắng từ bao đời. Lối đi cỏ và cây dại mọc chen nhau, đất lẩn

nền sần và những mảnh vườn lơ thơ cây bụi. Nhứtách hẳn khỏi nhịp sống sôi động, hối hả và tráng lệ của thành phố, dường như không khí nào nhiệt không đến được ấp này. Buồn tẻ, vắng lặng đến âm ỉm, nơi đây có những đứa trẻ, những số phận đang sống một cuộc đời nghèo khó, âm thầm.

Dụng chiếc xe đạp cà tàng linh kính hàng hóa đồ nhựa gia dụng vào vệ đường, ngả chiếc mũ cối bạc màu quạt liên hồi, anh Tống Duy Chung, một cư dân của hầm đá thờ dài: “Vất vả lắm các chú ạ! Đạp xe

còn cọc cả ngày, bạc cả mặt mà hàng hóa có bán được là bao. Vợ bị bệnh mất sớm, một tay nuôi 4 đứa nhỏ, lo ăn được cho chúng ấm bụng 2 bữa một ngày đã hụt hơi, nói gì đến chuyện sắm sửa quần áo, sách vở học hành. Chẳng riêng gì mấy nhỏ nhà tui, tụi trẻ con ở cái ấp hầm đá này đều như thế...!”. Anh đưa mắt nhìn ra xa xăm nơi bãi rác, có mấy cô cậu tí hon tay xách túi, tay cầm que đang bó rác, nhặt ve chai. Tất cả các em quần áo đều nhếch nhác, mặt mũi lem luốc, vóc dáng khô gầy, đen đúa chỉ có tiếng cười là còn hồn nhiên. Đến hầm đá 621, chúng tôi không khỏi bị ám ảnh bởi những số phận, những cảnh đời. Chị Huyền, đẩy cánh cửa liếp xọc sạch mời chúng tôi vào nhà, giọng buồn buồn. “Đất đai ở đây bạc lắm, cần cỗi đến mức trồng lúa không mọc, trồng rau cũng chẳng lên. Ba mẹ con tôi từ Kiên Giang lên đây đã mấy năm. Ở dưới quê, tôi phải đi làm mướn cho người ta, nhưng cả năm chỉ có 1 đến 2 vụ, mỗi vụ chỉ được 5 - 8 ngày nên chẳng đủ ăn...”. Cách không xa “cái tổ” của chị Huyền là ngôi nhà lá ba gian xập xệ của vợ chồng anh Tá, chị Lý cùng 4 đứa con nhỏ. Anh Tá kể về cuộc sống hiện tại của mình: “Ngày ngày chúng tôi đi đạp đá mướn cho công trường. Những lúc ít



việc lại đi làm phụ hồ hoặc đốt đồng thuê cho người ta, nghề gì có tiền là làm. Máy đũa con tôi, đũa thì đi đánh giày, đũa thì đi lượm ve chai. Lao động cực nhọc là thế mà có bao giờ đủ ăn đâu...". Câu nói của người đàn ông tắc nghẹn, rơi vào khoảng không tĩnh lặng.

CON TRẺ CÙNG NHỮNG NỖ LO GIÀ...

Chúng tôi gặp bé Hùng (con trai anh Tá) khi em đang ngồi mệt mỏi bên hòm đồ nghề đánh giày. Bữa trưa của em chỉ có một cái bánh mì khô khốc. "Con chỉ mong sao có thể phụ giúp ba, má lo cho các em no bữa. Kiếm được vài ngàn đồng ở thành phố này thực không đơn giản. Con cũng từng được đi học đến lớp 3 mới phải nghỉ, nhiều lần ngồi đánh giày bên hè phố bị túi bạn học cũ nhận ra, vừa buồn tủi, vừa khó xử...". Em bé 13 tuổi ngừng nói và nén tiếng thở dài. Khi nhìn thấy ống kính máy ảnh của chúng tôi đưa lên, Hùng đứng dậy đeo chiếc hòm gỗ lên vai và xua tay: "Con không thích chụp hình đâu. Con không muốn bạn bè và nhiều người nhìn thấy con thế này...".

Ở cái ấp hầm đá 621 này, điều chúng tôi day dứt nhất không chỉ là thu nhập ít ỏi của những con người lao động mà chính là cuộc sống của những đứa trẻ. Nghèo, đói, thiếu thốn là thế nhưng các em rất ngoan. Câu chào cửa miệng: "Con chào thầy, con chào cô" cùng cử chỉ khoanh tay, cúi đầu lễ phép, các em đã khiến tất cả chúng tôi rất ngạc nhiên. "Các em học ở trường nào?". Cậu bé có cái tên là Phong lắc đầu: "Dạ! tụi con không học trường nào hết ạ!". "Thế các em có biết chữ không?" "Dạ! tụi con có biết sơ sơ". "Thế ai dạy các em học chữ?". Mắt cậu bé Phong sáng lên: "Đó là những thầy cô giáo mặc áo xanh ạ!". Thì ra, người đem chữ đến với tụi trẻ nghèo nơi đây chính là những sinh viên tình nguyện Khoa Ngữ Văn, Trường ĐHKHXH&NV (ĐHQG TP.HCM). Cùng là người miền Tây, thương các em bé nghèo thất học nên các bạn đã tranh thủ mỗi tuần bỏ ra vài buổi để dạy các em đọc, viết, cộng, trừ, nhân, chia. Giờ học của các em thường vào buổi chiều từ 17 giờ - 18 giờ 30, không dạy được buổi tối vì nhà các em không có đèn, còn ban ngày các em phải đi lượm ve chai, đi đánh giày. Bàn ghế cho tụi trẻ học cũng không có bởi vậy các thầy cô tình nguyện thường dẫn các em ra hầm đá, dùng mấy tảng đá tương đối bằng



phẳng làm bàn học. Những khi trời mưa thì các em tập trung ở một nhà, không có bàn ghế thì nằm nhài giữa nhà mà viết bài. Ông Huy, một cư dân cao tuổi ở ấp này tâm sự: "Tụi trẻ ham học lắm. Tuy ít tuổi nhưng đũa nào cũng ý thức được vai trò của cái chữ. Chúng nhìn thấy nỗ lực của ông, của cha vì không biết chữ mà nghèo, mà khổ nên vất vả cách mấy cũng phải học...".

Hỏi về thu nhập từ việc lượm ve chai hàng ngày của những đứa trẻ, một cô bé gái tên Hoài cho biết: "Ngày nào trung bình tụi con cũng kiếm được khoảng chục ngàn, có khi hên còn được cả hai chục ngàn...". Quả thực để có được số tiền ít ỏi đó, các em phải có mặt ở bãi rác từ 5 giờ sáng để bới ve chai, mặc cho thời tiết như thế nào. Vào nhà bé Hoài, ngồi trên sàn nhà gỗ ghè, chúng tôi được nghe lời tâm sự của anh Tín, bố bé: "Nhìn các con vất vả trước tuổi, cha mẹ nào mà không đau lòng, xót

ruột. Nhưng hoàn cảnh bắt buộc phải thế biết làm sao...". Trong câu nói trầm tư ấy có cả nỗi lòng day dứt, ân hận của bậc làm cha, làm mẹ đã không lo được cho con cái một cuộc sống bình thường.

Chúng tôi rời hầm đá 621, chia tay với thành phố phương Nam đầy nắng và gió nhưng trong tâm trí vẫn luôn hiển hiện bóng hình của những đứa trẻ nghèo. Tôi còn nhớ câu nói của bé Phong khi được hỏi: "Nếu được ước 2 điều, em sẽ ước gì?". Phong đã không ngần ngại trả lời: "Con ước tụi con sẽ được đi học để mai này trở thành sinh viên được vào ở trong ký túc xá và con ước rằng các em của con khi lớn lên sẽ không phải đi đánh giày, đi lượm ve chai và không còn phải lo về những bữa phải nhịn đói như con bây giờ...!"

ẢNH BÌNH - KHÁNH TRANG

ĐOẠT HAI GIẢI VÀNG NHỜ SỰ TÌNH CỜ

Xuất sắc vượt qua gần 50 phim tài liệu ngắn khác, phim “Những đứa trẻ” của Bùi Thị Hà - sinh viên năm cuối (K53) Khoa Báo chí và Truyền thông, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN đã nhận được sự đón nhận nồng nhiệt và đoạt liền 2 giải Búp sen Vàng cho Phim tài liệu xuất sắc nhất do Ban giám khảo bình chọn và Phim tài liệu xuất sắc nhất do khán giả bình chọn tại LHP “Búp sen Vàng 2011” do Trung tâm Hỗ trợ phát triển tài năng điện ảnh (TPD), Hội Điện ảnh Việt Nam tổ chức dịp cuối tháng 6/2011.

Phim có cốt truyện đơn giản, kể một câu chuyện rất đời thường của một cặp vợ chồng già ở Thanh Hóa. Ông lão 80 tuổi, còn bà lão cũng đã 60 nhưng họ mới chỉ kết hôn 9 năm, cuộc sống tuy đạm bạc nhưng lúc nào trong ngôi nhà của họ cũng đầy ắp tiếng cười, hỗn hậu như trẻ thơ. Bằng ngôn ngữ hình ảnh sinh động, chân thực, cô sinh viên báo chí sinh năm 1990 đã khá thành công trong việc khắc họa bức tranh về cuộc sống gia đình “rõ rả cạp lại” của 2 tâm hồn già cô đơn dù rất nghèo nhưng tràn trề tình yêu thương với tâm hồn giản dị, trong vắt như những đứa trẻ. Câu chuyện dẫn dắt người xem qua một cái nhìn mới mẻ, tinh khôi về cuộc sống chân thực và hết sức bình dị. Chia sẻ cảm xúc khi biết mình giành được giải cao, Hà bảo em rất bất ngờ, hồi hộp và hạnh phúc. Với cô nữ sinh 9X tài năng này thì “điều khiến em vui nhất là đã làm được điều gì đó cho bố mẹ, anh trai và những người thân yêu. Khi em lên nhận giải, bạn bè và bố mẹ em đã khóc...” .



Là một nữ sinh đa tài, có niềm đam mê điện ảnh từ rất sớm và ngay cả khi đã đặt chân vào giảng đường Khoa Báo chí và Truyền thông, Trường ĐHKHXH&NV thì ước mơ tự mình đạo diễn, làm nên một bộ phim mang đậm dấu ấn cá nhân vẫn luôn cháy bỏng trong tim Bùi Thị Hà. Cơ hội đến với Hà khi dự án “Chúng ta làm phim” do Trung tâm hỗ trợ phát triển tài năng điện ảnh trẻ (TPD) và Hội Điện ảnh Việt Nam được triển khai năm 2009 và em đã may mắn trúng tuyển trở thành học viên lớp H18 của Dự án. Dự án này đã góp phần đưa kiến thức điện ảnh vào nhà trường, tạo điều kiện cho các bạn trẻ yêu thích điện ảnh bước đầu làm quen với công việc làm phim. Khác với các lớp học điện ảnh ngắn hạn khác, “Chúng ta làm phim” đi thẳng vào thực hành, tạo nên cảm giác phấn khích cho những ai nhập cuộc. Quá trình đào tạo cũng diễn ra từng bước giúp người học dễ nắm bắt. Ngay sau khi làm quen với các kỹ năng cơ bản như sử dụng máy quay, thu thanh tại hiện trường, các phần mềm dựng phim... học viên được cảm máy

quay đi khắp nơi thoải mái chọn đề tài. Sau 8 tuần học phim tài liệu và 8 tuần học phim truyện, Hà và các bạn trong lớp phải tự mình tiến hành một bộ phim tốt nghiệp. Ban đầu, em định làm bộ phim về “chiều cỏi” ở quê hương Nga Sơn, Thanh Hóa nơi em đã sinh ra. Vào các dịp ngày nghỉ, em đã về quê quay một vài lần nhưng không được như ý và rồi khi lang thang ở đây vô tình em đã gặp bà Đào (nhân vật trong phim). Nghe mọi người xung quanh kể về hoàn cảnh của hai ông bà, Hà thấy thú vị quá nên đã xin theo bà về nhà và bắt đầu ghi hình. Em bảo rằng, cả hai ông bà Đào đều gây ấn tượng rất lớn với em vì họ đều đã bước vào tuổi cổ lai hy mà mới “cuối” được 9 năm, không có ai thân thích phải tự chăm sóc nhau nhưng mãi ấm bao giờ cũng đầy ắp tiếng cười. Tác phẩm Hà lựa chọn làm phim tốt nghiệp là một bộ phim tài liệu, yêu cầu phải đảm bảo được tính chân thực và tính thời sự và ngay từ khi bắt đầu bấm máy, em đã rất tự tin vào sự lựa chọn của mình.

“Làm phim khó nhất là chọn đề tài và sau đó là tiếp xúc với nhân vật, không phải ai cũng chấp nhận cho mình quay phim. Nhưng có lẽ, khó khăn lớn nhất với em là chọn nhân vật ở xa. Nếu như các bạn khác làm phim về ông bà, bố mẹ, hàng xóm thì em phải đi đi về về Thanh Hóa hơn 150km trong suốt hai tuần liền. Có những cảnh quay rất ngắn, chỉ vài giây nhưng rất mất thời gian. Ví dụ, để quay cảnh buổi sáng tinh mơ khi hai ông bà thức dậy mở cửa, em đã phải dậy rất sớm và phóng xe gần 7 km để đến nhà ông bà. Hôm đó, trời mưa gió, rét căm căm, có lúc em tưởng như kiệt sức nhưng may mắn là cuối cùng mọi việc đều “xuôi chèo mát mái”...” - em nhớ lại. Bước vào năm cuối đại học chuyên ngành báo chí, Hà bảo rằng, em sẽ cố gắng để tốt nghiệp ra trường với kết quả tốt nhất, thời gian rảnh em mới dành cho niềm yêu thích làm phim và sau khi tốt nghiệp, em dự định sẽ xin vào đài truyền hình để thử sức...

NGUYỄN HƯƠNG

